

Vason
DS 531
DB42+

ĐỜI

38

Những ngày dài trên
**chiến trường
AN LỘC**



**Viện Bảo Tàng
Hòa Bình An Lộc**

Ngày nay mỗi năm người Nhật đều làm lễ tưởng niệm những người đã chết ở Hiroshima. Trong thành phố Hiroshima một khu đất hoang tàn được đề nguyên, ghi lại dấu vết của cuộc tàn phá do trái bom nguyên tử thả xuống thành phố năm 1945. Trong đồng gạch vụn đồ nát đó, cất lên những lời cầu nguyện thuộc mọi tôn giáo, thuộc mọi ngôn ngữ, đề cầu cho thế giới được bình yên và loài người thôi chém giết.

chém giết.
An Lộc sẽ là một biểu tượng đối với cuộc chiến tranh ở Việt Nam, cũng như Hiroshima đối với người Nhật sau đại chiến thứ hai.

Trận chiến An Lộc lớn hơn Điện Biên Phủ vì quân số đông hơn, vũ khí tối tân hơn và thời gian kéo dài hơn. Nhưng hơn hết, trong trận An Lộc này hàng chục ngàn dân chúng đã bị kẹt giữa vòng lửa đạn.

Những chuyện về An Lộc đã được nói đến quá nhiều. Những bộ xương trắng lay lắt trong rừng già, Những xác chết rửa nát trong đường phố. Những con chó lang thang đi ăn xác người chết. Những người cha đi nhặt xác con, cố tìm cách ghép bàn tay, cẳng chân của con mình vào đúng thân thể cũ của nó. Những chú lính BV 14, 15 tuổi khi bị bắt lời đầu tiên nói là xin cho ăn cái chi cho đỡ đói. Một chú bé kể lại : « Khi lên đường vào Nam, cha mẹ em dặn nhỏ rằng vào trong đó thì đừng có đánh lú, lú: nào tìm cách hàng được thì hàng đi ». Trên một xác chết Cộng quân còn có lá thư chưa gởi viết rằng : « Cha mẹ đừng chờ thư con nữa, tình hình mặt trận này thì hai ba năm nữa cũng chưa viết thư được ». Trên một xác chết anh thủ trưởng còn lá thư của người vợ trẻ ở Nghệ An viết hên hò : « Bao giờ anh về, chúng mình che chung áo tơi mưa, dưới trời mưa đi cười khúc khích với nhau... »

An Lộc là diễn trường lớn của tấn bi kịch cho dân tộc Việt Nam, thế kỷ 20 này.

Sau khi trận đánh này kết thúc, chánh phủ sẽ khao quân thưởng tướng. Dân tỵ nạn sẽ được cấp dưỡng hồi cư.

Chúng tôi đề nghị hãy lập một Viện bảo tàng về chiến tranh VN tại Thị xã An Lộc. Hãy giữ lại nguyên tình trạng hoang tàn của một khu vực nào đó trong thành phố. Hãy để những chiếc xe tăng bị ngã đổ nằm nguyên, những xác trực thăng cháy xém nằm nguyên, những ngôi mộ tập thể nằm nguyên.

Trên khu vực dấu tích đau thương đó chúng ta sẽ dựng lên một viện bảo tàng, trong đó những dấu tích đau thương của chiến tranh được để lại.

Viện bảo tàng đó đề ghi dấu cho đời sau được biết dân tộc ta đã trải qua một giai đoạn thảm khốc như thế nào. Lịch sử sẽ lên án Bắc Việt gây ra cuộc tương tàn thảm khốc đó.

Viện bảo tàng đó sẽ là nơi cầu nguyện hòa bình, cầu nguyện cho tình thương dân tộc, để con cháu chúng ta sau này sẽ hiểu Sống Hòa Bình là hạnh phúc, Tình Thương Yêu là chân giá trị của con người.

ĐỜI

SỐ 138 - NĂM THỨ BA - GIÁ 70đ

TUẦN LỄ TỪ 30-6-72 ĐẾN 7-7-72

**ĐẶC BIỆT: NHỮNG NGÀY DÀI
TRÊN CHIẾN TRƯỜNG AN LỘC**

- NGÀY DÀI Ở AN LỘC : hạ quyền.
- AN LỘC : GIỐNG HAY KHÁC ĐIỆN BIÊN : người xứ Huế.
- ĐOẠN TRƯỜNG AN LỘC : phan nhật nam.

CHÁNH TRỊ :

- NHỮNG CUỘC HỌP BÊN LỀ
VẤN ĐỀ \N : lý đại nguyên. ●
NGÀY CHIẾN TRANH VIỆT
PHÁP BÙNG NỔ: HỒ CHÍ MINH
VỚI KẾ HOẠCH NAVARRE.

VĂN NGHỆ :

- CÂU CHUYỆN KHÔNG TÊN :
lệgđiều ● PHIÊU : tềđề ●
LỚP TRẺ HÀ NỘI : bửuvânbinh.
● TRUYỆN NGƯỜI PHỤC HẬN :
cacsĩ ● NỖI LÒNG NGƯỜI
PHƯƠNG ĐÔNG : cungtiêbbiến.
● GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ
CHẾT : hoànghảithủy.

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN :

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI ● SINH
TỬ PHÙ ● TRANG THƠ ●
ĐÔI MUÔN MẶT ● THỜI SỰ
THẾ GIỚI ● THỜI SỰ TRONG
NƯỚC ● ĐIỆN ẢNH ● NHIEP
ẢNH ● S. HOẠT NGHỆ THUẬT

Chủ nhiệm :

Bà TRẦN THỊ ANH MINH

Chủ trương biên tập

CHU TỬ[?]

!Đa soạn 143—145 Cống Quỳnh S.G.

D.T. 22.323

(Phát hành mỗi sáng thứ SÁU)



KHA TRẦN ÁC

Cả đơn

Theo phái viên Jean Thorsval của đài AFP thì hiện nay dân BV là người cô đơn nhất thế giới vì mỗi ngày không quân Mỹ thực hiện 300 phi xuất, oanh kích lãnh thổ Bắc Việt, mà các đồng chí đàn anh Nga Tàu không có phản ứng gì, chỉ tuyên bố suông ủng hộ trên lý thuyết, để mặc đàn em cay đắng chịu trận, không dám hé môi oán trách các đàn anh vĩ đại đã bỏ rơi mình.

Miền Nam chúng ta đừng tưởng bỏ. Cái thân phận cô đơn là thân phận chung của các nước nhược tiểu Mỹ. Đối với chúng ta chẳng tử tế gì, đều giả xỏ lá là đảng khác. Chúng ta chỉ hơn Bắc Việt một điều là ở miền Nam chúng ta có thể vắng tục chủ Mỹ, tổ cáo cái đều giả của Mỹ, còn ở miền Bắc đồng bào phải ngậm đắng nuốt cay, báo chí ngoài Bắc chỉ dám chửi bới chứ gió chứ không dám vạch mặt chỉ tên các đàn anh mất dạy.

Điều đáng buồn là cho tới giờ phút này bọn lãnh đạo BV vẫn chưa chịu lĩnh ngộ, nhưng vẫn vờ cay cú, vẫn cố bám vào cái tinh thần vô sản quốc tế chó đẻ, vẫn không thêm nói chuyện trực tiếp với miền Nam, chỉ khẳng khái đòi nói chuyện với Mỹ, khẳng khái đòi thực hiện di chúc của Hồ chí Minh, nhất định đánh tới thắng lợi cuối cùng (!) trong khi họ thừa biết rằng một khi các đàn anh của họ đã đi đêm với Mỹ, đã ăn hối lộ của Mỹ, thỏa thuận thanh

toán cuộc chiến này thì họ có cựa quậy cũng bằng thừa.

Cái số kiếp người dân Việt quả là số kiếp ăn mày! Tại sao ở miền Bắc cũng như ở miền Nam không nổi dậy những phong trào chống cả Mỹ lẫn Nga Sô lẫn Trung Cộng, tổng cả bọn chúng ra khỏi đất nước này? Tại sao những chiến sĩ 2 miền không vứt cha những súng, bom đạn do chúng tiếp tế cho để sát hại lẫn nhau, bắt tay nhau, ôm nhau cùng khóc cho bớt cô đơn nhục nhã.

Nhưng hỡi ôi! Đề nghị trên đây chỉ là đề nghị không tưởng, hão huyền của 2 kẻ mơ mộng, chó cũng không ngủ được.

Nhưng dù sao Đầu Gối sẽ làm các công việc chó không ngủ được này. Đầu Gối sẽ lập 1 cái đảng mệnh danh là đảng chống Tam Bá. Tam Bá đây là 3 ông đồ đệ Nga Mỹ, Trung hoa đỏ. Đồng thời họ hào dân Việt 2 miền bắt tay nhau tự giằn xếp, nhân nhượng lẫn nhau, tự định đoạt số mệnh mình. Ai thích cái đảng này thì nhảy vô. Dĩ nhiên cái đảng này sẽ chết non, chết yếu vì chống cả 3 thằng không lồ, nhưng ít ra cũng được chửi sướng miệng trước khi chết.

Ai sẽ thay thế TT Thiệu?

Báo Times đưa ra danh sách 4 người có thể thay thế Tổng thống Thiệu trong tương lai. Đó là các ông Dương Văn Minh, Trần thiện Khiêm, Trần văn Tuyên, Nguyễn văn Huyền. Đầu Gối ngạc nhiên thấy trong danh sách này không

có tên Đầu Gối vì Đầu Gối cũng có thể thay thế Tổng thống Thiệu lắm chứ. Người ta có thể lý luận rằng lúc này không ai có thể thay thế Tổng thống Thiệu và người ta cũng có thể lý luận rằng ai cũng có thể thay thế được Tổng thống Thiệu, và cả 2 lý luận đều có thể đứng vững.

Dù sao báo Times khi thả con vịt cổ máy đã đánh được 1 cái đòn ly gián ngoạn mục. Biết đâu Tổng sẽ chẳng tự nhủ: «À thì ra 4 tay tổ này làm le bết căng mình. Họ đã chơi xấu thì mình phải chơi xấu trở lại» Biết đâu cụ Huyền chẳng tự nhủ: «À thì ra mình cũng có khả năng thay thế ông Thiệu. Mình phải làm cái gì bây giờ để biến giấc mơ Tổng Thống thành sự thực?»

Theo nhận định riêng của Đầu Gối thì từ nay cho đến tháng 11, Tổng Thống Thiệu vẫn là người bất khả thay thế, vì eòn ông Nixon thì còn ông Thiệu, dù ngưng chiến có xảy ra trước tháng 11.

Nhiều người quốc gia nghĩ rằng thà ủng hộ ông Thiệu còn hơn ủng hộ người khác vì dù sao ông Thiệu cũng là người chống cộng, nhưng ông Thiệu lại quá hình như không cần ai ủng hộ ông cho nên họ cũng phát ngán, không biết phải làm cái gì bây giờ, «Phải làm cái gì bây giờ» đó là câu hỏi đầu lười của mọi người ngơ ngách nhìn nhau như một lũ mù đi trong đêm tối. Cứ tình hình này sau khi ngưng chiến trong cuộc đấu tranh chính trị chúng ta

đám thua đối phương một các nhục nhã, mặc dầu thắng thế trên bàn hội nghị.

Riêng Đầu Gối đương ráo riết chuẩn bị cho ra mắt một nhật báo của thời hậu chiến với số vốn tối thiểu là năm trăm triệu đồng. Vì Đầu Gối tiên liệu nếu đối phương được phép hoạt động công khai ở miền Nam dưới hình thức này hay dưới hình thức khác, đối phương dám bỏ ra hàng tỷ bạc để xuất bản báo chí ngổ hầu nắm lấy dư luận miền Nam thì mình cũng phải thực hiện những nhật báo đại qui mô, mời tranh giành ảnh hưởng quần chúng với đối phương được. Những tờ báo như Sóng Thần hiện tại xuất bản nhiều nhất là một trăm ngàn số sẽ không thấm thía gì! Vậy Đ.G. kêu gọi các bạn nào hăng tâm hăng sản muốn cứu nước đồng thời cứu mình hãy mau mau đóng góp, hùn vốn với Đầu Gối thực hiện tờ báo của thời hậu chiến. Bạn nào có ý kiến gì độc đáo, có sáng kiến nào táo bạo về việc thực hiện tờ báo này, xin cho Đầu Gối biết.

Đầu Gối nhắc lại đây không phải chuyện nói rồn ma là 1 dự án đứng đắn 100% Đầu Gối tha thiết kêu gọi sự hưởng ứng của các bạn. Đầu Gối chỉ có 1 ước vọng duy nhất là thực hiện 1 tờ nhật báo cho ra hồn một tờ báo trước khi chết. Chứ đi các nước ngoài thấy báo của người ta tờ chức qui mô vĩ đại ra sao, trở về nhìn lại báo của mình, không bằng cái câu tiêu báo của nước ngoài, thấy xấu hổ, ngượng và thất vọng không chịu nói.



NGŨ TỬ TƯ

CHUYỆN ĐỜI

Kể lại xóm Thạch Hào

Loạn thế độc thư
Thời bình luyện võ
CÔ THƯ

Buổi chiều tôi đến xóm Thạch Hào. Có kể lại đến bắt người lúc tối. Ông già trèo tường chạy trốn. Bà già ra cổng trông.

Kể lại giận dữ, hờ hết. Bà già kêu khóc khổ sở. Tôi nghe bà già kể lẽ: «Ba đứa con trai tôi đều phải đi lính thú tại thành Nghiệp. Một đứa viết thư về báo tin hai đứa kia vừa tử trận. Đứa còn lại may mắn mà sống sót. Những đứa chết rồi thì thôi, còn gì mà nói nữa. Trong nhà tôi nay vắng vẻ không người. Chỉ còn thằng cháu hãy còn bú sữa mẹ. Vì còn thằng cháu nhỏ đó nên mẹ nó chưa nỡ bỏ đi, nhưng sống khổ cực, vào ra không có được manh quần lành. Già này tuy sức yếu cũng xin theo ông lại đi về đêm nay để kịp ra phục dịch tại Hà Dương. May ra còn đủ sức thổi cơm buổi sáng.»

Đêm khuya, tiếng nói đã dứt. Còn nghe thấy tiếng khóc nghẹn ngào. Khi trời sáng rõ, tôi lên đường, chỉ còn chia tay với một mình ông già.

Trên đây là bản dịch xuôi bài thơ THẠCH HÀO LẠI của ĐỖ PHỦ làm từ hơn một 1.000 năm trước. ĐỖ PHỦ sống ở thế kỷ thứ 8 (712-770) vào thời kỳ loạn lạc của nhà Đường bên Trung Hoa. This là phiên bản, giảng hồ trong dân gian nên chữ ngữ kiến và cảm xúc trước những cảnh khổ đau thâm trầm của dân gian trong chiến tranh. Nhưng 1.000 năm đã qua, đọc bài thơ Thạch Hào Lại của họ Đỗ ta thấy rõ cuộc sống

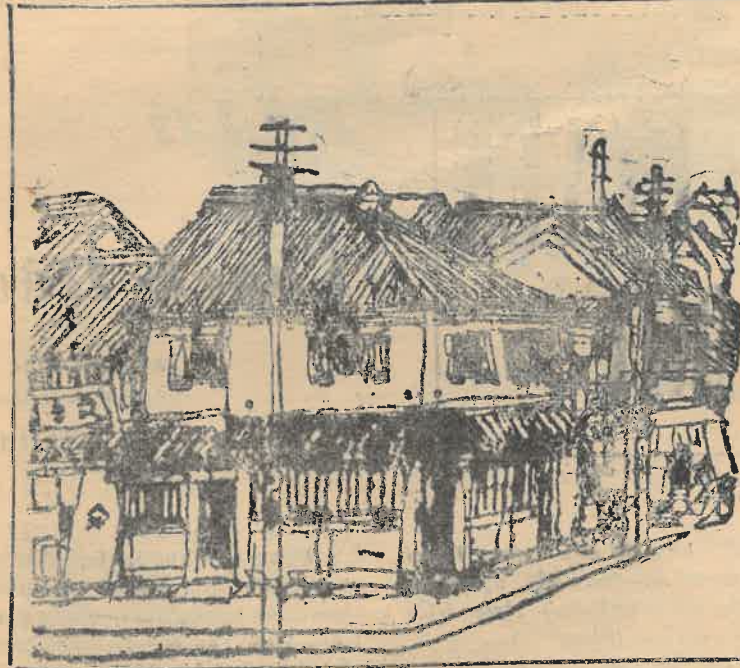
ở u Đông vẫn không thay đổi bao nhiêu, nhất là đời sống của những người dân nghèo khi có chiến tranh. Tiếng khóc của bà già trong thơ là tiếng khóc muôn đời của những người đàn bà Á Đông có chồng con đi lính thú. Những gì ĐỖ PHỦ nhìn thấy hơn 10 thế kỷ trước chúng ta đang thấy bây giờ...

Mời bạn đọc bản dịch bài thơ Đường Thạch Hào Lại do Trần Trọng San thực hiện, in trong tập Thơ Đường cùng một tác giả:

Kể lại xóm Thạch Hào

Chiều hôm đến xóm Thạch,
Có kể lại bắt người.
Ông già trèo tường chạy,
Bà già ra cổng mời.
Lại hờ hết thịnh nộ.
Bà kêu gào cực khổ.
Nghe bà kể nguồn cơn:
«Ba trai đều lính thú,
Một trai gửi thư về:
Hai trai ra trận chết.
Đứa còn thực là may.
Đứa chết là vĩnh quyết.
Trong nhà vắng tanh người.
Thằng cháu còn măng sữa,
Vị cháu, mẹ chưa đi,
Ra vào quần tơi tả,
Già này sức dầu suy,
Cũng xin theo lại đi,
Đến Hà Dương phục dịch:
Thổi cơm cho kịp thi.
Đêm khuya lời đã dứt,
Tiếng nghẹn ngào chưa nguôi.
Sáng ra, tôi từ biệt.
Mình ông già mà thôi.

(Xem tiếp trang 56)



Ngày dài ở An Lộc

HẠ QUYÊN
(viết theo lời thuật chuyện
của cô Nhà)

Ngồi trước mặt bà mẹ nước mắt đầm đìa vì mất con, tôi không nói được một lời an ủi, con bà, Trung Úy Đ., người «bạn thân mến» nhất của tôi, bị bắn sẽ khi xuống suối tam. Anh Đ. đã mở yên mã đẹp ở An Lộc từ tháng trước. Tôi có dự định tặng anh, đúng ra là được chôn xác với vàng, không hề nghi, không hương nến. Bà mẹ Đ. cũng đã nhận được hung tin, đã lãnh xong «tiền tử», nhưng không hiểu sao ngày đêm bà vẫn nuôi hy vọng đứa con mất tích sẽ trở về. Bà nhất định không tin Đ. đã chết, cũng như tôi, tôi không tin rằng mình đã thoát khỏi hỏa ngục An Lộc từ hơn một tuần nay. Sau hơn hai tháng sống với bom đạn, xác chết và những căn hầm nóng bỏng.

Tôi cũng không tin rằng một đứa con gái yếu đuối ban đêm vắng bóng đèn là sợ ma, như tôi, mà đã thần nhiên ngam nghĩa những cái xác sọ trắng hếu bên cạnh xác xe tăng T54 nằm tại đồn điền Xa Cam. Trên con đường đi tản từ An Lộc về Chơn Thành cũng hơn 10.000 dân vừa người Thượng vừa người Việt. Ngày 12/6 đó, nhiều lần tôi đã thoát chết trong gang tấc. Quốc lộ 13 được khai thông gần hết, chỉ còn chừa nửa cây số từ Tân khai Thượng tới Tàu ô, quân hai bên vẫn ở thế «cai răng lược». Dân tỵ

nạn lũ lượt bằng bè nhau chạy qua quãng đường nguy hiểm, những cặp mắt chỉ ngó về phía trước không dám liếc ngang vì biết rằng trong bia rừng, chỉ cách hai bên đường đi chừng năm bảy thước một bên là quân đội VNCH và bên kia là VC đang hờm súng sẵn sàng nhả đạn. Họ tạm ngưng chiến cho dân chạy, nhưng đạn pháo kích từ các nơi xa vẫn đều đặn rớt xuống ven đường. Bên những xác chiến xa T54 và hàng đống dép râu (dép quai cao su) của VC, là đăm chiếc M113, cùng với những chiếc mặt nạ, những cặp mắt kiếng của quân VNCH! Nay đường rừng lại thắm thêm máu của dân tỵ nạn. Rơi rớt đó đây, đăm bộ quần áo, và gói cơm sấy thịt hộp của những người vút lại để tháo chạy lấy thân.

Cuộc thoát hiểm của chúng tôi được loan truyền và sửa soạn trước hàng tuần lễ ở An Lộc. Chính quyền địa phương không nỡ giữ dân ở lại trong cảnh đạn bom; Quân chánh phủ cho biết sẽ không gọi trực thăng tải thương trong mấy ngày đồng bào di tản, để VC khỏi pháo kích liên hồi (trực thăng tải thương là những con mồi chính cho các trận pháo liên tu bất tận của VC). Ngày 11/6, một đoàn người về thoát tới Chơn Thành, rồi về Bình Dương; và ngày

12-6, chúng tôi khởi hành ngay từ 6 giờ sáng. Các thanh niên trai tráng hay đàn ông còn trẻ tuổi, đã để râu tóc mọc dài hàng tháng trước, nay còn cần thận vô bệnh viện ở Xa Cam nhờ bó bột cánh tay hoặc cẳng chân, để che mặt VC lỡ khi có gặp trạm yểm trợ của họ. Một anh SV ban Báo Chí học Bình Long đã nhờ kẻ này mà không bị VC lừa qua chiến trường Cambodia. Tôi thì nhờ may mắn được một «Bé lính» VC chỉ chừng 15 tuổi, trước đã ở cùng xóm và tôi làm lơ cho đi nên mới được trà trộn vào đám dân Thượng mà xuôi tới Chơn Thành.

Sau khi được «convoi» của chính phủ đưa từ Chơn Thành, tôi trại tạm trú Long Thành rồi thăm tới. Với hai bộ quần áo đi xi được, mặc cả vô người nhai khi còn ở An Lộc, tôi ra công đón xe về với gia đình. Sợ gần, thành phố yên ổn, nhận nhiệm vụ thiên đường của những kẻ vớ sống qua 60 ngày tại An Lộc.

Khi còn ở An Lộc, tôi thường tự nhủ: «Ngọc Hoàng đã viết tên mình vào sổ tử rồi, chỉ không biết khi nào ngài mới kêu tôi mà thôi. Tuyệt vọng hơn từ nhân, vì «hè án là được tự do», tôi cũng như

những người bị kẹt trong An Lộc, sau mấy tuần đầu lo lắng, buồn phiền, lòng trở nên bình thản chỉ lạ. Người có tiền của thì tuôn ra mua lấy chút thức ăn ngon, kẻ nghiện rượu hay thuốc lá thì cố đổi chác lấy chút ít giải sầu. Các anh lính Dù, khi VC ngưng pháo kích, bèn phóng xe đi một bộ, lấy đường từ các lò bánh bỏ hoang, về biếu các cô bạn làm bánh. Mỗi ngày hàng đăm ngàn trái đại bác, hỏa tiễn đủ loại rớt vô thành phố, chúng tôi nghe mãi rồi hóa quen. Tôi những giờ nấu cơm, ăn cơm của các chú VC, tiếng pháo kích vắng đi, ai cũng cảm thấy trong tai trống trải. Suốt ngày chúng tôi chỉ có việc ngồi trong hầm, nghe tiếng đạn veo veo qua đầu, rồi đoán xem tiếng nổ vừa rờ gần xa tới đâu. Một đứa trẻ 10 tuổi cũng biết rõ thế nào là tiếng M79, M72, 122ly, 105ly hay B40 v.v... Dứt mỗi trận pháo kích, dân lớp ngóp bò ra khỏi hầm kiểm đồ ăn, đi tìm các anh lính Dù xin cơm sấy thịt hộp, và nhờ quay nước giếng lên rửa ráy, hoặc đi đào hố chôn các nạn nhân mới chết. Có Phương, bạn tôi, có người em gái bị pháo kích chết. Em trai cô đem xác đi chôn, đang đào hố thì quả đại bác khác lại nổ ngay bên, và chú bé cũng theo chị về luôn bên kia thế giới. Trường hợp trên xảy ra thường trực, thế nhưng chúng tôi vẫn phải tiếp tục đi đào hố chôn người, vì không ai chịu nổi mùi xú uế của xác chết. Khi khiêng xác chết, tôi thường dành khiêng hai chân, để cho người khác khiêng cái đầu. Tôi không còn sợ ma ngán quỷ, nhưng vẫn không dám nhìn vào những khuôn mặt tím bầm vì hết máu đó, mắt khép không kín hoặc mặt mũi bị miệng văng rách nát. Họ không còn là người nữa, chỉ một cái xác quái thai vô hồn bị toang ngực, phanh bụng hay cụt tay, mất đầu. Máu đọng thành vũng chỗ họ nằm chết.

Có những ngày VC pháo nhiều quá chúng tôi chạy ra nghĩa địa nằm trú. Vậy mà vài quả lạc tằm cũng tới làm tung các ngôi mộ đất lên. Người chết lại phải được chôn lại nữa.

(Xem tiếp trang 57)

PHAN NHẬT NAM



Đoạn trường An Lộc

Đã có nhiều người làm báo vào An Lộc trước tôi, đồng ý. Nhưng đó là những «phóng viên» nhảy trực tràng, đập cái vũ xuống «Khách Ly» (Bãi đáp B15), xong dọt về chỗ Tướng Hưng. Cũng có người xuống xa hơn — nơi «bãi pháo» ở ngã ba đường vào đồn điền Xa Cam... Công việc của những người này thân nhận tin tức nhanh, chính xác để phổ biến sớm nhất. Những người đó bị bốn phận gây đa đoan, thúc hối...trái lại tôi nhận rồi, thừa thời gian không bốn phận, máy ảnh đeo tồn ten, khoác áo giáp, chụp thêm cái mũ đi rừng. Tà tà đi chèo, ngồi ở hầm ông «64» Đĩnh một chút, chạy vát gió

lên cổ qua ông «55» Nguyễn chí Hiếu...bằng qua «bãi pháo» ẩn dưới chiếc T54 nằm ở ngoài An Lộc gần nửa giờ trước khi «bằng đồ g» vào An Lộc. Tôi có hơn người ở điểm: là «nhà v» đi cùng Tiểu đoàn 6 Dù vào An Lộc. Đi đường bộ, dự trận đánh kiểu «guerre éclairée», ác một cu hết 6 cây số máu mà 2 tháng nay bị «bloqué» làm quân ta không «bắt tay» được An Lộc. «Nhà Văn», lần đầu tiên trong đời tôi tự tuyên xưng như vậy, vì chính ở phương vị này tôi đã làm phe ta thắng trận «lớn»

Đầu tiên giữa tiếng vỗ tay cổ vũ của Bộ chỉ huy lữ đoàn I Nhảy Dù... Trận thắng này sẽ được diễn tả ở trang sau... Với tư thế nhà văn, đi và sống với An Lộc, tôi có đủ yếu tố và phương tiện để viết nên những cảnh đời cay nghiệt mà chỉ riêng ở An Lộc, điểm nút hơi của chiến tranh Việt Nam, mới có thể tự gtrưng cho toàn thể bị trảng trăm thống của lịch sử quê hương... Trước An Lộc, không có một luận lý nào có thể tồn tại được chỉ còn tiếng thở dài bị ai để nên khối đau ra lồng ngực và chớp mi mắt mong cay tưởng rơi giọt nước vô hình—khóc cũng không nổi.

Mãn thiên hoa vũ

Vượt hẳn hết ý niệm từ trước, bỏ xa tri tưởng tượng đã xếp đặt, An Lộc không «chưa» từng khu, không đồ từng khóm, An Lộc vỡ nát, vỡ tan tành, vỡ vụn... Không còn sự sống trên mặt đất, không còn dấu vết người trên mặt đất, thành phố chìm dưới hầm, sâu dưới đất, càng sâu càng tốt như một ổ mối khổng lồ dưới lớp đất bùn bề mặt. Vòng đai thành phố bây giờ đã nở rộng lên phía Bắc đến gần được sân bay. Những ngày «Tứ thủ» đường phòng thủ này rút xuống ngang hoành độ 88, từ đây kéo thẳng đến cực Nam bãi trực thăng B15 do được 800 thước và bề ngang được 500. Một diện tích rộng chưa tới cây số vuông đã có lần nhận được 8000 viên đạn như trong đêm 11 rạng 12 tháng 5... 8000 viên đạn loại xuyên phá chưa kể hỏa tiễn và cối tung hoành trên mảnh đất chỉ bằng khu vực Đakao. Mỗi thước vuông đất phải nhận hơn 10 trái đạn, Đạn Delay xuyên xuống đất hơn 1 thước mới nổ. Không cần phải trúng ngay hầm, chỉ cần nổ bên cạnh cũng đủ xô ngã vách hầm. Dân và lính thụ động co rút dưới hỏa ngục đổ từ trên trời xuống trong hơn hai tháng, Pháo không phải từng cơn, từng giờ, từng loạt, pháo đầy trời như mưa, pháo ào ạt như gió, pháo kín mít như mây. Pháo không vạch từng đường như Mậu Thân, pháo không đi từng luồng như ở Hạ Lào. Pháo và trời chan hòa trộn lẫn như mưa bay giăng giăng che kín không gian của những ngày

xuân mưa bụi. Dưới bầu trời đầy những đóa hoa Tử thần đó, An Lộc co quắp, vật vữa, tan thành mảnh, phát phời bay như tờ giấy xé nát được tung lên giữa trời lồng gió... Một hỏa tiễn nâng chiếc xe jeep bay bổng, khối sắt nặng 1 tấn rưỡi vừa rơi xuống chạm mặt đất lại bị thổi ngược lên cao, nhẩy nghênh lên một mái hầm... như hộp thiếc nhỏ bị quay cuồng vì những viên đạn tinh quái trong phim cao bồi...

Pháo đầy trời nên sự chết cũng ở khắp nơi, chết lan như cỏ gà, chết nhẹ như gió thoảng, chết tự nhiên, như sống thì phải chết — chết ở An Lộc là hiện tượng tất nhiên. Gia đình 7 người, hai vợ chồng 5 người con cùng trú trong một cái hầm — Hầm đào dưới nền nhà trên lót vài tấm ván và một lớp bao cát — Tất cả do được một thước bề dày... Tội nghiệp, dân đầu



biết được cường độ công phá của đạn 130 loại delay, dân cũng đâu biết được tầm sát hại của hỏa tiễn 107, 1-2 ly. Nền, âm một tiếng ngán ngủ, cái nắp hầm tội nghiệp đó tung lên vỡ tan từng mảnh nhỏ như những hạt nước tóe lên khi hòn đá nặng rơi xuống... chết! Sâu xác chết được 1 người còn sống chấp nhặt, và vui vẻ xác người mẹ không có tay người con, để thừa anh không lẫn chân thẳng em... Người cha chậm rãi, từ tốn, bình thần đi chọn lựa từng phần thân thể một của mỗi người thân yêu, còn gì trong đần óc khô cứng đó. Không còn gì, chẳng nên gọi đó là óc não của con người. Người đã chết, con người đã chết toàn thể ở An Lộc. Người đã chết nên

những kẻ sống sót kéo ra những ngày tháng thật buồn cười. Một điều thuốc Ruby loại quân tiếp vụ giá 30\$ trong những ngày đầu, tăng lên 50, rồi tiến đến số 100. Những ngày sau món quà nhỏ nhoi và nghĩa đó có một giá trị khác. Vật mà ở thành phố người ta chỉ rút ra vì thói quen, người ta đốt lên vì ngồi trong nhàn rỗi. Đốt điều thuốc cho qua thì giờ, cho hết dăm phút vô nghĩa. Điều thuốc vật mới mẻ hạn chế để người thành phố đo số lượng thời gian trống rỗng đi qua trong thừa thãi. Từ sáng đến giờ hút gần 6 điếu rồi. Một buổi sáng đi qua được đánh dấu bằng 6 điếu thuốc! Nhưng điều thuốc ở An Lộc thì khác: Trong chiều dài nhỏ nhoi, trọng lượng hững hờ đó có động 1 đời sống, đời sống say đắm rực rỡ sống động như ánh lửa đỏ hồng lóe lên trong góc hầm u tối, trên đầu mặt đất chuyển dịch xoay chiều. Điều thuốc ở An Lộc còn là biểu tượng của sang trọng, tư cách và giá trị con người... Không phải là ý nghĩ khô hời, vì ở địa ngục triền miên đó, từ quan đến lính chỉ là một thứ quân phục—Áo lót, quần xà lỏn hay đẹp hơn: Chiếc quần nhún binh cắt cụt ống. Chẳng ai bận rộn đến việc áo bỏ vào quần, quần gom ống, cũng không còn ý phụ riêng cho mỗi binh chủng... Tất cả đều sàng sàng một hăng, với áo quần lượn nhát đầu đó, ngày bao gạo sấy hộp thịt mỡ, xuống chửi nĩa gạo chỉ còn một bao, một bao gạo 100g cho suốt ngày dài.

Bề ngoài, bề trong giống nhau như hệt nên tiêu chuẩn để đo lường con người là điều thuốc—cầm điếu thuốc trong tay, phải nói rõ hơn. Có điều thuốc trên môi là người tự cách, người qui phái. Điều thuốc bốc khói là trọng điểm thu hút mọi hướng nhìn.

Người Việt mình hay, từ lúc đặt tên cho điều thuốc, đã linh cảm được sự quan trọng và quý giá của mấy mẫu lá này, nên mới gọi là «Thuốc»... Bỏ khỉ, tể tiên quạ thông minh và xô là thật, B. Quyền, thủ khoa khóa 16, cựu liên đoàn trưởng liên đoàn sinh viên trường Võ Bị phi phà mơ màng pip thuốc, ống vớ của người Thượng, gạt gù tìm ra chân lý

Địa ngục trước mặt

Khi nhìn thấy An Lộc trước mặt, tôi kiểng chân mở to mắt chỉ thấy được một tòa lâu đài, ngôi đồ con đường hơi ép trái trước khi vào thành phố, chiếc tăng T54 nằm bên vệ đường, che khuất một phần không gian. An Lộc cách một khoảng 1700 thước, nhưng sao đã thấy từng cơn rung trong lòng, đã thấy thái dương giật giật. Đầu phải chỉ có chiến tranh ở trong đó, nơi tôi đứng 56 xác chết của C7, C8 (đại đội 7.8) của tiểu đoàn 2 trung đoàn 275 công trường 7 đang nằm chặt trong các công sự phòng thủ nơi đây cũng có 2 T54. 3BTRPK50 nằm chúi đầu xuống hố bom, bộ máy bị tan nát vì lựu đạn công phá... Nơi tôi đứng, chỉ 15 phút trước đại đội 62 tiểu đoàn 6 Nhảy Dù đã xung phong cú chốt bắt tay với đại đội 81 tiểu đoàn 8 Nhảy Dù. Cú bắt tay vinh quang của quân sử. Mùi người chết đã tanh tanh trong gió. Chiến trường tại chỗ này cũng quá nặng nề như g An Lộc ở trong kia, nơi xa 1700 thước lại gây cho tôi cơn đau đớn giật ngược, người cõn cạc nóng rực tưởng như đứng trước một tình thương vừa chết...

Tôi vào trong đó nghe anh Nam? Tôi ỏi Trung Tá Đình, tiểu đoàn trưởng ĐĐ 6 Dù.

Khoan, mai sớm bằng hay, đợi đi, từ thẳng 8 (Tiểu đoàn 8) vào trong kia đâu có yên, nó pháo chết cha mày... Chết lại không có được «Tiếng dương công trạng» nữa...

Ừ vậy thôi, ngày mai.

Đêm xuống thật nhanh, trong rừng, rừng cũng chỉ là chữ đề gọi lên một vùng cây, ở đây rừng chỉ gồm có những thân cây cháy đen tua tủa dựng lên trời với cành khô không lá, cây ngọn ngang và rừng ngập điều tàn. Bom đánh xuống cháy một xóm nhà lá thường nhưng đốt cháy hẳn một cánh rừng bao la thì chỉ có ở Việt Nam — Nơi thiên nhiên biến dạng dưới lửa đỏ. Tất lửa, trời tối thẫm, vài viên đạn đại pháo cầm canh điểm giọt dài dài từ Bắc An Lộc đến cuối nơi đóng quân của Trung đoàn 33. Lần đầu tiên tôi dự trận chiến «bản quấy phá» do pháo của Cộng quân. Ưu thế hỏa lực vùng này không cần

phải là một bản ước tính và so sánh, pháo của địch hơn hẳn, vượt xa, đề lẹp quân ta. Bản phá quấy là loại bản của chiến tranh quy ước, của quân đội nhà giàu, thừa đạn tác xạ vu vơ... Tan rồi huyền thoại giải phóng, toàn quân xâm lược hiện nguyên hình.

Này Nam mày thấy Tiểu đoàn tao đánh hay không?

Hết sảy, nếu đúng như lời ông số I hứa thì anh lên quan sáu... 33 tuổi mà mang Đại tá coi chừng Quân Cảnh vỗ anh, Tôi vừa bị QC nhốt tuần trước...

Bỏ chuyện đó đi, quan Năm thực thụ thôi tao cũng mừng bỏ mẹ rồi tao chỉ muốn nói chuyện lính tao đánh giặc... Kỳ thật, tại nó tân binh sao đánh giỏi đến thế được? Chính tao cũng phải ngạc nhiên và thần phục...



Đáng là phải thần phục, với quân số 3/4 là tân binh, thứ Tân binh bết nhè cả cuống, tân binh chỉ biết bắn carbin và Garant, tân binh chưa ném được lựu đạn, chưa bao giờ ném một quả lựu đạn thật.. Thế nhưng Tiểu đoàn này đã đánh một trận tưởng như không có thể xảy ra, ba ngày, 6, 7, 8, Tiểu đoàn vượt đoạn đường máu Xa Trạch — Xa Cam với lối đánh «Dàn hàng ngang, vừa tiến vừa bắn, đứng cho tại nó ngóc đầu lên, thanh toán hầm bằng lựu đạn» Hai Tiểu đoàn Cộng dưới cú «ào một cái» của Tiểu đoàn 6 Dù đã chết tại hầm, không thấy được mặt đối phương, một người độc nhất sống sót. Từ binh Ng. V Tiên. ĐĐ không những chỉ là tân binh nhưng còn có quân phạm, thứ quân phạm hồ mang coi

trời bằng cái chốt kim hỏa... Nhưng không hiểu dưới một kích động nào, những người lính «cạn» của cuối đáy quân lực này lại có thể đánh trận đề đời như 3 ngày qua.

Đại đội trưởng Vinh «con» có thắng chuẩn úy đánh giặc hết sảy, Nam...

Mới ra trường?

Không, Chuẩn úy tốt nghiệp quân lao, 33 tuổi, 5 con, vợ nó chết hay bỏ đi đâu không biết, phải đào ngũ về Bình Định giữ con... Nó đánh giặc đến tao cũng phải chóng mặt, trung đội nó đi đầu Tiểu đoàn ngày hôm nay, tên là Mai — Lê Thanh Mai.

Trên trời xé gió những quả đạn và hỏa tiễn địch depart từ tây bắc. Đạn đi trên đầu nghe thì kinh nhưng thật ra như thể là an toàn tuyệt đối, chết chỉ xảy đến khi thiếu tiếng gió rít độc ác đẹp đẽ đó. Đạn rơi phía sau nơi đóng quân đều đều từng trái một, Cộng quân diêm nhíp cho giấc ngủ...

Mình tiến quá nhanh nên tại nó cứ bắn mãi đằng sau... Tốt, ngủ về viết báo như bốc tao nghe, tao đáng bốc hơn ngàn thằng... Tên sư đi giày cả 6 ngày mới được cởi ra một lần... lúc xưa mình ở Tiểu đoàn 9 hành quân «trường giả» thật, chiều nào cũng được tám... Hành quân kiêu này kéo dài thêm vài tháng nữa vợ nhìn không ra, mày thấy tao già và xấu không?

Anh phải già một chút mới được, 33 tuổi quá trẻ lại đẹp trai sống mệt lắm, mặt trảng (vì ở đơn vị tác chiến, ám danh truyền tin của đơn vị trưởng thường là Mặt Trời) lại ghen qua cỡ...

Chuyến này bà ấy hết ghen rồi, cực quá gheo ở khổ nào được ai ngờ Tiểu đoàn trưởng Nhảy dù có lúc làm khinh binh số 3 (người đi thứ 3 đầu tiên của 1 hàng quân) Thôi ngủ đi. Được ngủ trong mỗi đêm, được cởi giầy vào buổi chiều được ngủ dưới tiếng đạn, hỏa tiễn rít lên đầu là những hạnh phúc lớn. Hạnh phúc của thời đại loạn biến dạng quái dị và rẻ mặt.

Không thấy Mặt Trời

Sau khi ghi một số chi tiết về trận đồi Giỏ và cú «clear» thần sầu

Vừa qua, tôi sửa soạn hành lý để đi đông. Có tiếng người gọi 64 (Đỉnh) ở trong máy. Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 5 Dù ngỏ lời chào mừng Tiểu đoàn 6.

Ông bắt tay được với Tiểu đoàn 7 là tay tôi... Tại này đợi cú bắt tay này cả hai tháng, chả có ai nắm được tay mình cả, mỗi bỏ mẹ...

— Hi... hi (Đỉnh cười thích chí) Hiếu là khóa 14, Đỉnh 15 Đà Lạt, cũng là dân «mang rau muống vào Nam diệt thù» lại gặp được nhau giữa rừng chiến trận, câu chuyện vang vang những lời thống khoái... Có thằng Nam Xương (Đanh hiệu truyền tin trước kia của tôi, Nam là Tôn, Xương nghĩa là không có...), thật lên đây với tôi, 55 (Hiếu) có muốn gặp nó không?

— Đâu đâu cho tôi nói chuyện với nó một chút, lâu quá không được nói chuyện với dân civil!! chắc giọng nói nó thơm lắm!

Tôi cười ngược ngùng, có một chút xấu hổ làm căng mặt, đàn anh của tôi đã nói thật — Nhu cầu được gặp và nói chuyện với người lạ là một phản ứng thông thường của người lính miệt mài trong rừng rậm. Bao nhiêu lần tôi cũng đã có cảm giác này. Chui rúc mãi trong rừng sâu, đóng quân ở nơi hoang dã, khi thấy được một con đường, dù chỉ là loại đường đất trải đá dẫn đến một làng xóm cũng nên cảm giác ấm áp trong lòng — Cảm giác sống giữa nơi có người, không lẻ loi... Gặp mặt người, ước muốn sao nghe quá cay đắng, nhưng chính là một hạnh phúc say sưa tội nghiệp mà chỉ có người lính trong chiến trận mới cảm thấy.

Tám trăm thước từ tiểu đoàn 6 đến tiểu đoàn 5 tôi đi hơn nửa giờ. «Mấy đi qua đó thì coi chừng, có hai hướng pháo, một ở Tây Bắc, một ở Đông Nam. Nếu ở hướng Đông Nam lại thì không sợ, chỉ ở hướng Tây Bắc, khi nào nghe pháo tôi thì đứng xây lưng vào cây cao su hoặc nhảy xuống hồ». 64 Nguyễn ngọc Đỉnh dặn đó tôi trước khi vào vùng pháo.

— Anh coi thường tôi quá, cũng đã là đại đội trưởng Đại đội 93 từ 65 chứ đâu phải là dân cù lần chưa đánh giặc.

— C... tại vì mấy đeo cái máy ảnh tao cứ tưởng mày làm báo thư thiệt.

— Báo quái gì, giang hồ chơi vậy thôi, tôi dợt, về sẽ viết bài bốc anh... Rừng không nắng, đất đỏ tung tóe, cây gãy đổ chần lồi đi, những xác Bắc quân chôn tập thể ngổn ngang gò đống, pháo rời rạc rơi, cứ 5 phút từng cặp một... Tôi cũng nhiều phen tìm hố để ẩn nhưng người làm sao nhanh hơn đạn, khi đứng được trong hố thì đạn đã chạm nổ rồi... Hơn 1 năm đã quên hết phản ứng... Chẳng bù năm xưa khi trái đạn đầu tiên vừa nổ ở vùng phi quân sự, tôi đã ở nguyên con trong hố đào bằng nón sắt! Minh hết thời lính rồi. Tôi lăm bằm nhắm hướng TB 5 đi, mặc kệ pháo rơi ở ngoài đường... Nếu nhớ mình chết ở đây thì với tư cách gì? Dân cũng không, lính chẳng phải. Không có một điều gì kéo tôi đến đây, không lẽ để lấy tài liệu làm «tác phẩm»?

Mồm ngậm điều thuốc, tay bỏ vào túi quần, tay giữ máy ảnh, tôi cũng lạ với mình trong phút giây «đặt đạo» này — Đời là sự vô thường!! Tôi lượn lung tung trong đầu khi bước chân đi qua vùng rừng được lính Nhảy Dù đặt danh hiệu «Bãi Pháo» — pháo là pháo kích, đại pháo của Cộng. Hơn ngàn người dân An Lộc đã chết trên 800 thước ngắn này trong những ngày trước khi họ cố bỏ nơi đó lửa để xuôi Nam... Gạo sấy, tay nải, nón, guốc còn lác đác đây khoảng rừng. Chụp hình được hết những mảnh vụn này không? Tôi tự hỏi khi loay hoay điều chỉnh ống kính. Chẳng thấy được gì, thôi vậy. Tôi xếp máy đi hết quãng đường.

Đến khu đóng quân của Tiểu đoàn 5, chẳng có người lính nào trên mặt đất, pháo đang nổ ngoài đường, dứt pháo, những cái nón sắt từ từ nhô lên khỏi nắp hầm, hầm dưới đất, nắp hầm khum khum như những nấm mồ nhỏ... Hình ảnh giống như đàn công giò khi thấy người đi đến vọt tụt xuống ở những bãi biển... Những người lính vừa nhô lên thấy tôi nhườn miệng cười.

— Báo hả? Có thuốc lá không?

— Đếch phải báo, báo gì cả, thuốc lá chỉ còn điều trên miệng, hút không?

— Hút, người lính đưa tay nhanh như chớp gỡ điều thuốc khỏi mồm tôi.

— Hừm ông Hiếu chỗ nào??

— Đàng kia.

Tôi khom lưng trước miệng hầm ông đại niên trưởng (Hiếu khóa 14, tôi 18)

— Anh Năm... anh Năm, tôi đây

— Ở... ở moa ra bây giờ.

Cũng gần 1 phút ông Trung Tá Tiểu đoàn trưởng hách nhất ở Nhảy Dù mới ra khỏi «đỗ»... Mặt anh trắng, quá trắng, thứ trắng xanh mượt như lá cây thiếu nắng mặt trời. Hầm bên trái, Chi «bệu» đàn em tôi cũng vừa bò ra.

— Ngồi vào đây, ở đây không được an toàn lắm, nhớ pháo nó hụi tằm là lãnh đủ, 4 đại đội trưởng bị thương chỉ vì pháo.

Tôi ngồi ở cửa hầm tranh tối tranh sáng, cởi bỏ áo giáp, máy ảnh đi đường đầu lảo...

— Anh Năm có vẻ cực quá.

— Chẳng cực gì, ở đâu moa vào tổ chức đời sống «hách» như thường bìa ướp lạnh, bánh ngọt, quạt máy chỉ thiếu cái máy lạnh... Bực mỗi điều chẳng đấm đá gì được, cứ việc nằm chịu pháo.

— Tiểu đoàn không được sao?

— Có ở trong An Lộc ngày nào tại nó cũng tấn công vào. Ngày nặng nhất tại nó lọt vào cửa Phu Lỗ, đêm 11 rạng 12, nhưng chỉ khoảng nửa giờ là Tiểu đoàn «đứt» được... Kẹt một cái là pháo — pháo kinh khiếp. Ba chữ thật ngắn, ông đàn anh tôi dùng với âm thanh bình thường như diễn tả đủ cường độ của cơn pháo — Tiểu đoàn trưởng TB 5 vốn ít nói, dùng lược và chẳng có 1 chút sơ hở nào trong hành động cùng lời nói, ba chữ diễn đạt chắc chưa đủ với tôi cơn mưa mãnh thép che kín trời...

Chiến trường, quả đạn đại bác hỏa tiễn được bỏ qua nháy mắt những nấp bìa mở ra thật nhanh. Uống đi, ngày này mới có cục nước đá, mớ cho toa miếng bánh của bà vợ vừa gửi lên. Giữa rừng xanh, trước mặt một An Lộc chơ vơ, ngoài đường lenh lảnh những cây chuối, những người chum

quanh tôi bình thần, uống từng hợp bìa hạnh phúc... Đến một độ nào đó, con người «bảo hòa» với đau đớn, trở thành trơ, mất xúc cảm và vô vi như một kẻ đặt đạo cao siêu... Tôi chỉ mò qua vài ngày chiến trận, chỉ mới ở vài ngày dưới vùng «chảo tập tiên liệu» của địch, đầu cũng đã cứng và lòng phẳng trắng vô tri... Uống bìa khi nào cũng ngon và ngọt, thở một hơi thuốc thơm lên vòm trời âm u. Oành! Oành! Lại 2 hỏa tiễn, tôi thụt đầu vào lại hầm, hợp bìa sóng sánh trào ra chút bọt nhỏ. Uống thật say đắm, cạn giọt cuối cùng, biết đâu giờ nữa khi vào An Lộc lại «bể» ngay 1 quả.

— Lâu quá moa không thấy mặt trời, cao su ở đây còn lá, ngày lại nhiều pháo kích, ở luôn trong hầm cho liên... Ra khỏi hầm chẳng làm được gì, nhớ có chuyện gì lại thiệt cho đơn vị.

Người Tiểu đoàn trưởng số 1 đã nói thế, trận chiến này quả thật không còn chỗ để khai sinh anh hùng. Đánh nhau bằng lưỡi gươm, người trước thừa xưa có cơ hội chứng tỏ được mưu lược, can đảm và tài mọp riêng mình. Đánh bằng gươm, tôi đánh mã thượng, quân

từ, đánh đối mặt, và chết không ân hận... Chiến tranh hôm nay với đại pháo xa bằng chục cây số và viên đạn vô tình nổ chớp... Người thụ động toàn thể dưới vũ khí tàn ác vô nhân. Chiến tranh không những chỉ hủy diệt còn làm mất giá con người...

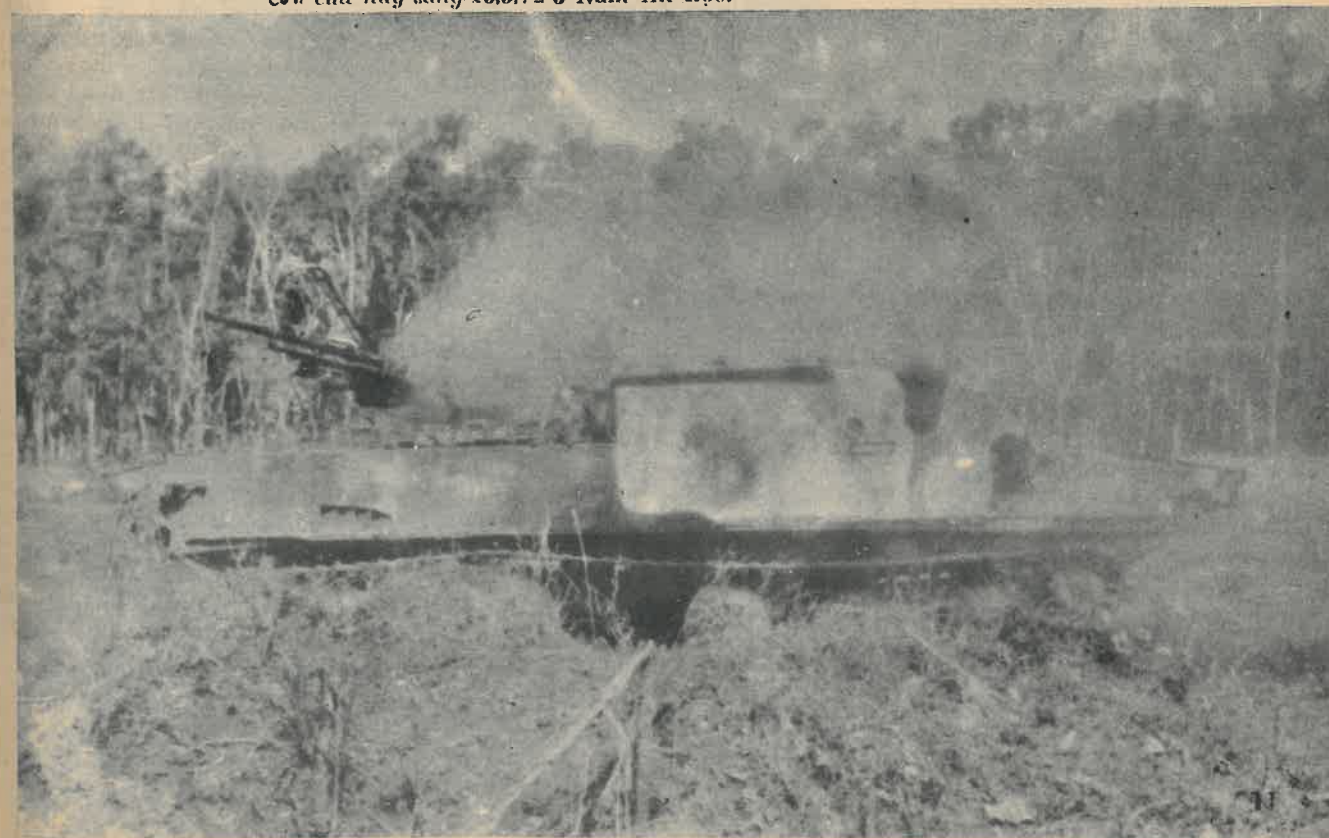
Chân dung người «giải phóng»

Trên đây là hình ảnh của những người «nội» An Lộc, chung quanh An Lộc từ những ấp cực tây như Phú Bình qua cực đông Phú Hòa, xuống phía nam như Thanh Bình, Văn Hiến... Những tên ấp nghe thật hiền, hiền lành tội nghiệp như ước vọng nhỏ nhoi của người dân khổ... Dân cao mủ, dân làm nhà máy mà hơi nhựa cao su đã thấm đẫm qua lớp da, bao quanh thớ thịt tạo nên một sắc thịt người nâu nâu, nhạt nhạt có cảm giác rút cứng nhão nhoẹt khi chạm phải... Nhưng những người dân tôi tàn này đã bị kéo ra khỏi thôn xóm cuối đời — Họ là di dân từ Trung và Bắc vào — chống nạng bế con, chồng cha mẹ đi dọc đường 13 hướng về Tân Khai, Tàu Ô, Lai Khê để đến Bình Dương, thiên đường yên ổn khôn mặt đang chờ đón, che chở... Vì chỉ cách Bình Dương trên 10 cây số là Lai

Thiên, nơi có lũ người được mệnh danh là «giời trẻ» đang đu đưa trên những chiếc vòng ni lông, vòng cói, đứt cho nhau những miếng sầu riêng chôm chôm bằng động tác của phim Roméo và Juliette, bằng thứ nũng nịu hồn dỗi dưới những tàn cây xanh im bóng nắng... Cũng dưới những tàng cây như thế này ở Bình Dương cách đó không đầy 10 phút Honda, những người dân An Lộc ngồi chồm hồm nhìn ra con đường ngập nắng, hướng về mạn Bắc, nơi quê hương cuối đời đang đổ lửa... Tay vẫn nắm chặt cứng một mẫu vải vụn mà suốt bốn ngày không rời bỏ... Mẫu vải mang hơi hám kích thước biểu tượng cho đời sống, niềm hy vọng và quê nhà...

Người dân rời xóm làng để lại nơi chốn cho những người «giải phóng» Họ đi từ Bắc vào, từ Thanh Hóa, Nghệ An xuống Đồng Hới, băng qua biên giới dọc theo Tchepone. Mường Nông xuôi dần xuống phía Nam, rẽ vào Kontum hay mặt trận B3 hoặc tiếp tục xuống vùng Lưới Cầu, Mỏ Vẹt trước khi qua lại biên giới để vào Lộc Ninh, cách An Lộc 18 cây số — Hành lang di chuyển mở rộng không chừng ngại. Họ đến An Lộc từ đầu tháng

20 kỵ binh BV chết cháy trong chiếc xe đang bốc cháy này. «Ngồi im, đóng pháo tháp chạy thẳng vào An Lộc». Lính Tăng Thiết BV không có 1 ý niệm hành quân phối hợp cùng chiến xa. (Ảnh của TB 8 ND, đơn vị «rang» con của này sáng 23/5/72 ở Nam An Lộc).





18 giờ ngày 8/6/72 tôi được đổi gậy sau 6 ngày chiến trận, trung tá Đinh Tiểu đoàn Trưởng 6 Dù chấm dứt nhiệm vụ lịch sử; mở đường vào An Lộc. Đằng sau là đồn điền Xa Cam.

từ sau 6 tháng di chuyển và bắt đầu «được» xích vào căn chân ga thiết giáp, xích vào cây đề bắn máy bay và xích vào cổ người bên cạnh để thực hiện đúng tiêu chuẩn tác chiến «Chốt cứng, chặn đứng, diệt gọn, cơ động nhanh, vây ép, bám chặt, đánh chậm đánh chắc.» đi hết lời nguyện «Sinh Bắc Tử Nam». Ôi nhưng đó chỉ là bề ngoài, một bề ngoài giả dối, tội nghiệp để che chở phần tinh thần đổ nát, tan vỡ trọng kinh hoàng, khiếp đảm. Làm sao không sợ được, vì trong đêm 11 rạng 12 tháng 5, sau khi được 8000 quả đạn dọn sạch đường, 3TB, mỗi Trung đoàn quân số 3 Tiểu đoàn đầy đủ được «trung thiết» với một đại đội chiến xa thuộc các Trung đoàn 203 và 303 thiết giáp, tướng sẽ san bằng An Lộc, giết toàn thể lính Mỹ Ngụy, không để sống một người dân và bắt tướng Hưng đưa về Snoul bằng xe Renault

(Xem tiếp trang 18)

Chúng tôi tới An Lộc ngày 13-6 khi thành phố này còn bị phong tỏa và chuyển đi này được coi như kéo dài trong hai tháng để chúng tôi đại tới mục tiêu.

Ở An Lộc có thể nói chẳng còn gì nguyên vẹn, những căn nhà đổ nát, những cột đèn siêu vẹo, những con đường cỏ đơn ghi đầy những dấu tích của chiến tranh và những ngôi mộ đắp vội được tìm thấy khắp cùng thành phố.

Trong những ngày phong tỏa kéo dài và dưới những cơn mưa khủng khiếp của trận địa pháo kinh hoàng. An Lộc đã chiến đấu đơn độc và sự liên lạc với bên ngoài chỉ được thể hiện bằng những cánh dù tiếp tế phủ đầy mặt lộ.

Hai câu thơ một huyền thoại

Trong mấy ngày trời lưu lại thành phố đã đổ nát và đang tiếp tục đổ nát thêm, hình ảnh cảm động nhất đối với tôi đã được tìm thấy ở nghĩa trang Biệt Cách bên cạnh chợ Bình Long, ngôi chợ cũng đã sụp đổ như những nơi khác trong thành phố.

Số dân chúng còn lại ở An Lộc, những người quyết định nếu có chết thì cũng chết ở nơi này, đã nói với chúng tôi rằng Biệt Cách là đơn vị duy nhất tạo dựng được 1 nghĩa trang hẳn hoi sau hai tháng trời sống chết ở An Lộc.

Dân chúng Bình Long thực sự cảm mến những người chiến đấu âm thầm của liên đoàn 81 Biệt cách Dù. Chính bởi thế có cả 1 huyền thoại vây quanh 2 câu thơ mà một thiếu nữ Bình Long để tặng các anh hùng Biệt cách hiện được khắc trên bia đá kỷ niệm phía trước nghĩa trang của Liên Đoàn 81:

«An Lộc địa sử lưu chiến tích
Biệt Cách Dù vị quốc vong thân»

Người thiếu nữ có cái tên mộc mạc như 2 câu thơ chân thành mà cô để tặng các anh em Biệt cách, cô Pha chẳng còn ai thân thích sau những ngày An Lộc kinh hoàng dưới trận địa pháo của quân BV, Pha bị thương ở chân và không thể di chuyển được, một người lính Biệt cách ở An Lộc đã tìm thấy cô và đưa về cứu chữa ở bệnh xá dã chiến của anh em.

Những buổi chiều im tiếng pháo, Pha đòi các anh em Biệt cách khiêng ra trước hè để nhìn lại

cảnh Bình Long đổ nát, những buổi chiều tiếp nối cho tới 1 hôm Pha thấy mình bật khóc khi nhìn những nấm mộ mới đắp ở nghĩa trang Biệt cách. Hai câu thơ cảm đề của Pha bắt nguồn từ đó và đã được liên đoàn 81 Biệt cách cho khắc lên trên bia đá tưởng niệm những người đã chết cho An Lộc.

Người chết nhiều lần

Ở An Lộc cái chết đến thật dễ dàng, oan khiên và tức tưởi, đứng trong hầm cũng chết và có khi lại chết vì chính những thùng đồ tiếp tế thả dù. Binh lính sư đoàn 5 kể lại với tôi rằng những người chết ở An Lộc ít được chết một lần, người chết ở An Lộc không được chôn ngay. Phải chờ im tiếng pháo, người sống mới có thể lo cho người chết, có khi hôm trước mới đào luyệt, mộ đắp chưa được 1 ngày hôm sau đạn pháo kích phá tung và anh em lại phải đi đắp mộ.

Anh em kể đến trường hợp thiếu úy Diệp thuộc bộ chỉ huy của tướng Hưng đứng trong hầm nổi đội nón sắt mặc áo giáp nhưng vẫn chết vì một miếng hỏa tiễn 122. Một mảnh vụn của đầu đạn hỏa tiễn đã xuyên thủng một khuôn cửa gỗ, 2 lớp bao cát và xuyên thủng cả chiếc nón sắt 2 lớp làm thiếu úy Diệp chết ngay không trăng trối.

Thịt quay, nước đá, bánh mì, thuốc lá...

Sau những ngày tháng dài bị phong tỏa, thực phẩm thiếu thốn, anh em trấn thủ Bình Long chờ đợi những cánh dù tiếp tế như những chứng tích duy nhất cho sự liên lạc giữa hậu phương và mặt trận. Mỗi đợt tiếp tế tới, mặc kệ những trái đạn pháo kích của địch anh em ứa ra các khoảng trống để đón «hàng». Có những người đã chết vì đạn pháo kích của địch khi dù vừa chạm đất, có những người đã chết vì bị «hàng» rơi trúng người.

Đó là sự thật ở An Lộc, mặc dù thoát nghe không ai có thể tin là có chuyện dù rơi lên người. Những món «hàng» tiếp tế 1 đôi khi là bao gạo Mỹ, 1 cây nước đá, 1 con heo quay mấy chục ký bánh mì hay là những thùng đạn cần thiết.

Trong những khi Saigon rầm rộ về việc đã tiếp tế thực phẩm tươi cho chiến sĩ tử thủ An Lộc, binh

AN LỘC, NHỮNG NGÀY TỬ THỦ



Một chiến sĩ Biệt Cách Dù đang vẽ tên những người bạn xấu số trên mộ bia tại nghĩa địa ở An Lộc. Theo một ước lượng, có khoảng 2.000 binh sĩ VNCH và 2.000 thường dân đã chết ở lĩnh lý này.

lính ở đây than phiền là nào có an được 1 miếng thịt quay thật gà thật vịt gì đâu. Chúng tôi đem chuyện này hỏi tướng Hưng, ông đã cười và trả lời: «anh em họ nói đúng đấy, tại An Lộc này có đến bốn năm ngàn người dù tiếp tế rơi trúng tuyến nào thì tuyến ấy hưởng. Nghe đầu heo quay và bánh mì rơi trúng 1 tuyến phòng thủ của Biệt động quân và tiểu đoàn này đã «thanh toán» hết trong 1 bữa.

Tướng Hưng nói tiếp: «Tôi không ăn thịt heo quay nhưng có một hôm được uống nước đá, 1 cây đã thả dù tiếp tế rơi ngay bên cạnh bàn doanh của tướng Hưng, sau khi chia cho toàn thể bộ chỉ huy tướng Hưng có nước đá uống trong hai ngày.

Thịt heo quay, nước đá hay là bánh mì là những từ ngữ quá xa lạ với người lính tử thủ Bình Long, người ta nói tới những chữ này với cặp mắt ngời sáng nhưng đó là sự thật. Tại sao Saigon lại chỉ thả có hai con heo quay trong hơn hai tháng trời An Lộc bị phong tỏa, tại sao không phải là mỗi ngày hai con như vậy.

Trong những ngày tử thủ kéo dài, trong thời gian địch còn pháo kích chừng vài ngàn trái 1 ngày, tất cả những người giữ vững Bình Long đã phải ăn ngủ vài bài tiết ngay dưới hầm. Những lon sữa, lon bia hay thịt hộp trở nên đặc dụng trong thời gian này. Ở mặt trận này không còn có sự phân biệt tướng hay quan, quan hay lính, tất cả cùng có những sinh hoạt như nhau, đó là sinh hoạt của con người.

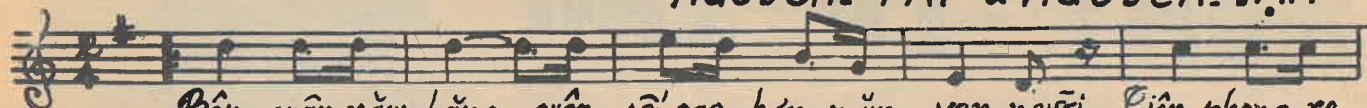
Trong khoảng thời gian đó thuốc lá đắt hơn vàng và rất khó mua, một số anh em để dành được ít cây thuốc lá hoặc tìm thấy được trong 1 hoàn cảnh nào đó đã đem bán lại cho các đơn vị bạn với giá 1 ngàn đồng 1 gói Pallmall hoặc Lucky, giá thuốc Ruby quân tiếp vụ đồng bằng 600 đồng 1 gói. Vì chỉ 1 bịch Pallmall trị giá tới 10 ngàn đồng. Tất cả đó là những hình ảnh ghi vội bên lề cuộc chiến ở An Lộc, thành phố đã đổ nát và chắc chắn sẽ còn tiếp tục đổ nát cho đến khi trở thành bình địa.

NGUYỄN TIẾN

AN LỘC bất khuất

Do Võ Phi Hùng Cầm HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Hình tặng Chuẩn tướng LÊ VĂN HUNG,
và các chiến sĩ anh dũng của QLVNCH chiến đấu tại mặt trận AN LỘC
NGUYỄN TÀI & NGUYỄN VĂN



Bên quân xâm lăng quân số cao hơn năm vạn người Cien phong xe
Nhưng bên quân ta tay súng khê hơn một vạn người Nêu cao uy



tăng khí chiến AN LỘC khi chiều sớm. Pháo kích bão bùng xướng
danh DANH TƯỚNG AN LỘC đầu não ngàn. 'TƯ' 'THU' ĐẾN CÙNG' cầu



máu dân Lành quân ác gian. Sấm sét náo nùng rung chuyển quay cuồng tới
nói muốn đổi lưu sự xanh. Chiến đấu lấy lừng chiến



BÌNH LONG — sĩ oai hùng Sư đoàn 5 Những ai đầu gối quân giặc như tở



mãnh Như mây trên trời xa tới vì nắng cháy. Những ai đầu gối giặc



cỏ lá mong manh. Như sóng trên cánh gập gió mưa tan tành.



Nón sông lâm nguy mới biết ai hơn, ai trung thành. Nhân dân hoan hô DANH



TƯỚNG AN LỘC nay còn đó. 'TƯ' 'THU' ĐẾN CÙNG' xin khắc câu nguyện



sự xanh. 'TƯ' 'THU' ĐẾN CÙNG' xin khắc câu nguyện lâm rạng danh ./.

TỪ SAIGON ĐẾN KONTUM

Bút ký của TRẦN HOÀI THU

tặng những người bạn tôi,
những người bộ binh Ó Núi
SĐ 23



Thành phố Kontum trong những ngày khói lửa: trực thăng Chinook mang đồ tiếp tế đang sửa soạn đáp xuống sân vận động Kontum, và sau đó sẽ di tản đồng bào về Pleiku.

Anh bạn thân,

Hôm nay là ngày 16-6-72, tôi đang ở Sài Gòn, để viết về anh những dòng chữ này, dù tôi biết rằng, khó lòng tờ báo sẽ lên đến thành phố mà chúng ta đang tử thủ. Tôi chỉ cầu mong một điều, anh được may mắn để đọc những dòng chữ chân tình của người bạn đồng đội của anh. Hơn nữa, tôi cũng ước mong những người ở SG, những người chưa ý thức được sự hy sinh vô bờ bến, tinh

thần chiến đấu tuyệt vời của những người lính Sư đoàn 23 BB chúng ta, hoặc giả những kẻ đang mang một ảo tưởng hào nhoáng nặng nề về một màu áo của họ mà cố lái sự hy sinh của chúng ta vào cõi lãng quên của quần chúng.

Anh bạn thân,

Chiều hôm qua, khi từ phi trường Tân Sơn Nhất về qua công trường chính trước Hạ viện, tôi được thấy những tấm hình sơn dầu vĩ đại, vẽ những anh hùng chiến sĩ

của các binh chủng. Như Trần thế Vinh của Không Quân, như Nguyễn đình Bảo của Nhảy Dù, hay Trương hữu Đức của thiết giáp. Họ là những sĩ quan mang cấp bậc từ Đại úy lên cấp Chuẩn Tướng. Tôi không được biết còn người thực của các vị anh hùng ấy có giống như ở trong tranh vẽ không, nhưng tôi và có lẽ tất cả những người ngoại quốc ở thủ đô, đều nghĩ rằng những người lính VN đều mập mạp đều oai phong, và oai hùng như

những người lính sang nhất thế giới hiện nay, người lính Mỹ chẳng hạn, thốt nhiên, tôi nghĩ đến anh, đến người lính BB mà anh là đại diện, thốt nhiên tôi liền tưởng đến Đại tá Trần Quang Tiến, Tr.Đ trưởng TrĐ44, trung đoàn đã mang lại chiến công đầu trong những ngày thành phố Kontum ngã đã thất thủ hấp hối, sau ngày một đại đơn vị không chịu nổi cái chiến trường hung bạo như chiến trường cao nguyên, để phải mở đường máu tự ý khai thông con quốc lộ 14, bỏ đi về... Vâng, bây giờ nhớ lại, tôi lại càng thấy kiêu hãnh. Tôi rất hận khi không được nhìn hình ảnh Đại tá Tiến, vị đại tá được đặc cách mặt trận đầu tiên từ ngày Bắc quân mở cuộc xâm lăng. Đại Tá Tiến, sau hai tháng trời liên miên ngủ ăn dưới hầm sâu chưa hề thưởng thức một thực phẩm tươi, sau hai tháng trời sống trong lòng hỏa ngục, bây giờ, đã như một bóng ma. Ông đã sụt những 15 ký lô. Hình ảnh một vị trung đoàn trưởng bị ngất xỉu với những cơn sốt thường trực, nhưng vẫn can đảm ở lại để chỉ huy thuộc cấp. Hình ảnh một vị trung đoàn trưởng chẳng những bù đầu túc trực suốt đêm trước máy khuếch đại của chiếc PRC 25, mà còn lo lắng cho từng binh sĩ một. Ngày trước khi lên máy bay, tôi đã đến trước cửa nhà ông để hỏi thăm tình trạng sức khỏe, nhưng nhân viên cho biết ông đã bị ngất, sau khi nổi sốt. Hình ảnh một ngọn sậy chống trả trước bão táp mà ông là biểu tượng, đã nói lên cái hình ảnh kiêu hùng và bất khuất của những người lính Bộ

binh của Sư đoàn 23 chúng ta và tất cả người lính Bộ Binh nói chung. Chính hình ảnh ấy, đã giúp thành phố địa đầu miền Cao nguyên này vẫn còn đứng vững hơn bao giờ hết.

Tôi lại liền tưởng đến những người hạn mà tôi đã gặp mặt. Những người lính già yếu ốm, những người lính trẻ từ Qu. Trung bốc lên, những quân phạm lao công đào binh v.v. Họ chính là những người lính bộ binh can đảm nhất thế giới. Bởi vì không ai có thể ngờ nổi, ba sư đoàn Bắc quân gồm Sư đoàn Điện Biên, tức sư đoàn Thép lưng danh của BV, sư đoàn công trường 2, và sư đoàn công trường 3, lại phải chịu khuất phục thê thảm trước một sư đoàn có một trách nhiệm lãnh thổ lớn nhất, là suốt một vùng Cao nguyên từ Darlac qua Quảng Đức, Phú Bôn, đến Kontum. Bởi vì không ai ngờ nổi, những người lính bộ binh chúng ta, lại chiến đấu thật tuyệt vời, trong một tình trạng thiếu thốn, và bất lợi. Nhất là những ngày bắt đầu mùa mưa thời tiết đã hạn chế tối đa tầm hoạt động của không quân. Nhất là ngọn đèo Chư Pao, thuộc trách nhiệm của đơn vị khác, vẫn chưa được hoạt động hữu hiệu.

Là thư này đến với anh, giữa lúc thành phố KT đã bắt đầu sáng sủa. Những toán đặc công cuối cùng ở bệnh viện 2 Dã Chiến Trại Ngọc Hồi đã bị thanh toán. Phi trường chính của thành phố đã bắt đầu hoạt động trở lại. Mức độ pháo kích của Bắc quân đã giảm sút rõ rệt. Vòng đai phòng tuyến

đã được nới rộng hơn. Ở SG, tôi lại được nhìn tấm ảnh chụp hai anh lính Ở Nút đang cùng nhau đánh đảo, chơi đùa trong lúc chờ trực thăng tới bốc. Với tôi, tôi còn muốn diễn tả thật nhiều hơn thế nữa. Hình ảnh một tiểu đoàn mệnh danh là Ổ Biền, trong buổi sáng mờ sương đột kích khu bệnh viện đã chiếm. Hình ảnh vị tiểu đoàn trưởng, Thiếu Tá Võ Anh Tài, mới được TT Thiệu trao gần cấp bậc tại mặt trận chưa được bảy ngày, đã bị thương nặng trên chặng đường tiến quân, nhưng vẫn can đảm ở lại chỉ huy tấn công mục tiêu, để rồi ngã gục vì máu ở vết thương đùi chảy ra nhiều quá.

Hình ảnh 1 người lính bộ binh già, săn sóc vết thương cho cậu bé BV và công cậu ta về hậu cứ bằng bó. Hình ảnh những người lính bộ binh ta tháo ba lô, mở nắp bi đông để trao lương khô và nước cho những thương binh hay tù binh Bắc quân. Hình ảnh 1 đơn vị với những nòng M.72 chĩa ra, đợi chờ chiến xa T.54 địch quân tiến đến. Và mỗi ngày, mỗi giờ, trong T.O.C tôi được nghe những lời bố cáo về kết quả chiến thắng dồn dập đến từ các phòng tuyến. Ngày vượt qua giòng sông PôKô nằm hướng Đông Bắc, địch thề sẽ không bao giờ trở lại, sau khi để lại trên chiến trường hơn 5.000 xác chết. Phòng tuyến ta vẫn hơn bao giờ kiên trì và vững chãi. Những người lính bộ binh chúng ta vẫn hơn bao giờ, tin tưởng ở chiến thắng.

Sức mạnh ấy, lòng tin tưởng vô bờ ấy, chính là thành trì vững mạnh nhất. Sức mạnh ấy đến từ khi trung đoàn 44 của chúng ta vào rạng sáng ngày 14-5—ngày mà đoàn chiến xa và 1 trung đoàn thuộc sư đoàn 320 Điện Biên, ào ào tấn công phòng tuyến Đông và Đông Bắc đã oanh liệt tạo nên 1 chiến công hiển hách mở đầu cho mặt trận miền núi. 11 chiến xa T54 bị phá hủy và 173 Bắc quân chết quanh hàng rào phòng thủ. Anh biết không khi nghe tin ấy sau đó 15 phút, chúng tôi đã ôm nhau mà nhảy nhót điên cuồng. Vâng, thật xấu hổ khi phải diễn tả lại trạng thái tinh cảm ngày ngọ ấy, nhưng sự thật, cái chiến thắng pầu vào sáng ngày 14 tháng 5 ấy quả là một tin vui mừng nhất cho

tất cả đơn vị chúng ta, cái chiến thắng đầu ấy đã gây một sức mạnh như vũ bão, đem lại niềm khích động như sóng cuồn, mở đầu cho những chiến thắng mới.

Và quả thật, những ngày sau, địch quân mang quân vào tấn công phòng tuyến là mỗi lần thất bại. Địch đã chịu thua trước vòng đai thép, của ba chiến đoàn 44, 45, 53. Về cuối cùng, địch chỉ còn một cách là tung đặc công phá sâu trong lòng thị xã, đồng thời mở những trận tập pháo ác liệt; Các đơn vị thuộc công trường 2 bấy giờ mới thực sự nhảy vào vòng chiến, vượt giòng PôKô trong đêm tối để uy hiếp phòng tuyến phía Nam. Nhưng Bắc quân vẫn chịu thất bại chưa cay. Công trường 2 đã bị chiến đoàn 45, ẽ3 phản công, đánh trả chạy dài. Riêng tiểu đoàn đặc công, thì bị thanh toán lần lượt, không còn một mống...

Tôi đang viết lên những chiến công anh hùng của đơn vị chúng ta. Thật thế, có nên nói lại một câu của một tù binh trong một buổi sáng 24/5 mà chúng ta bắt được ở khu bệnh viện 2 đã nói lên sự khiếp hãi trước hình con ó huy hiệu của sư đoàn 23 BB: «Chỉ 24 tiếng đồng hồ, chúng tôi (Bắc quân) đập 3 hòn núi, lấp hai giòng sông. Nhưng với con ó đen, chúng tôi bất mãi mà không được trái lại, cứ bị nó mổ mãi.» Chiến công của chúng ta, chúng ta tự kiêu một ông nghị sĩ. Tôi hỏi ông ta có biết gì về Kontum không? Ông đã không biết một tí ti. Trái lại ông hỏi một câu: Pleiku đánh nhau dữ lắm, phải không anh? Rồi ông lại hỏi ý kiến tôi về ông Thiếu tướng Toàn. Tôi đã tức giận, và nếu như không nghĩ đến những ngày phép

ngắn ngủi bị nhốt trong nhà giam quân trấn, thì tôi để chụp áo ông ta rồi. Saigon vẫn như thế đó. Dù Kontum có xảy ra thế nào đi nữa, có mất đi nữa, thì SG cũng vẫn ăn chơi, phê phởn, vãi chẳng mấy may bặt tăm đến miền đất heo hút như miền đất mà chúng ta tự bảo là cõi lưu đày cho bọn lính thú. Tôi đã nói về một thành phố tràn ngập xác người, và bầu thính không ngập mùi tử khí. Tôi đã kể về tình trạng hàng chục xác nằm trong dân y viện, sau hàng tuần lễ chưa ai chôn bốc mùi thúi kinh tởm, và một nhà thương hỗn độn thương binh mà chẳng một ai săn sóc điều trị thuốc men. Tôi kể về một trận bão dịch sắp xảy đến, nếu tình trạng hàng trăm xác vô danh không được ai chôn cất tẩm liệm. Tôi lại kể



Hai binh sĩ SĐ 23 BB đang lục soát một ngôi nhà đổ nát ở Kontum, trước đó là một vị trí của Cộng quân.

đến bức công điện của dân y viên xin Quân đoàn can thiệp cho thuốc men và nhất là cấp tốc gửi một toán chung sự vụ để lo việc chung liệm. Tôi lại muốn rung nước mắt kể đến thảm cảnh của những người chạy nạn, tụ tập trong sân vận động thị xã để mong chờ chiếc trực thăng đến chở đi, với những cảnh tượng như thời đại Hồng Thủy. Trên đầu là đạn pháo hỏa tiễn của địch, và dưới chân là những người thiếu phụ bị ngắt xù, cùng con nít...

Ngày 25 tháng 5 đến dần tháng 6 có lẽ là những ngày kinh hoàng nhất cho một thành phố từ lâu có tiếng là êm đềm thơ mộng. Dân chúng vô tội đã phải chết như rạ, dưới những trận tập pháo vào bãi

đáp trực thăng. Cuộc chiến đã hiện rõ bộ mặt. Hẳn anh đã biết thế nào rồi.

Tôi lại nói về những người mẹ từ Bạc Liêu, Sóc Trăng nghe tin con chết bán nhà bán cửa lên tận Pleiku để nhờ gọi gầy nói lên bộ Chỉ Huy hành quân xin đem xác con về. Chúng ta đang ở trong một tình thế mê cuồng bởi máu và nước mắt; chúng ta đang chờ những tiếng nói, những con tim của những người có trách nhiệm. Cuối cùng, tôi đã tức giận nói với ông: «Ông Nghị sĩ xem, những người lính Bộ Binh ốm yếu và gian khổ hơn bất cứ một binh chủng nào, người ta lại chửi sao? Bộ người ta muốn cho ngoại quốc tin tưởng rằng binh sĩ VNCH đều

là những người mập mạnh, an toàn bơ sữa sao? Tại sao người ta lại không viết lên những chiến công anh hùng của một thành phần, bất mãn chiến tranh hơn ai, nhưng yêu nước hơn bất cứ ai hết...

TRẦN HOÀI THU

TB. Kính gửi các vị y sĩ trưởng toàn quốc.

Kính nhờ quý vị tìm hộ thương binh: Thiếu úy Trần Đình Hòa thuộc sư đoàn 23 BB KBC 4074 bị thương trong mặt trận Kontum được C 130 Hoa kỳ di chuyển đi từ QYV Pleiku... chúng tôi chân thành cảm tạ.

—Cùng ông Trần quý Phiệt giáo sư Viện Đại Học Huế: em vẫn bình yên. Hai tháng không biết tin tức gì của gia đình. Em mong tin lắm

Đoạn trường...

(Tiếp theo trang 12)

2 ngựa đã được sửa soạn sẵn...17 «pass» B52, mỗi «pass» đi qua do 3 phi cơ thực hiện với 42 quả bom 500 kí 24 quả bom 250 kí... 17 pass bom sát nách An Lộc 600 thước, chiếc hầm bê tông của Bộ Chỉ Huy Lữ đoàn I Dù «di chuyển» theo cơn rung của bom. Bom chiến lược. Với nguyên tắc chỉ thả cách quân bạn khi có khoảng cách an toàn từ 2cs trở lên...Cuộc đánh bom phải do chính Trung Tướng James Hollingsworth của vùng III điều khiển. Và chỉ một «pass» bom ở Trảng Bàng cũng đủ làm cho thành phố Saigon chuyển động, cách nơi đánh bom 30cs đường chim bay ! Con người nào chịu nổi 17 pass bom đi trên đầu, bao chung quanh không phải từng lớp nhưng từng chồng, từng tầng, từng thanh mà cường độ nằm ngoài sự tưởng tượng... Sợ, phải sợ. dù người có được đức bằng thép, thép cũng chảy, người có uống thuốc liều, thuốc cũng phải tan, Marx, Lénine, Hồ chủ tịch, Võ đại tướng chẳng còn là cái quái gì trong khối không gian đảo điên tàn khốc đó — Sợ, nên dù có bùng bứt, che dấu trong lá thư gửi về gia đình ở Nghệ An, Nguyễn định Nghiệp quân số và

đơn vị là HT 810042 SZ 7. sau một thời khuyên nhủ gia đình «công tác tốt để đạt được tiêu chuẩn... Em Ba hãy gắng học tập để hỗn hợp tiến bộ đúng sự hướng dẫn của Đảng...» Cuối thư không thể cầm lòng được, Nghiệp viết thẳng: «Điều kiện chiến trường rất gian khổ, vô cùng khó khăn, thư có khi 2, 3 năm không viết được nên gia đình chame chờ trông thư con». Viết thế nào được dưới 17 Pass B 52 đó, viết thế nào được dưới AC 130 Spectar bắn bằng Radar 5 quả 105 ly một... không viết thư được là chuyện bất buộc, không thể sống được là điều tất nhiên — làm sao có thể sống được hở người Cộng Sản? làm sao để sống và chiến thắng hở ông Võ nguyên Giáp — Thiên tài ngu nhất của lịch sử — Lỗi lầm này mấy biển rửa cho tan... Oán hờn chồng chồng cao ngất.

Ở đây, mặt trận với tàn khốc ngập trời, hậu phương lớn ngoài Bắc thì được «bồi dưỡng» với hạnh phúc «Tết này em sẽ mua về cho má 1,5 cân đường. Hợp tác xã ủy nhiệm cho gia đình người đi nghĩa vụ quân sự số lượng đường với tiêu chuẩn đó. Má có nói đem bột, trứng qua bên này, nhưng như vậy thì tốn quá...Em sẽ làm 50 cái bánh và 1 gói chè và má đã nhất trí...» Trời đất hỡi còn tội nghiệp nào nữa hả đời. 3 năm đi làm giải phóng được «hỗn hợp vui vẻ» bằng phần thưởng

1,5 cân đường !! Anh «giải phóng» cho ai và để làm gì hở anh Nguyễn văn Hưu (Số quân, đơn vị 271003T B04)...Anh giải phóng đồng bào miền Nam để «nhất trí tiến bộ xã hội» với 1,5 cân đường sao anh... Linh hồn anh ở đâu đó (anh chết rồi nên chúng tôi mới tịch thu tài liệu được) hãy bay về nơi bình yên — Anh hãy an nghỉ trong hư không quên đi «3 năm nghĩa vụ quân sự» để nhớ tới người vợ. Chị Nguyễn thị Hằng ở thôn xóm ngoài Nghệ An đang mơ ước được 1 lần «cười rúc rích với anh dưới chiếc tơ lã, choàng thêm miếng vải dầu ngựa trang...»

(Kỳ sau tiếp)



VĨNH BIỆT
Ba tháng An Lộc mầy không chết, sắp lên trực thăng mầy chết sao Phúc! Đau lắm...Vĩnh biệt Phúc «con», Phan văn Phúc.
P.N.NAM

LÝ ĐẠI NGUYÊN

NHỮNG CUỘC HỌP BÊN LỀ VỀ VẤN ĐỀ VIỆT NAM

Bắc Việt hiện nay đang bị điên đầu về việc Mỹ thực hiện những việc thoả luận song phương giữa các nước đàn anh của họ về vấn đề Việt nam. Hết Hoa du rồi đến Nga du của Tổng Thống Nixon, tiếp đến là chuyến thăm không chính thức của chủ tịch Nga tại Hà Nội và chuyến viếng thăm chính thức của cố vấn Kissinger tại Bắc Kinh.

Bất kỳ chuyến viếng thăm nào, vấn đề Việt nam cũng là đề tài chính để thảo luận, nhưng lại chỉ thảo luận trong vòng bí mật, không hề được tiết lộ chi tiết. Còn đại cương thì tất cả đều tỏ ra muốn sớm chấm dứt cuộc chiến tranh tại Việt nam. Tuy lập trường công khai của các cường quốc được ghi nhận là trái ngược nhau.

Sự thực thì khi mà lập trường đã trái ngược nhau, trái ngược nhau đúng nghĩa như thông cáo chung đã ghi mà lại muốn chiến tranh sớm kết thúc, là một điều không thể có được. Vậy thì phải hiểu những gì được chính thức ghi trong thông cáo đều không thể là lập trường đích thực của các siêu cường về việc giải quyết xung đột tại Việt nam, Những thoả thuận «bất thành văn» giữa các lãnh tụ quốc tế mới là điều quan trọng.

Hiển nhiên là Bắc Việt không biết được đích xác những thoả thuận «bất thành văn» đó, nhưng họ cũng hiểu được khá rõ là cả Nga lẫn Tàu sau khi tiếp đón Nixon, đã không còn cố gắng giúp họ vượt ra khỏi những khó khăn mà Mỹ đang gây ra cho họ qua việc phong tỏa và oanh kích nữa, mà các nước đàn anh chỉ đưa ra các khuyến nghị nên thảo luận nghiêm chỉnh với Mỹ để sớm kết thúc chiến tranh Việt nam.

Thế nhưng dù Bắc Việt muốn nối lại các cuộc thương thuyết tại Ba Lè, về phía Mỹ cũng chưa muốn. Mỹ vẫn đứng đĩnh, và tiếp tục các cuộc hội họp bên lề kỳ cho đến tháng lợi. Sự thật thì điều khó khăn của Mỹ không phải là không có đối với vấn đề Việt nam. Vấn đề khó nhất của Mỹ đó là sự hiện diện của MİGPMN trong bàn hội nghị. Đó là một sự lầm lỗi của Tổng thống Johnson, vì quá vội vàng trong vấn đề giải quyết chiến tranh Việt nam từ bốn năm trước. Nay thì Nixon muốn chữa lại những lầm lỗi đó.

Công việc thứ nhất mà chính phủ Nixon đã làm để sửa sai chính sách của Johnson là các cuộc mật nghị tay đôi giữa Mỹ và Bắc Việt, không đưa động gì tới MGTP cả. Tiếp đến là Mỹ công bố những mật nghị, công bố luôn những đề nghị của Mỹ lẫn của Bắc Việt trong các cuộc họp mật đó. Dự luận thấy rằng: qua những đề nghị đó, Bắc Việt

đã sẵn vai trò quyết định không những cho MGTP mà còn cho các lực lượng cộng sản khác tại Đông Dương.

Công việc thứ nhì, là Mỹ bác bỏ công khai những đề nghị của Bắc Việt, đồng thời làm ngơ đi cho Bắc Việt đưa đại đơn vị của họ vào tiến đánh Miền Nam.

Sự thực thì khi Mỹ công bố về việc mật nghị với Bắc Việt, dự luận thế giới cũng chưa tỏ ra gì quy trách nhiệm về cuộc chiến tại Việt Nam và Đông dương cho Bắc Việt hết, có lẽ rằng tất cả điều đó đã quá hiển nhiên đi rồi.

Nhưng đến khi Bắc Việt đem quân vào mở cuộc tấn công trực diện với Miền Nam, thì lúc đó dự luận mới thực sự đổi chiều, cho rằng Bắc Việt không thực tâm muốn thương thuyết hòa bình mà muốn dùng vũ lực để chiếm Miền Nam. Phong trào phản chiến Mỹ hết có lý do để nổi lên nữa, dự luận thế giới bắt đầu tỏ thiện cảm đối với Miền Nam.

Sự kiện quan Bắc Việt tấn công vào Nam còn nói lên tính cách hết sức quan trọng khác là lực lượng của MTGPMN đã thực sự kiệt quệ không tạo nổi một chiến thắng quân sự nào ở Miền Nam nữa. Khi Mặt trận đã mất danh nghĩa trong vai trò thương nghị qua hành động Bắc Việt giữ toàn quyền mật nghị với Mỹ, khi Quân Bắc Việt đã phải vào Miền Nam để mở các cuộc tấn công thì lực lượng của Giải phóng hết còn đáng kể nữa. Như vậy là tư BV đã giảm giá của Mặt trận đi. Và kế hoạch của Mỹ đã thành công được một nửa.

Mỹ đã không dừng lại ở đó, họ tiếp tục đi tới. quyết định phong tỏa các cửa bể Bắc Việt đồng thời công khai cho lệnh oanh tạc toàn diện lãnh thổ miền Bắc, đe buộc Bắc Việt phải chấp nhận thương thuyết giới hạn trên mặt thuần túy quân sự còn chính trị sẽ bàn sau. Khi tách rời giải pháp chính trị ra khỏi vấn đề chấp dứt chiến tranh Việt Nam tức là vai trò của Mặt trận bị lu mờ đi.

Công việc chót là hiện nay, Mỹ thực hiện những cuộc hội nghị bên lề, không chịu thương thuyết trực tiếp với Bắc Việt, mà đi vận động với Nga Tàu trước đã, sau khi tìm được sự đồng ý với Nga Tàu về một giải pháp chính trị quân sự cho Đông dương. lúc đó các cường quốc mới ra một cuộc họp quốc tế về Đông dương có các phe lâm chiến tham dự. Điều cuối cùng mà Mỹ đang thực hiện là làm mọi cách để loại tính cách đại diện chính thức của phái đoàn Mİ khỏi bàn hội nghị, phái đoàn đó chỉ có tính cách phụ thuộc với Bắc Việt mà thôi. Chính đêm nay đang làm cho Bắc Việt khổ độn. Nếu chấp nhận thì bao nhiêu công lao của họ bị mất hết, mà không chấp nhận thì Bắc Việt sẽ tiếp tục bị ăn bom trong khi Nga Tàu đứng nhìn.



An Lộc giống hay khác Điện Biên ?

NGƯỜI XỨ HUẾ

Hồi giữa tháng 6-72, một ký giả Mỹ khi so sánh mặt trận An Lộc với Khe Sanh đã nói rằng Khe Sanh không thấm thía gì với An Lộc về mức độ ác liệt. Ông viết rằng ngày xưa dân Mỹ đã nhao nhao khi lính Mỹ đồn trú ở Khe Sanh bị CSBV tấn công tới tấp, ngày nay nếu có lính Mỹ phải tử thủ bên trong An Lộc như quân đội VNCH chắc hẳn cả nước Mỹ phải khóc ròng.

Mặt khác một nhà báo Việt nam có mặt trong đoàn quân giải vây An Lộc cũng đã liên tưởng tới một trận chiến nổi tiếng 18 năm về trước và ông đã quyết là trận An Lộc 1972 gấp mười lần Điện Biên Phủ 1954 !

Xuyên qua hai nhận xét trên đây cũng như căn cứ vào tin tức báo chí và những lời tường thuật của một số chiến sĩ đã tham dự trận đánh khốc liệt ấy, người ta phải nhận rằng An Lộc quả là một địa ngục cho những anh hùng đã tử thủ suốt 68 ngày dài nhất của đời người.

Và nếu muốn bắt chước hai nhà báo trên, đem An Lộc so sánh với một trận chiến lừng danh đã qua, như một Điện Biên địa ngục chẳng hạn, chúng ta có thể tìm thấy những điểm tương đồng hay khác biệt đáng lưu ý nào ?

Vài điểm tương đồng

Điểm giống nhau đầu tiên rất dễ nhận thấy giữa mặt trận An Lộc và Điện Biên là cả hai đều là cuộc hành quân bao vây, tấn công nhằm tiêu diệt và chiếm đóng cứ điểm đồn trú của đối phương. Cả hai trận chiến đều mở màn bằng hàng loạt mưa pháo rồi tiếp theo là các đợt tấn công liên người. Điểm tương đồng thứ hai cũng khá rõ ràng là quân phòng ngự tại An Lộc và tại Điện Biên đều quá ít so với lực lượng CS bao vây kèm hãm bên ngoài. Tại Điện Biên Phủ, người Pháp chỉ có một nhúm đồn bót với vài liên đoàn lưu động. Còn bên trong thị xã An Lộc, tướng tử thủ Lê Văn Hưng chỉ có dưới tay vốn vẹn 1 ngàn binh sĩ. Ngược lại VM đã tung ra ngay

trông mấy ngày đầu Điện Biên đến 4 sư đoàn thiện chiến và quanh khu vực An Lộc 3 sư đoàn với nhiều trung đoàn chiến xa và đại pháo.

Còn một điểm tương đồng thứ ba là trong những ngày bị bao vây, An Lộc và Điện Biên đều hoàn toàn nội bất xuất ngoại bất nhập. Chính nhờ vào quân số quá đông đảo nên lực lượng CS năm 54 và 72 đều siết được vòng vây chặt chẽ và dai dẳng chung quanh cửa ai điếm phòng ngự ấy.

Những điểm khác biệt

Trên đây là 3 điểm tương đồng theo nhận xét riêng của chúng tôi giữa hai mặt trận Điện Biên và An Lộc. Có thể còn một vài điều giống nhau nữa mà nhiều người có thể tìm ra. Nhưng dù sao đi nữa thì các điểm tương đồng đó cũng không bao nhiêu so với những điểm khác biệt rất dễ nhìn thấy và khá nhiều giữa hai trận chiến.

Điểm khác nhau thứ nhất là mặc dù bị vây kín, ngoại bất nhập nội bất xuất, nhưng cứ điểm An Lộc vẫn thường xuyên liên lạc vô tuyến được với Trung Ương và các lực lượng bạn bên ngoài. Chính nhờ yếu tố này mà cơ quan quân sự cao cấp ở QK III và bộ TTM theo dõi sát tình hình An Lộc để điều hành chiến thật, yểm trợ và tiến hành kế hoạch giải vây. Trong lúc đó, lực lượng chủ phòng Điện Biên chỉ sau mấy tuần lễ bị cô lập đã mất hẳn mọi liên lạc với bên ngoài vì thế bộ tư lệnh Pháp ở Hà Nội ngày càng mù tịt về tình hình tiến quân của Việt Minh quanh khu vực lòng chảo này.

Điểm khác biệt thứ hai là chỉ sau khi An Lộc bị vây hãm mấy hôm thì phi cơ của ta và Mỹ — kể cả B52 — đã liên tiếp hoạt động yểm trợ tối đa cho An Lộc. Nhờ vậy quân trú phòng đã cảm thấy họ không chiến đấu đơn độc như quân đội Pháp ở Điện Biên năm 54 vì lúc này bấy giờ thời tiết Điện Biên rất xấu, sương mù dày đặc, máy bay cũ kỹ của Pháp hầu như bị tê liệt hoàn toàn.

Thêm vào đó, bộ tư lệnh Quân khu III của tướng Nguyễn Văn Minh, chỉ sau 3 ngày An Lộc bị vây hãm, đã gửi quân tăng viện gồm 100 chiến xa, nhiều tiểu đoàn Dù và các đơn vị thuộc SD 21 BB. Mặc dù quân tăng viện tiến rất chậm chạp trên từng chặng đường máu của quốc lộ 13, nhưng họ vẫn tiến hoài và tạo nên một áp lực mạnh mẽ buộc CSBV phải buông An Lộc. Ngoài ra, trong ngày 16-4 hai tiểu đoàn Dù được trực thăng vận xuống ngay An Lộc và tái chiếm khu phía Bắc thị xã này. Đó là một thế công vừa thần tốc vừa bất ngờ mà trước đây tướng Navarre đã không thể có được để giải vây cho cứ điểm Điện Biên.

Điểm khác biệt thứ 3 thuộc về phương diện vũ khí tuy ít ai chú ý tới, nhưng có lẽ cũng khá quan trọng. Tại Điện Biên, quân trú phòng Pháp chỉ có một số vũ khí nhẹ và hoàn toàn yếu về pháo binh. Khi VM mưa pháo kích vào các đồn bót, quân Pháp không thể phản pháo. Rồi tới lúc từng trung đoàn VM tràn ngập bên ngoài, quân Pháp cũng không

biết lấy gì để ngăn cản. Trái lại, quân VNCH trú phòng An Lộc tuy ít ỏi nhưng lại có nhiều đại pháo; nhờ vậy trong những ngày thương tuần tháng 4, tướng Hưng đã cho đại bác 105 trực xạ vào các đợt biên người của CSBV và để cầm chân được địch phần nào.

Vị trí địa lý và chiến lược

Xét về phương diện vị trí, hai cứ điểm An Lộc và Điện Biên cũng khác nhau rất nhiều và đây là điểm khác biệt thứ 4.

Điện Biên như mọi người đều biết là một cứ điểm có thế đất lòng chảo, chung quanh toàn núi cao rừng rậm. Địa thế này dễ vào mà khó ra, tấn công thì lợi và phòng thủ thì khó khăn. Người Pháp đã chọn nó để đồn trú, cho nên họ đã hứng đạn pháo kích và không thoát thân được. Còn An Lộc là một thị xã đồng bằng có thể dễ bị tấn công nhưng cũng vì thế mà quân tăng viện đến giải vây cũng dễ.

Nhưng An Lộc lại có một nhược điểm khác, đó là nhược điểm của một thị xã. Vừa chống trả quân thù bên ngoài vừa làm sao bảo vệ dân chúng bên trong. Đây là vấn đề nan giải mà tướng Hưng đã hứng chịu. Những rối loạn của dân chúng cũng như một vài sự lợi dụng của CSBV đưa đồng bào ra hứng đạn đã là những ví dụ điển hình về nhược điểm nói trên.

Về phương diện địa lý đã vậy, bước qua lãnh vực chiến lược, An Lộc và Điện Biên cũng không giống nhau. Điện Biên Phủ thất thủ, Hà-Nội chưa chắc đã lâm nguy về phương diện quân sự. Vì hai nơi này cách nhau hàng mấy trăm dặm. Hơn nữa Hà-Nội không phải là thủ đô của VN lúc bấy giờ.

Trái lại, Saigon chỉ cách An Lộc có 80 cây số. Mất An Lộc, vòng đai thép thứ nhất của thủ đô Saigon coi như tan rã. Và CSBV chỉ cần tiến thêm ít chục cây số nữa là Saigon có thể ở trong tầm đạn của các trung đoàn đại pháo CS. Tình trạng rối loạn của thủ phủ quốc gia có cơ khởi đầu từ đó. Và đó có lẽ là lý do mà TT Thiện đã hạ lệnh tử thủ An Lộc. Và đó cũng có thể là lý do tại sao TT Triệu dăm cho Tiểu đoàn Dù bảo vệ Dinh Độc Lập lên đường tăng viện cho An Lộc trong lúc tình hình chính trị và an ninh ở thủ đô không mấy sáng sủa.

Chuẩn bị

Khác nhau về vị trí địa lý và chiến lược, An Lộc và Điện Biên còn khác nhau về sự chuẩn bị nữa.

Trận chiến An Lộc không hẳn là một trận chiến bất ngờ. Hoạt động của công trường 9 CSBV trong khu vực Bình Long lâu nay vẫn bị ta theo dõi và dự đoán các âm mưu tấn kích An Lộc. Rồi đến khi công trường này bỏ qua Kampuchia rồi trở lại ngã Tây Ninh phá rối ở Trảng Bàng hồi cuối tháng 3 thì âm mưu của địch dọn đường uy hiếp An Lộc đã khá rõ ràng. Sự kiện ta cho phát quang quốc lộ 13 trên quãng đường từ

(Xem tiếp trang 51)



LỚP TRẺ HÀ NỘI

BÙI VĂN BÌNH

CHƯƠNG I

— Phân xướng «cua» Anh ạ ! Long giật mình như kẻ cấp bị bắt quả tang, nhưng vốn có kinh nghiệm, chàng bình tĩnh:

— Xin lỗi chị nhé. Chắc có lẽ tôi làm phiền chị, Chị chưa hiểu ý tôi nên chị nghĩ lầm !

Người con gái đang hài lòng với câu nói của mình, nhìn rớt mặt thanh tú, đang hoàng, không có gì nham nhở, sảo trá của chàng thanh niên năng đàn hòa.

— Không, tôi ngạc nhiên một chút, sao Anh lại biết tôi làm ở Điện cơ Tam quan !

Nhìn cái túi sách của nàng in hằn chiếc «cạp lồng» (1) mà từ bờ hồ xuống đây có một nhà máy Long biết ngay người đẹp vừa tan ca. Nét mặt chàng ra vẻ xúc động:

— Bây giờ không tiện nói, mà chuyện này dài lắm. Chị cho phép tôi đưa về nhà nhé ! Người con gái từ chối ngập ngừng:

— Cảm ơn Anh, nhà tôi kia rồi ! Nàng chỉ tay về ngã tư Tô Hiệu Thành. Nhìn đồng hồ chỉ mười một giờ, Long vội vã chưa khéo :

— Ừ, tôi vô duyên quá ! Người con gái lặng im Nghe Long nói, chàng tán tiếp:

— Ước gì chúng mình là bạn. lúc đó sẽ hiểu nhau để tránh những hiểu lầm. Thú thực là tôi có nhiều cảm tình với chị, tôi nhìn thấy chị nhiều lần đi ở nhà máy ra, rồi thành thói quen, trưa nào tôi cũng đứng trước rạp Kim Đồng (2) ngắm chị ! Có gái mỉm cười. Long tiếp giọng tha thiết chân thật:

— Hôm nay không ghim được, tôi đánh bao làm quen với chị, mà ai ngờ ! Chàng giả vờ đau khổ mặt rúm lại, thiếu-não, rút bút, xé giấy chàng cúi xuống hí-hoay viết. Có gái xinh đẹp ngược đôi mắt xa xăm suy nghĩ, viết xong, Long ngẩng đầu vội vàng.

— Thế này nhé, tôi cho Chị địa chỉ của tôi, cũng xin giới-thiệu tên tôi là Long ! Có gái sững sốt, nàng lại mỉm cười, tưởng người đẹp chưa tin, chàng rút thẻ ra vào nhà máy đưa cho nàng như thể chứng minh lòng thành thực của mình. Người con gái im lặng lúng-túng. Biết được thời cơ Long tấn công.

— À quên, xin lỗi Chị, Chị có thể cho tôi biết tên «bài thơ» được không ? Hầu ý Long, cô gái ngập ngừng từ chối.

— Anh nhầm, tôi đâu có là bài thơ !

Chàng trai vờ luôn:

— Xin lỗi, thế chị là gì ? Người đẹp lúng túng, bỗng nàng buột miệng:

— Tôi là Linh, hai mươi bốn Tô-Hiệu-Thành. Thôi nhé tôi về : Nàng chào Long rồi quay gót. Long vói theo.

— Chiều tôi đến thăm chị được không ? Có gái quay lại nàng khẽ gật đầu. Khi bóng con «mòng» đã lặn vào trong dòng người nhộn nhịp Long mới về. Thế là tháng bảy mươi phần trăm ! Chàng vui mừng với chính mình. Bầu trời cao vợi vợi, nắng nhẹ lờ lờ những dải mây. Bất giác nhớ tới câu thơ của Hữu : «Mây của ta, Trời thăm của ta «Long thì thăm em của ta, Tình thăm đời ta».

Hai bên vỉa hè, chạy dài từng chiếc hồ cá nhân mở nắp như những cái huyệt đào sẵn ở Văn Điển (3) Long ngán ngẩm lắc đầu:

— Mẹ kiếp ! Chiến tranh không biết bao giờ mình bị xách đi ?

Cảm giác buồn chán và ý nghĩ bồn chồn, gấp gáp ủa đến... ầu cũng là cuộc đời, không hưởng lạc cũng dốt, mình vẫn còn hơn khối thằng. nhiều cậu ra «ghếch» (4) bắt «Phạch» (5) «nổ ống khói» khệch khạng thật thảm hại. Nghĩ tới câu nói của Tâm bữa trước Long thấy lãnh điện. Dù sao mình cũng «trên trường» «bét xu nốp» (6) thằng Tâm nó gọi mình là ông nội «bét xu nốp» cũng đúng, mà đối với con gái, nhất là bọn «ganepo» (7) mình không «chê» nó thì nó cũng chẳng tha gì mình. Thế mới biết câu «thà ta phụ người còn hơn để người phụ ta» là chân lý. Chuyện «cưa cắm» đâu phải ai cũng làm được, nhiều hã g đứng trước con gái cứ ấp a, ấp úng như ngậm hột thị ấy chứ. Tài lẽ Trời phú cho ta mà ! Long cười thích thú.

xx

Buổi chiều, Nam và Minh sống đôi trên đường Thanh niên (8), mặt trời đã tắt nắng. Nơi đây thật đẹp, mặt đường sạch bóng trường như nằm ngủ được. Phía bên kia hồ Trúc Bạch, ống khói nhà máy dện, nghèn nghèn tỏa khói cuộn cuộn, nhà cửa san sát, nhìn sang có cảm tưởng bên bờ bên kia là một hải cảng, bên này là hồ Tây xanh thắm, mênh mông. Hàng Liễu cao hơn đầu người chạy dài theo bờ hồ, dưới mỗi gốc Liễu là một chiếc ghế đá dôi xinh xắn nhìn ra mặt hồ, công viên từ mép đường đổ vào dài tới tận nhà Thuyền gần một cây số, cây cỏ hoa lá như một khu rừng mát mẻ. Trước cửa Đền Quan Thánh là khu vườn tròn, được trồng tỉa, cắt xén cẩn thận, giữa bồn hoa to nhất, đủ các loại hoa ở chính giữa vườn là tượng Lý Tự Trọng (9) đứng hiên ngang. Đi bên bạn chàng trai đeo kính trắng thì thầm:

— Đẹp quá Nan nhỉ ! Nam trầm ngâm trả lời bạn.

— Ừ đẹp, Hà-Nội của chúng mình ngày càng đẹp nhưng ít người nghĩ tới cái đẹp, thường thức cái đẹp thơ mộng của «Đất Thán» lắm ! Hai người im lặng bước đi.

— À này khi nào Minh đi ? Nam hỏi bạn.

— Tuần sau ! Minh trả lời.

— Đi Nga chứ ?

— Ừ, đi Nga ! Giọng buồn buồn như sắp đi đến nơi. Minh nói :

— Đi sang đấy nhớ «Đất Thánh» lắm. Tao và mày sẽ viết thư đều cho nhau nhé !

— Tao cũng sắp đi rồi ! Nghe bạn nói Minh ngạc nhiên, chàng nhìn bạn sững sốt:

— Đi đâu ? Nam ngập ngừng :

— Thôi mày đi hã, bao giờ đi tao sẽ viết thư báo tin ! Chàng tiếp để tránh sự tò mò của bạn :

— Thằng Tâm, thằng Long hôm nay «bầy nhầy» quá ! Đồng tình với bạn Minh tiếp :

— Ừ, tao cũng chán hai thằng ấy rồi. Sai hẹn bao nhiêu lần ! Có lẽ chúng nó chỉ là những thằng bạn. Chàng buồn rầu.

— Trong cuộc đời, tên những thằng bạn thì có hàng lò, gạch đi không hết ! Kiểm được người bạn thì khó quá ! Nam im lặng nghe bạn nói bất chợt chàng nói :

— Tình bạn ! Có bao giờ mày nghĩ tới nó chưa Minh ? Tao thì quan niệm tình bạn là tình đồng chí !...Minh nghĩ ngờ hời :

— Thế còn cá tính ?

— Vấn đề này đòi hỏi sự vị tha, nhưng cơ bản phải là tình đồng chí và sự gắn gũi về một mặt nào đó ! Nam trả lời bạn ! Chàng kiên quyết :

— Mày đi rồi, có lẽ tao sẽ thôi không đi chơi với chúng nó nữa, những thằng bạn «bếp hút» chỉ làm mình mất thời gian, tao chán những lần «táp l» đấu hót, những trận «luộc» nhau tõe lửa vì gái trên đất Hà nội rồi, chán tất. Bọn con gái ở đây, giá không bị ràng buộc thì thành «phạch» hết, hiện tại chúng nó nhảy nhót, nhạc vàng nhạc vọt (18), mốt nọ mốt kia, áp phe mùa may (11) đủ cả. Minh nhìn Nam đôi mắt sau cặp kính trắng đầy vẻ ngạc nhiên. Anh hỏi bạn :

— Sao lạ vậy ? Nam im lặng. Minh tiếp :

— Cả «đất thánh» này có mình mày đấy mà mày mới là đoàn viên (12) trên chữ cơ gì ? Trong khi ấy những thằng đảng viên còn khổn nạn gấp mấy lần chúng mình ấy chứ !

Một cơn gió hồ Tây mát mẻ ủa tới làm Minh dịu lại. Hai người nặng nề im lặng. Bỗng Nam vui vẻ:

— Chỗ này có hai luồng gió đẩy Minh à, gió nóng và gió lạnh. Minh không nói mặt băng quơ nhìn phía trước. Nam tiếp tục trầm trồ.

(CÒN NỮA)

CHU THÍCH :

- (1) «cạp lồng» đồ đựng thức ăn của công nhân
- (2) Kim Đồng : Rạp xi nê giành cho thiếu niên.
- (3) Văn Điển : Nghĩa trang thành phố
- (4) «ghếch» ; Ga xe lửa
- (5) «phạch» ; Gái điếm lần lút hoạt động ở Ga Hàng Cỏ, xuất hiện gái điếm ở HN vào năm, 1966.
- (6) «bét xu nốp» Nhân vật tàn gái của A lếch xăng tonstos.
- (7) «ganepo» con gái mới lớn.
- (8) «Thanh niên» đường Cổ Ngự trước kia
- (9) «Lý Tự Trọng» người thanh niên bị tử hình lúc 16 tuổi khi Pháp đô hộ.
- (10) nhạc tình cảm chính quyền cho là nhà yếu bên ủy mị của giai cấp tư sản,
- (11) «mùa may» Âu cấp.
- (12) Đoàn thanh niên lao động Việt Nam.

Pót—Kít làm gì ?

Thường mỗi khi có một biến cố quan trọng xảy ra trong thế giới CS, thì câu văn hay ho nhất mà người ta được đọc trong các bản tin là câu «bí mật vẫn bao trùm».

Trong tuần trước cố vấn Kissinger của T. Thống Mỹ tới Bắc Kinh sau khi chủ tịch Pót Goóc Ni của Hội Đồng Xô viết Tối Cao tới Hà Nội.

Bí mật vẫn bao trùm hai thủ đô Bắc Kinh và Hà Nội.

Để cho câu văn được diễn tả đúng cách, các hành động của Pót—Kít ở 2 thủ đô đều có vẻ «Siêu điệp viên».

Pót Goóc Ni thì tới Hà Nội trong yên lặng hoàn toàn. Đáng lẽ một ông quốc trưởng nước đồng minh tới thủ đô nước bạn phải có trống kình kình cờ mỗ, lễ nghi quân cách kình kình kình ! Nhưng không. Chỉ có các đoàn xe bí bưng như xe bắt chó chạy vụt qua các con đường Hà Nội vốn vắng hoe. Dân Hà Nội cũng không biết gì về chuyến thăm viếng của chủ tịch Pót, nếu không nhờ 1 hiệp tượng lạ : Máy bay Mỹ tránh xa thủ đô Hà Nội trong suốt mấy ngày !

Hành tung của Kít ở Bắc Kinh cũng ly kỳ bí ẩn không kém. Không ai biết khi Kít đi xe chui vô Tử Cấm Thành rồi thì hẳn sẽ gặp ai, nói chuyện gì. Toàn là chuyện Thâm Cung Bí Sử cả. Có khi Kít đi vô Tử Cấm Thành bằng đường này lại đi ra bằng đường khác.

Vì hành tung của cả hai chánh khách quốc tế đều bí mật nên ta tha hồ phỏng đoán.

Pót Goóc Ni tới Hà Nội chắc sẽ đi đặt vòng hoa lên nấm mồ Hồ chủ tịch. Pót sẽ khấn vái cụ Hồ yêu cầu rút lại lời thề chiến đấu 20 năm để cho các đàn em Lê Duẩn Trương Chinh có thể ký tên vào hòa ước Ba Lê sắp thành tựu !

Tôn đức Thắng sẽ tặng Podgorny một... «cục gạch bẻ». Miếng gạch vỡ đó lấy từ đập «Thác Bà» ở trên sông Chảy, mới bị máy bay Mỹ bỏ bom tan tành trước khi Pod tới Hà Nội. Đó lại là một cái đập vĩ đại do Nga Xô vĩ đại viện trợ !



ÔNG ĐẠO CÂY

Võ nguyên Giáp sẽ tặng Podgorny một quả thủy lôi Mỹ gài ở cửa biển Hải Phòng. Người nhái miền Bắc đã phải liều mình cầm tù để vớt một quả lên làm mẫu. Khi trao tặng quả thủy lôi này Giáp sẽ nói : « Xin đồng chí Podgorny trao lại cho các nhà bác học Nga nghiên cứu để tìm ra phương pháp phá hủy thủy lôi của đế quốc Mỹ. Chúng tôi hy vọng khi nào đến lượt Mỹ phong tỏa các hải cảng của Liên Xô thì các đồng chí đã nghiên cứu xong ! »

Đáp lại tấm thịnh tình đó, Podgorny sẽ tặng Phạm văn Đồng một cái muỗng bằng bạc, đã được dùng trong bữa tiệc đãi Nixon ở Mạc Tư Khoa.

Kít—Chu nói gì ?

Khi mới tới thủ đô Trung Cộng thể nào cố vấn Kít Sinh Dơ cũng phải thắc mắc về một bài trên Nhân Dân Nhật báo ở Bắc Kinh. Bài này trích lại của tờ Quân Đội Nhân Dân, tố cáo rằng Đế quốc Mỹ và Đế Quốc Xã hội Nga có thể khởi sự một cuộc chiến tranh xâm lược mới nhắm vào Trung Quốc.

Kít sẽ phải hỏi ngay thủ tướng Quốc Vụ Viện Chu ân Lai :

— Các ông ám chỉ gì đó ?

Họ Chu sẽ cười tỉnh :

— Câu này nhắm vào nước bạn

Ngô Xô của chúng tôi.

— Nhưng đây, bài này nói cả đế Quốc Mỹ nữa mà !

— Đã đành rằng như vậy. Nhưng qui quốc thì đã bị tố cáo là đang gây chiến tranh xâm lược rồi. Khi chúng tôi tố cáo, «Xâm Lược Mới» tức là chúng tôi chú trọng đến Nga Xô chứ !

Giải thích như vậy là đúng biện chứng pháp, duy vật lịch sử và cũng hợp với quan điểm quyền lợi của tư bản Mỹ...dây chết !

Ngược lại, Chu ân Lai có thể chất vấn Kít như vậy :

— Tại sao các đồng chí lại tránh oanh tạc vùng Hà Nội trong 3 ngày qua ? Các ông sợ làm tên trùm xét lại Podgorny bị thương phải không ?

Và Kít phải giải thích rằng :

— Không phải ! Tờ Xét Lại Podgorny có chết tôi cũng chẳng sao ! Chúng tôi tránh ném bom Hà Nội vì trong mấy ngày đó các đồng chí Trung Quốc đang mở tiệc mừng tại các lầu lầu phố hàng Buồm rất vui vẻ..

— Mở tiệc mừng cái gì ?

— Họ mừng các Hoa kiều ở Chợ Lớn đã đánh cá 15 tháng 6 thì có trúng bán. Vụ đánh cá này ăn thua mấy tỷ bạc V.N. và các ông chủ Chợ Lớn được nhiều tiền lắm. Đúng vào ngày 15 tháng 6 Podgorny sang Hà Nội họ coi rằng như vậy tức là có dấu hiệu Hòa Bình rồi !

Mao ở đâu ?

Lâu lâu ở Bắc Kinh người ta

lại hẳn khoan hời nhau ! Mao Trạch Đông đâu mất ? Trước khi tiến sĩ Kít Sinh Dơ sang Tàu, Mao Trạch Đông lại vắng mặt một cách khó hiểu.

Trong khi đó thì sở thú ở Bắc Kinh cũng dấu biến 2 con bò hương mà trước đây Nixon đã tặng cho nước Tàu.

Không lý Mao Trạch Đông lại bắt chước Lão Tử cuời bỏ đi vào sa mạc, bỏ hết chuyện đời ?

Bản tin Thông tấn Xã Vệt Tiềm tuần qua cho biết rằng 2 con bò hương Milton và Maltida mắc một chứng bệnh trầm trọng, là bệnh rụng lông. Vì vậy nhà chức trách ở sở thú Bắc Kinh đã phải dấu biến 2 con bò đi.

Tại sao hai chú bò bị biệt cư ? Vẫn theo phái viên của Vệt Tiềm Xã thì việc 2 con bò bị rụng lông có thể gây khủng hoảng chánh trị trong nội bộ Trung Cộng. Vì Mao có nghĩa là lông.

Phe đảng của Lưu thiếu Kỳ và Lâm Bưu ở Bắc Kinh hiện đang phổ biến luận điệu xuyên tạc rằng Lông con bò rụng báo hiệu Mao sắp đi đoang.

Tự Sát

Giới ngoại giao ở Âu Châu, nhất là các xứ Đông Âu Cộng Sản đang truyền tụng một câu chuyện về Tiệp Khắc. Đó là câu chuyện một công dân Tiệp Khắc tự sát bằng súng.

Trước khi tự bắn vào đầu, vào ngực và vào cả cổ tay phải của mình, kẻ cháu đời chỉ kịp nói một câu :

— Đừng bán, các đồng chí !

Tuần trước Kha Trấn Ác nói chuyện với Đầu Gối rằng ông chỉ cầu trời khấn phật cho bản tu chính qui chế báo chí ra đời sớm, để nhà nước có thể đóng cửa nhà báo. Nay vì chỉ tịch thân liên miền Báo Đới tư số 131 đến 136 đều bị tịch thân. Cứ theo đà đó thì sẽ có ngày Đới hội vốn phải tự ý đóng cửa. Cảnh tự ý đóng cửa đó sẽ không khác gì cảnh tự sát ở bên Tiệp Khắc.

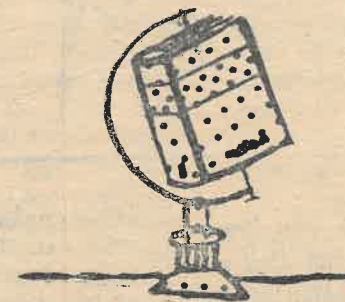
Rượu vào lời ra

Trong bữa tiệc mừng ngày quân lực ở Dinh Độc Lập người được báo chí chú ý nhất không phải là tổng thống Thiệu, không phải là bà

Tổng Thống hay nữ xướng ngôn viên Dạ Lan, mà lại là ông tướng Tôn Thất Đính, nghị sĩ quốc hội.

Ông Đính tuyên bố trong tiệc rượu rằng ông chỉ muốn trở lại chiến trường làm tướng, hơn là làm nghị sĩ, làm chánh trị.

Điều đó rất đáng hoan nghênh. Quân đội ta đang chiến đấu vất vả, có thêm 1 người xung phong tòng quân là điều đáng gần tâm lý chiến bại tình. Nhưng lời tuyên bố của tướng Đính dù phát xuất từ đáy lòng vẫn có vẻ vô thưởng vô phạt. Vì hiện nay quân ta còn dư nhiều vị tướng lắm, không cần tướng bằng cần cấp chuẩn úy, thiếu úy điều khiển trung đội. Nếu tướng Đính đứng cầm hơn một bậc, ông phải tuyên bố muốn trở về quân đội, dù chỉ để điều khiển một Trung đội !



Kể đến lời tuyên bố thứ hai của tướng Đính. Tướng này nói rằng ông chủ trương lúc này phải trao quyền hành rộng rãi cho Hành Pháp. Theo nhật báo ĐL, ông Đính nói : « Cần phải ủy quyền cho hành pháp mọi thứ quyền để đánh bại xâm lăng CS. Cần diệt Cộng trước đã trước khi có những mưu đồ chánh trị, ai muốn làm TT hay thủ tướng xin hãy đợi... »

Đây cũng là một lời tâm huyết phát xuất từ đáy lòng nữa.

Dưới con mắt của ông tướng thì bao giờ chuyện đánh giặc cũng là chuyện quan trọng nhất. Chuyện ai làm chánh trị xét sau. Nghĩa là hiện nay thì ai làm TT, ai làm Thủ Tướng vẫn cứ tiếp tục. Ai muốn thay thế xin đợi huân huân.

Nếu tướng Đính trung thành tuyệt đối với lập trường của ông, tại đáng lý ra ông nên từ chức nghị

sĩ. Nghị sĩ là một nhiệm vụ chánh trị, do dân bầu ông lên để làm chánh trị. Nay ông bảo chuyển chánh trị xếp đó đợi huân huân, thì ông nên tự giải nhiệm, về nhà lo giấy tờ xin trở lại quân đội, hoặc hạn tuổi đồn quân cho rồi.

Nhưng bất tướng Đính phải trung thành với lời nói của ông là một điều hơi quá đối với sức ông.

Năm 1963 ông đã từng là người tin cần số một đối với tổng thống Diệm. Năm 1970 ông lại ra ứng cử nghị sĩ dưới nhãn hiệu nhà chùa. Nay liên danh nhà chùa chống sự ủy quyền, riêng ông Đính lại chủ trương phải ủy hết mọi quyền hành. Người như vậy có lập trường vô cùng mềm dẻo !

Dưỡng quân

Bộ Tổng Tham mưu QLVNCH đã quyết định thành lập một Trung Tâm Dưỡng Quân tại Vũng Tàu.

Nhân dịp đó có lẽ bộ Tổng Tham Mưu nên với những nhà quân sự kiêm chánh trị tài ba cỡ nghị sĩ Tôn thất Đính ra lãnh trọng trách điều khiển Trung Tâm Dưỡng Quân đó.

Tại sao ta lại nên mời Nghị sĩ Tôn thất Đính ?

Lý do đầu tiên là ông Đính rất yêu thương quân đội. Trong bữa tiệc rượu tại Dinh Độc Lập, ông tướng nhắc đi nhắc lại rằng «tụi nó về đây làm tôi nước lòng... Tôi hết muốn làm chánh trị... Tôi muốn cùng chúng nó chiến đấu... Tôi thương chúng nó quá ! » Điều kiện tiên quyết là «yêu thương quân sĩ», Nghị sĩ Đính đã vượt qua được.

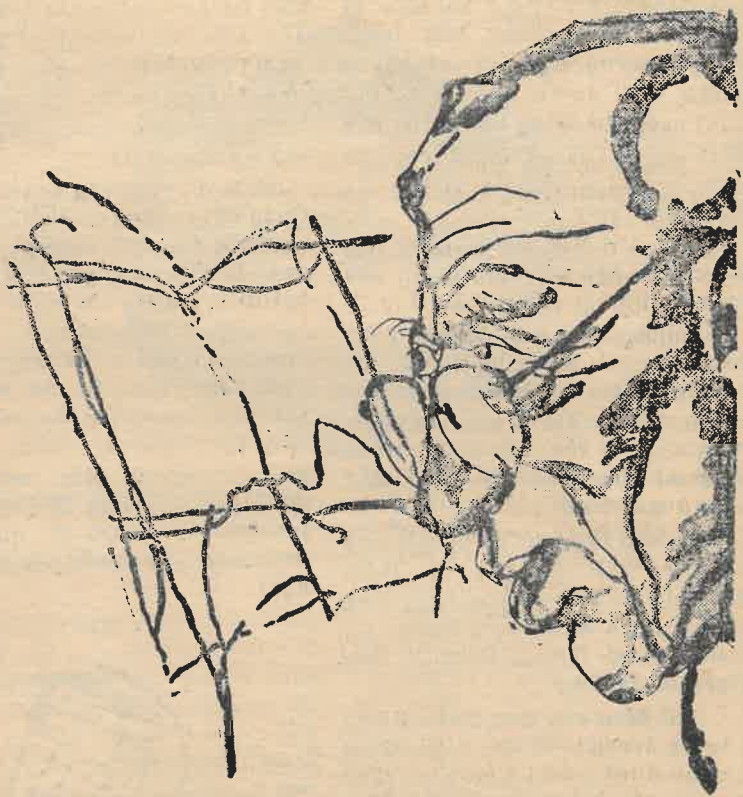
Điều kiện thứ hai, người điều khiển Trung Tâm Dưỡng Quân phải là người vừa có khả năng quân sự vừa có tài chánh trị. Ông nghị Đính kiêm toàn cả hai, nói theo lối hát bội là «Vạn võ toàn t.i». Ông nghị tướng rất xứng đáng lo việc Dưỡng Quân vậy !



HỒ CHÍ MINH VỚI KẾ HOẠCH NAVARRE

Ngày chiến tranh Việt Pháp bùng nổ

- Theo tài liệu mật của Sở Liêm Phóng Đông Dương (Pháp) và Tổng cục chánh trị V.M.



LTS : Đây chỉ là một tài liệu lịch sử, cần được đặt trong bối cảnh lịch sử. Trong bối cảnh lịch sử 1945—46, Việt Minh đã cướp được chính quyền và việc lãnh đạo chống Pháp. Ai cũng biết sau này V.M đã phản lại mục tiêu kháng chiến giành độc lập của toàn dân đề mưu đồ thực hiện mục tiêu riêng của họ là Cộng Sản Hóa, đặt chế độ độc tài đảng trị trên nước VN.

Tiếp theo và HẾT

Đây là bản mật điện mang dấu hiệu sao đỏ, tức loại hỏa tốc tối khẩn thứ 2, tiếp theo bức mật điện thứ nhất : A1Z15 do VM hồi sáng đã gửi cho các vị trí quân sự và Tự Vệ nội ngoại thành từ 7 giờ sớm 19-12, và, sau đó, Petit bên thông báo qua máy phát tuyến cho Phòng Nhì lúc 8 giờ 40.

Rồi 7 giờ sau, vào 15g30, Putoix lại nhận được của Jean bản mật lệnh sao đỏ 2 không khác mấy bản hồi sáng cũng mang ngôi sao đỏ ở góc trái với hàng chữ chỉ khác biệt 2 con số ; A2Z20.

Đem đối chiếu, so sánh 2 bản mật lệnh, chỉ thấy có 2 con số hơi khác chút xíu, nên cả Valluy, Dupin và Giffrey đều đồng quan điểm nhận định là bản vừa nhận chỉ là cái đuôi của bản buổi sớm. Hai bản A1 và A2 đều mang ý nghĩa một tiêu lệnh

« Phải chuẩn bị tề tựu... sẵn sàng trong tư thế tác chiến... » từ 15 giờ (theo bản hồi sáng) và từ 20 giờ (theo bản hồi chiều). Cả 3 cùng nêu vai, bèn mới ra về bất chấp, không bận tâm đến các mật lệnh này... Dupin, bằng giọng chủ quan, nói :

— VM có thể phổ biến cả chục mật lệnh đỏ hay xanh, đêm nay ta cứ « ngủ yên trên cả hai tai » để ngày mai đến lượt chúng ta đích thân cho định biết thế nào là sức mạnh một cường quốc !

Lời nói kiêu căng, ngạo cường của viên tham mưu trưởng đã kết thúc một cuộc bàn tính ngau ngủ giữa 3 tay tổ Đoàn Viên Chính Pháp.

Nhưng, 2 giờ sau đó, lúc 17 giờ 5, viên hạ sĩ truyền tin của Phòng nhận bản tin phát tuyến của Jean đánh tới vốn vẹn chỉ có ước hiệu « OXO », bèn đưa vào cho Putoix.

Thoạt thấy ước hiệu « bem » này, viên Chuẩn Ủy hiểu ngay ý nghĩa của nó, bỏ bản tin vào túi, vội lấy chiếc calot chụp lên đầu rồi nhảy lên chiếc Jeep trực dưới thềm.

10 phút sau, xe đậu xích trước cửa Đông Dương Ngân hàng xé Bắc Bộ Phủ, Putoix xuống xe, thoan thoát tiến vào đại sảnh nhà băng đồ xô này rồi quẹo về tay trái, lượn vòng đến một ghi xê áp chốt, xuất trình tấm giấy ghi ước hiệu OXO từ túi rút ra đưa cho nữ nhân viên đứng tuổi phụ trách.

Bà này thấy viên Chuẩn Ủy quen mặt, mỉm cười gật đầu rồi đảo mắt ra ngó bốn bên trước khi rút trong hộc tủ ra một phong thơ nhỏ... Putoix đón

lấy, gật đầu cam ơn, chào rồi rào cẳng dời khỏi Ngân hàng trở về Tổng hành dinh.

Ở đây tướng cần trình bày về ý nghĩa ước hiệu OXO và lý do viên Chuẩn Ủy Phòng Nhì vừa lui tới đột ngột nhà Băng Đông Dương ?

Trước hết, ám hiệu OXO chỉ có thể đến tay Putoix hay Petit trong trường hợp duy nhất là 1 trong 2 người cần hẹn trao cho nhau một vật gì hoặc thư tin quan trọng qua sự trung gian tuyệt mật của một đệ tam nhân mối (ghi xê nữ nhân viên ngân hàng Đông Dương) hầu tránh sự chú ý theo dõi, nghi ngờ của địch phương. Thấy ước hiệu « bem » này, Putoix hiểu ngay : Jean muốn trao cho mình một vật gì đó tại nhà Băng nội tiếng này, việc chủ tây lai Jean, một chỉ huy Tự vệ khu phố, không thể sai ai hoặc tự tay đem đến cho Putoix giữa lúc tình hình cực kỳ khẩn trương này. Chính vì tiên liệu trước trường hợp trở ngại đó mà Phòng Nhì đã phải điều đình nhờ Đông Dương Ngân hàng dành cho một ghi xê do một nữ nhân viên Pháp phụ trách làm trạm giao liên bí mật giữa Jean và Putoix như đã thấy trên.

Tại sao lúc 17 giờ chiều 19-12 bất thần Petit lại gọi cho viên Chuẩn ủy phòng Nhì ám hiệu OXO ?

Số là lúc 16 giờ 40, tổng số 24 vị trí bộ đội và tự vệ trong toàn thành Hà nội cùng nhất tề bất ngờ nhận được bức thông tri đánh máy bằng chữ đỏ, mang dấu hiệu hai mũi tên đỏ hỏa tốc ở góc mặt, nội dung chỉ thị cho các cấp chỉ huy liên hệ phải tích cực chuẩn bị sẵn sàng tác chiến khi nghe có hiệu lệnh đại bác nổ vang trong thành phố lúc 20g. Khi nắm được tin này Petit bèn kín đáo tập hợp thuộc cấp để đã thông rồi dặn việc viên phó chỉ huy phải đốc xuất anh em chuẩn bị sẵn sàng, đoạn y nhảy tót lên chiếc xe đạp sơn đỏ, phóng về đầu phố. Tới nhà Jean xách xe vào trong, đóng cửa lại, xuống sân, định vào nhà cầu dùng máy báo cáo cho Phòng Nhì biết về tờ thông tri hỏa tốc vừa nhận. Nhưng Jean chợt lại đổi ý, muốn cho Bousquet có thể tự kiểm chứng được giá trị chính xác các nguồn tin của y bằng cách chuyển đến Putoix cả 2 bản thông tri hỏa tốc và mật lệnh A2.

Ý đã quyết, Jean vào nhà cầu « đánh » bản ước hiệu OXO về Phòng Nhì.

Xong, y nhét tờ thông tri và bản mật lệnh vào bì thơ nhỏ, dán kín rồi đưa cho bà mẹ, nhờ đem đến Đông Dương Ngân hàng như một thân chủ có trương mục, trao tay cho nữ nhân viên phụ trách ghi xê sau vài lời trao đổi khẩu lệnh thường lệ.

Putoix lãnh bì thơ từ ngân hàng trở về Nội Thành, khai trước mặt xếp lớn rồi trực diện trình lên, Bousquet coi xong quyết đoán ngay là cầm chắc VM sẽ tấn công đúng 20 giờ tối 19-12 như họ nói.

Trùm Phòng Nhì cầm luôn bao thơ với tờ thông tri và mật lệnh số 2, rào bước lên phòng tham mưu trưởng Dupin, và lát sau, cả hai lại cùng vào biệt phòng Tướng Valluy.

Trước 2 dữ kiện cụ thể, trên giấy trắng mực đen này, viên Tư lệnh Đoàn Viên Chính Pháp không hề còn hoài nghi, ngờ vực giá trị chính xác của nguồn tin do Petit cung cấp trong ngày.

Valluy cấp tốc triệu tập cuộc họp tham mưu—được coi là phiên họp chốt năm đó của Đoàn Viên Chính trước giờ VM tấn công Pháp đánh đầu bằng phát đại bác hiệu lệnh phát nổ đúng 8 giờ tối, vào giờ còn đang ăn uống của các sĩ quan Pháp trong Nội thành.

Viên tướng tư lệnh Pháp lên tiếng trước :

— Quân báo nội tuyến của ta vừa nắm được bức mật lệnh và tờ thông tri hỏa tốc của trung ương VM chỉ thị cho các cấp chỉ huy Quân đội và Tự Vệ Nội ngoại thành phải chính bị trong tư thế sẵn sàng chiến đấu từ 20 giờ tối nay, 19-12, khi nghe có lệnh đại bác nổ. Vậy, ta nên phản ứng cách nào cho thích hợp với tình huống mới này ?

Phiên họp gồm một số cấp tá lỗi 9 người, thêm sự tham dự của thiếu tướng Dartéguy, phụ trách về hành quân chiến dịch kiêm cả về quân giới Bộ Tư lệnh tối cao Saigon vừa ra Bắc để tham gia chuẩn bị cuộc đánh úp VM do Valluy dự định vào những ngày từ 2 đến 5-1-1947, chờ khi các phương tiện chiến bị hành quân được kết thúc, sẽ hạ lệnh tổng tấn công chiếm đóng các cơ sở VM trong nội ngoại thành Hà nội.

Thấy cử tọa chưa ai có ý kiến, viên thiếu tướng Quân giới lên tiếng phát biểu :

— Mặc dù tin nội tuyến đáng tin cậy, tôi nghĩ chúng ta một mặt cứ tiếp tục củng cố bố phòng, luôn luôn cảnh giác sẵn sàng phản ứng trước mọi biến cố ; mặt khác, xúc tác việc chuẩn bị cuộc hành quân Đại hồng thủy dự định kết thúc chậm nhất vào cuối tháng 12 này. Ngược lại, trường hợp bất khả kháng, nếu tình hình bất buộc, chúng ta vẫn có thể phát động cuộc hành quân trong vòng 24 giờ sắp tới với lợi điểm là nội ngụy mai ta sẽ có thêm 2 phi đội Spitfire tới Cát Bi Hải Phòng và 10 Dakota và Douglas chờ 2 Tiểu đoàn từ Nam ra đến Bãi Cháy Hồng Gai chiều mai. Với lực lượng tăng viện này, cuộc hành quân sẽ thêm phần bảo đảm cho chúng ta.

Quan điểm phát biểu này của viên thiếu tướng được hầu hết bàn hội tán thành. Bỗng quan nam Dupin lên tiếng :

— Tôi hoàn toàn đồng ý với Thiếu Tướng và, nhân danh tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh Hành quân BV, tôi có ý kiến là mặc dù thời gian gần đây, đối phương cố tăng cường hệ thống phòng ngự, đồng thời cho thấy những dấu hiệu hoạt động khác thường trong và ngoài thành, chúng ta nói chung, vẫn nắm vững tình hình về mọi mặt. Chúng ta cho đó là những biện pháp VM phải thi hành để củng cố bố phòng, tăng cường chiến bị tại các cơ sở quân sự, đề phòng những bất trắc về phía ta mà họ lúc nào cũng e ngại. Cảnh chừng. Tóm tắt, tối tin chắc

VM không đủ thực lực, tiềm năng đảm đương đầu trực diện với ta.

Tại sao bộ tham mưu Valluy lại có khuynh hướng chủ quan đánh giá quá thấp thực lực, sở năng của VM? Điều này rất dễ hiểu.

Các cường quốc Tây Phương như Pháp thường quen với lối chiến tranh qui ước, huy động những phương tiện lớn lao nên quan niệm rằng tiềm năng thực lực quân sự một quốc gia nhất thiết được đo lường bằng số lượng chiến cụ, vũ khí tối tân nước đó có như bao nhiêu chiến hạm, tàu ngầm, phi cơ, đại bác, hỏa tiễn v.v... là những khí giới tiêu diệt nhiều và mau lẹ đối phương. Pháp thấy VM là nhược tiểu, ấu trĩ, chỉ có những vũ khí nhẹ, thô sơ như súng tay, tiểu liên, trung liên, một số ít đại liên, bích kích, sơn pháo, còn xử dụng cả hạch khí (gươm, dao, cung nỏ, chông bẫy v.v...) Về quân số tối đa cấp trung đoàn, tiểu đoàn đại đội, lính thì nhỏ con, ốm o, quân trang quân dụng thiếu thốn. Một quân đội cỡ này tránh sao không bị coi thường, xem kinh? Trước mắt nhà quân sự Âu Tây? Họ trải qua trận thế chiến thứ hai suốt gần 6 năm với những trận vận động chiến dàn quân và chiến cụ đại qui mô tàn sát hàng ngàn, vạn sinh linh chiến sĩ hai bên, huy động hàng sư, quân đoàn với cả trăm chiến xa thiết giáp âm âm xung trận với những hàng rào đại bác trọng pháo gieo rắc bão lửa mưa thép hãi hùng.

Bởi chỉ nhìn bề ngoài, phiên diện, ngó qua cán cân tương quan lực lượng chênh lệch rõ ràng giữa họ với VM mà, tự chung, các tướng tá trong bộ tham mưu Valluy — mới kinh qua có hơn năm chiến đấu tại Đông Dương, từ 23-9-45 — đều chẳng tin VM sức mấy dám đánh họ trước... dù cho bản mật lệnh sao đỏ và tờ thông tri hỏa tốc của Petit đều 100% chính xác! Tuy nhiên, chỉ có Bousquet không đồng ý với các thượng cấp phó hội, Trước hết, Bousquet lên tiếng đả kích quyết rằng bản mật lệnh — được tờ thông tri kiểm chứng là xác thực — do Petit cung cấp một lần nữa đã chứng tỏ Jean từ trước nay chưa hề cung cấp một tin quấy quá, dưới giá trị A bao giờ. Nay, ta nắm được tin đích xác cho biết địch sắp tấn công, sao ta không cấp tốc chuẩn bị để giành lấy chủ động hoặc nếu không vô hiệu hóa thì cũng giảm thiểu hiệu năng mưu toan tấn công của địch?

Dupin rồi Valluy cùng nhún vai, ngó vào đồng hồ... đã 6 giờ 15, viên tư lệnh nói:

— Chúng ta chỉ còn 1 giờ 45 phút để hành động. Trong khi thì giờ gấp rút, tôi muốn đề Trung tá Bousquet toàn quyền quyết định theo cao kiến của bạn!

Bầu không khí trở nên khẩn trương, ai nấy đều im lặng hồi hộp... Bousquet ngó đồng hồ rồi đánh nét mặt nói:

— Chúng ta còn kịp để điều quân cấp tốc rút số dự trữ 2 Tiểu đoàn Lê Dương và Bắc Phi thêm cho Ngoại Thành (Cửa Bắc) tức là 3 đại đội pháo thủ Angéri (RTA) cũng cố các cứ điểm ngoại vi và 3 đại đội Lê Dương (REI) tăng cường các vị trí khu

trung tâm hành chánh Hà nội vây kín ngoại vi khu Bắc Bộ Phủ và các kế cận.

Cầm vì thượng cấp muốn qua mặt và tự ái bị va chạm, Quan Năm Dupin khế bừ mới rồi cắt ngang câu đang nói của Bousquet:

— Nhân danh tham mưu trưởng, tôi nghĩ giờ này việc điều động lực lượng bao quanh vây khu Bắc Bộ Phủ VM là việc làm thừa vì, nếu thực địch tấn công 20 giờ tối thì giờ này, các yếu nhân, đầu nậu VM — hành chánh chính trị lẫn quân sự — đều đã xa chạy cao bay khỏi khu vực này từ trưa hay ít cũng từ gần chiều, chứ đâu 2 giờ trước phút nổ súng còn ngồi đó? Như vậy, tôi nghĩ biện pháp do bạn Bousquet vừa nêu, nếu không thừa, cũng vô ích. Vì, nếu địch thực VM tấn công 20 giờ, biện pháp bao vây vòng ngoại vi Bắc bộ Phủ cũng chẳng giúp ta bao nhiêu vì chủ lực xung kích ta, từ Nội thành Cửa Bắc, chỉ thời gian ngắn sẽ tới mục tiêu bằng những khả năng phương tiện cơ giới vô địch. Ngược lại, nếu tin đó thiếu chính xác hoặc vì lý do nào phải trì hoãn thì biện pháp của Trung tá Phòng Nhi chỉ làm cho đối phương thêm hoài nghi về dụng ý của ta, làm cho họ thêm cảnh giác, khiến tình hình càng căng thẳng, khẩn trương hơn, càng tạo thêm khó khăn cho cuộc hành quân sắp tới của ta và khiến địch sẽ áp dụng những biện pháp phòng ngự gay gắt thích ứng.

Rồi giữa lúc bàn hội đang phân vân chưa có quyết định dứt khoát, thỉnh linh 2 điệp viên đặc lực nhất của Pháp lúc đó là Quỳnh Quê và Lê Cần hối hả vào Tổng hành dinh qua ngõ bãi tập quân khuyến cạnh trại Xắc Xơ cũ Đường Maréchal Joffre để tránh tai mắt « điệp vẹt ». Tới Phòng Nhi, hai điệp viên vào gặp Ignace Léan trình nộp báo cáo công tác mật. Léan đích thân dẫn cả hai vào gặp Trùm phó Quan tư Giffrey. Giffrey hỏi vài câu sau khi coi bản báo cáo rồi đem luôn tờ giấy lên phòng tham mưu đang họp trình Dupin.

Viên tham mưu trưởng liếc coi mấy dòng chữ rồi tươi cười đứng lên, tay chỏ vào tờ báo cáo bay phơ phất trong tay dưới sức gió quạt trần nói:

— Sự kiện tôi vừa trình bày với quý vị về biện pháp của Trung tá Bousquet nay đã được kiểm chứng là xác thực. Hai điệp viên đặc lực nhất của ta — cả hai đều cùng mang cấp bậc Trung Úy đồng hóa — vừa công tác trở về đã làm tờ trình... báo cáo không thiếu được tin tức quan trọng như 2 mật lệnh sao đỏ và tờ thông tri hỏa tốc do Petit 2 lần trong ngày đã gởi tới (sự kiện này cho thấy 2 điệp viên Phòng Nhi đã không thể đặt nội tuyến trong guồng máy quân sự VM và hệ thống chỉ huy khu trưởng Tự vệ Hà nội. Hai gã này chỉ thu lượm những tin tức qua trung gian các cấp trung và thấp VM.)

Như vậy là vì lý do 2 điệp viên Quỳnh, Cần vào phút chót không cung cấp được tin tức đặc biệt quan trọng giúp phối kiểm giá trị nguồn tin của Jean nên biện pháp của Bousquet đề nghị đã không đắc sách. Bộ tham mưu bỏ qua việc điều quân tăng

phòng ngự khu trung tâm thành phố, có lập khu vực này để bảo vệ kiều dân Âu.

Rồi, phiên họp chấm dứt với hồi kèn tan tã chiều, mọi người giải tán. Bóng ác xuống dần rồi đèn điện lác đác bật sáng trong Tổng hành dinh. Tại câu lạc bộ sĩ quan, giờ ăn đã bắt đầu, không ai quan tâm cuộc tấn công bất ngờ của VM sắp đến. Đùng 20 giờ, không sai 1 phút, một tiếng nổ



● CÔNG TỬ HÀ ĐÔNG sưu tầm

Trạng Quỳnh

Nhà văn Nguyễn Ngụ Í vừa từ dưỡng Trí Viện BH trở về thành phố. Anh đến tòa soạn Đời sống anh em và kể câu chuyện dở buồn sau đây:

Trong Dưỡng Trí Viện có một anh điên tự nhận mình là Trạng Quỳnh. Ông giám đốc BV làm đủ cách để cho bệnh nhân này tỉnh lại nhưng vô hiệu, bệnh nhân cứ nhất định nhận y là Trạng Quỳnh. Ông giám đốc BV đang băn khoăn vì anh này thì một sự trùng hợp xảy ra: bệnh viện nhận thêm một bệnh nhân mới cũng tự nhận là Trạng Quỳnh.

Ông giám đốc nghĩ ra kế: cho 2 ông Trạng Quỳnh này vô chung một phòng, để hai anh đấu lý với nhau. Ông chờ đợi 2 Trạng Quỳnh sẽ chửi nhau, đánh nhau nên cho nhân viên chờ sẵn ngoài cửa để nghe tiếng gấu ó trong phòng là vô can thiệp. Nhưng chỉ nghe thấy trong phòng có tiếng nói chuyện rì rầm. Hai Trạng Quỳnh nói chuyện với nhau suốt đêm nhưng không to tiếng.

Sáng sau Ông giám đốc tới, ra lệnh mở cửa và nói lớn vô phòng:

— Chủ nào là Trạng Quỳnh thì ở lại, chủ nào không phải là Trạng Quỳnh thì mời ra...

Một bệnh nhân ừng ực tiếng đi ra. Ông giám đốc hứng chí vì thấy phương pháp của mình đã thành công một nửa: ít nhất đã có một bệnh nhân không còn nhận mình là Trạng Quỳnh nữa. Ông hỏi bệnh nhân đi ra:

— Chủ cho tôi biết Trạng Quỳnh là ai?

Bệnh nhân chỉ tay vào trong phòng:

— Thằng cha ở trong là Trạng Quỳnh...

— Tót! Vâng chủ cho tôi biết... chủ là ai?

đại bác thỉnh linh làm rung chuyển cả thành phố tiếp theo là tiếng súng đạn nổ rền chấn động trong thành phố.

Việt Minh đã thực sự xuống tay đánh úp Đoàn Viên Chính Pháp mở màn cho cuộc kháng chiến toàn quốc kéo dài 8 năm, từ 19-12-46 đến 20-7-54 như ai nấy đều rõ.

HẾT

Bệnh nhân bên lên và e lệ:

— Thưa ông giám đốc... em là Đoàn Thị Đằm.

Tiền bản, tiền sạch

Thị xã đang cần tiền để thực hiện một số chương trình xã hội. Ông Thị Trưởng họp hội đồng thị xã liên miên để tìm cách kiếm tiền nhưng chặt vật cả tháng vẫn không đi đến đâu.

Trong một phiên họp, các vị nghị viên cùng ông Thị Trưởng đang bàn cãi rồi tỉnh rồi ngủ, mặt ông nào cũng rách như cái mền Sakymen, bỗng một bà sồn sồn, son phấn lóa loẹt trang phục diêm dúa đầy cửa bước vào. Bà này nói lớn.

— Thưa Ông Thị Trưởng thưa quý vị nghị viên... em được biết quý vị đang cần tiền để canh tân thị xã nhà... Em xin quý vị cho em được tự nguyện đóng góp số tiền nhỏ... 500.000 đồng này vào việc công ích chung...

Nói xong, bà nọ đặt tập bạc lên bàn trước mặt ông Thị Trưởng. Đang cần tiền mà bỗng có công dân đến tự nguyện đóng góp, lẽ ra ông Thị Trưởng phải hoan hỉ. Nhưng mặt ông đã nặng lại càng nặng thêm, vì ông nhận ra người đóng góp là một bà chủ nhà mãi đảm nổi tiếng nhất trong thị xã. Cho rằng tiền này là tiền bẩn, ông Thị Trưởng nhất định không chịu nhận:

— Bà cầm tiền đi ra dùm tôi đi. Ông Thị Trưởng cau có nói — Tôi không thể nào nhận được số tiền này của bà.

Nghe ông Thị Trưởng nói vậy, một ông trong số nghị viên la lên:

— Thôi mà... Ông cứ việc nhận đi, đừng sợ bẩn. Tiền này đúng ra là tiền của chúng tôi đóng góp chứ đâu có phải là tiền của bà ấy...

Love Story

Bà mẹ hỏi cô con gái đi xem xi-nê về.

— Sao phim có hay không con??

— Cũng được. Nhưng đoạn kết buồn quá.

Cô con đáp, bà mẹ lại hỏi:

— Đoạn kết ra sao mà con kêu buồn??

— Họ yêu nhau mà không lấy được nhau. Sau cùng, nàng đi lấy chồng còn chàng phải trở về với chỉ vợ già và mấy đứa con lóc nhóc của chàng.



BÀI ĐĂNG QUANG CHO THỊ TRẦN ANH HUNG

ta ở lại — nhất định ta ở lại
 dù mỗi ngày ngàn trái pháo cuồng nổ
 dù mỗi đêm hằng trăm đợt xung phong
 lũ bộ chiến hung hăng theo thiết kỵ
 ta đợi giặc: mắt đỏ ngầu sát khí
 đốt tay mồm nức súng siết hờn căm
 máu bùng bùng, da mặt nở căng căng
 tóc dựng ngược, đôi hàm răng nghiến chặt
 gan bền thép và tim ta luyện sắt
 thân tượng đồng với óc toả hào quang
 nhìn xác quân thù
 ôi, xác quân thù như lá chết đầu non
 người bằng biền nên xác người chặt đất
 thù bằng biền nên máu thù khơi thác
 chúng tiến lên hàng loạt
 chúng ngã xuống trùng trùng ...
 và chiến xa,
 chiến xa như lò nung thép rực hồng
 chiếc bốc cháy, chiếc gãy nòng pháo thép
 ôi chiến xa, chiến xa ...
 những lò thiếu xác giặc
 những lò thiếu cuồng vọng xâm lăng
 như thành phố ta đây: lò không lò thiếu phân
 trắc dã man !

xXx

ta ở lại — nhất định ta ở lại
 phóng lời hô tử thủ ngút trời mây
 bởi loài giặc đói kia tàn sát chẳng nương tay
 chúng pháo nát nhà thương
 giết bệnh nhân vô tội,
 ôi, niềm đau chất niềm đau
 tội lỗi chồng tội lỗi
 pháo sập nhà thờ chúng giết con chiến
 chém ngang bài giảng
 chặt đứt lời thiêng
 chúng gieo máu trên lầu chuông thánh thất
 chúng tưới đạn vào đoàn chạy giặc
 giết trẻ em ôm tập vở khư khư
 trang sách còn thơm bài hát ngây thơ
 hoen máu đỏ, giòng căm thù chất ngất,
 chúng bắn sau lưng mẹ ta
 mũi oan cừu căm ngập
 chúng giết anh em ta — tay đứt lòng đau
 ôi, muối sát lòng này, lửa đốt tim nhau
 quyết chẳng đội chung trời cùng xâm lược !
 đè tấn công ta,
 chúng lừa dân đi trước
 phá bãi mìn, làm bia thịt hứng bom
 còn man rợ nào hơn thế nữa hay không !
 ôi, nước mắt khô trên thân người rên xiết
 vì anh em, mạng ta thể một chết
 chiến hào này mi có thể chôn ta
 thà chết ở đây cho đất thăng hoa
 ta quyết chẳng đời xa thành phố máu
 — ôi, thành phố ta trọn đời yêu dấu ...

xXx

ta ở lại — nhất định ta ở lại
 đáng uy nghi trong thị trấn kiên cường
 những phút giây đếm pháo
 ta rực rỡ hào quang
 ta ngạo nghễ sống giữa lòng phố chết
 quyết đập tắt tiếng quân thù gào thét
 ôi, xác bà con ta lẫn gạch ngói tan hoang
 đất đỏ thân yêu tuôn suối máu kinh hoàng
 ôi, xương thịt, tay chân, ruột gan, óc não
 ôi, máu mủ ta bày nhầy trong mưa pháo
 mỗi thù này theo hố đạn cày sâu
 ta ở đây cùng thị trấn ngàng đầu
 hỡi thành phố, ta vì người chiến đấu
 hỡi bè lũ xâm lăng ngày đêm dục máu
 đường phố ta thành tử lộ của người
 ta cố thủ quê hương ta
 một chết quyết không đời
 người sẽ gục như nhà ta đã sập
 xác người sẽ bị gạch ngói này chôn lấp
 người sẽ tan như thành phố đã tan
 người đến đây nhận cái chết ngỡ ngàng
 vì sỏi đá sẽ biến thành dao sắc
 và cây cỏ thù người.
 sẽ thành chông nhọn hoắt
 cột kèo vô tri sẽ vung kiếm chém đầu người
 những tấm thiếc cong kia
 sẽ moi gan, bõ óc bọn thú người
 người sẽ chết — dù biền người hung bạo
 ở quân thù xâm phạm đất đai ta
 người sẽ vĩnh viễn nằm đây
 giữa thị trấn gan già

xXx

ta ở lại — nhất định ta ở lại
 sáu mươi ngày lời tử thủ kháng kháng
 sáu mươi đêm dài chiến sử trăm năm
 ba cây số vuông hứng trăm ngàn trái pháo
 ba công trường giặc xa luân quyết đấu
 hàng chục ngàn quân cướp xiết trùng vây
 chúng muốn biến thị trấn mong manh
 thành hỏa ngục ngàn đời
 ta kiên thủ bằng lửa hồn dân tộc
 giặc đầy chết, điên cuồng gieo tội ác
 ta vươn mình cùng sức mạnh anh em
 trên xác bà con, trên hồn nước thiêng liêng
 ta vững mạnh bốn ngàn năm lịch sử,

xXx

và hôm nay, ba công trường giặc vỡ
 đám tàn quân nương sức gió chạy dài
 nẻo rừng xa đại pháo đã tàn hơi
 ôi, cuồng vọng bốn rừng thêm máu mủ
 và thù hận đã nằm im đáy mộ
 ngọn cờ ta vươn bóng nắng nghiêng nghiêng
 thoáng bởi hồi nhìn lại mặt anh em
 nén cảm xúc góp tiếng cười tỏ mở
 những râu tóc sáu mươi ngày vây bủa
 nét đạn dày bằng cả sáu mươi năm
 trên thị trấn điêu tàn, ta khai hội nhân gian
 dơ cao được nhìn năm châu bờ ngõ.
 thân ái mời anh em,
 những người làm lịch sử
 góp hội non sông bằng thị trấn vinh quang
 hãy về đây, về đây
 nắng đã dậy phương nam
 chào thị trấn anh hùng, sáu mươi ngày đứng
 cảm

cảm ơn tiên tổ
 chào tương lai người sáng
 chào thế giới anh em,
 niềm kiêu hãnh Việt Nam

(7-6-72)
 PHẠM LÊ PHAN



SAU NGÀY LỬA ĐẠN

với đôi nạng gỗ hao mòn
 hỏi tương lai đó có còn gì không ??
 thấp nhang đỏ rực trong lòng
 nửa đêm vật vã đạn đồng xoá tên !!

TRONG NHÀ THƯƠNG

chỗ này ruồi quạ kén kén
 trăm cơn tai ách nằm trên phận người
 đầu giường treo bọc máu tươi
 nằm thêm thếp đó, khép cười viễn du

THÔI NHÂN
 TY Y TẾ ĐỊNH TƯƠNG

CẠC SĨ



Truyện người phục hận

Ngày 6-6-72 Nguyễn-Thị Bình đã mở một buổi tiệc tại BL để kỷ niệm lần thứ 3 ngày thành lập cái gọi là «Chánh Phủ Cách Mạng Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam VN» của y thị. Trong số quan khách có tướng De Castries, người thất trận tại Điện Biên Phủ. Ông đã phát biểu về hiện tình VN: «Cộng sản Bắc Việt là những chiến sĩ tài giỏi nhất trên thế giới không có một nước Âu hay Mỹ nào có thể đánh bại được họ. Người Mỹ không có cách lựa chọn nào khác hơn là rút lui, càng rút nhanh càng ít thiệt hại, nếu không muốn thất bại hoàn toàn.»

Dư luận báo chí Việt Nam, dư luận các tướng lãnh Việt Nam thấy đều gay gắt với lão tướng De Castries. Thật ra theo ý Cạc tôi dư luận Việt Nam chẳng qua chỉ vào buổi đầu phản ứng mới gay gắt như vậy, sau đó chúng ta hẳn nên suy ngẫm cho kỹ hơn để thấy rằng với lời tuyên bố trên, lão tướng De Castries đã kín đáo rửa hận bại trận Điện Biên của ông. Tại sao chúng ta lại không nghĩ rằng thâm ý của vị lão tướng đó như sau:

Lão Tướng De Castries phục hận toàn thể dân tộc VN

Hơn ai hết De Castries đã từng làm tướng hẳn biết sự thực của mọi binh nghiệp là «nhất tướng công thành vạn cốt khô», trong mọi chiến thắng ông tướng chỉ là cái giá áo sống để mặc mọi phù hiệu vinh quang cho đám quân dân—Kẻ khuất cũng như người còn—đã ngút ngàn kẻ tiếp nhau, nương dựa nhau trong lúc chiến trường

còn đương ngút lửa. Do đó cũng hơn ai hết lão tướng De Castries thâm hiểu rằng ông đã bị toàn dân Việt ái quốc đánh bại.

Lão tướng DeCastries thừa biết câu nói của ông lẽ ra phải thế này: «Người lính Việt Nam — (tất nhiên không phân biệt Nam Bắc) — là những chiến sĩ tài giỏi và có tinh thần chịu đựng nhất thế giới, dân tộc VN là dân tộc ái quốc nhất thế giới, không có một nước Âu hay Mỹ nào có thể đánh bại họ được. Bất kỳ loại ngoại xâm nào ở bất kỳ hình thức nào dù hùng mạnh đến mấy, tinh tế đến mấy mà đến đất nước này rồi ra cũng không có cách lựa chọn nào khác hơn là rút lui, càng rút nhanh càng ít thiệt hại, nếu không muốn thất bại hoàn toàn.» (Những dòng in nghiêng là Cạc tôi đề nghị thêm vào cho đủ ý.

Vâng, quả thực lão tướng De Castries thừa biết lời tuyên bố của ông phải như trên, nhưng nếu vậy chẳng hóa ông xưng tụng kẻ thù là dân tộc Việt sao? Kẻ thù phải bị mật sát chứ và cách mật sát cao tay nhất, kín đáo nhất là xưng tụng kẻ thù của kẻ thù mình. Ôi! với những người Việt yêu nước, với dân tộc Việt ái quốc còn kẻ thù chưa xót nào hơn là người Cộng sản. Vì vậy lão tướng De Castries bèn ca ngợi cộng sản.

Hơn nữa ca ngợi Cộng sản, chính là lão tướng còn tỏ tình thân thủy chung trước sau như nhất với đồng minh của mình. Bởi chúng ta ai nấy biết thực dân và

cộng sản luôn luôn ăn ý đồng minh với nhau đúng lúc để bèn nọ nhờ bèn kia hoặc cả hai cùng ra tay một lúc diệt những người Việt yêu nước. Hồ chí Minh ký Modus Vivendi mở cửa cho Pháp trở lại để rảnh tay diệt những người Việt quốc gia rồi hai bên mới thực sự vào cuộc chiến đấu tranh quyền cai trị dân tộc Việt. Cáo già Hồ chí Minh đã khéo léo lái con thuyền theo đúng chiều hướng làn sóng ngấm muốn đời của dân tộc này là yếu độc lập cho tổ quốc, tự do cho nhân loại. Nhưng dân tộc cũng chỉ giúp cho cáo già Hồ Chí Minh vừa đủ thắng để y tự đánh rơi mặt nạ. Khi mặt nạ y vừa rớt, lập tức dân tộc dờn bỏ y. Cộng sản và thực dân cũng lập tức nổi lại dây kéo sơn, đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu. Hiệp định Genève 1954 lập tức được ký kết phân chia nhau miền ảnh hưởng để ai nấy kịp thời diệt mọi mầm mống nổi dậy của những người Việt yêu nước.

Vậy thời lão tướng De Castries đã rất hợp lý và hữu lý khi khen Cộng sản chứ. Thấy phản ứng người Việt quốc gia xanh xám mặt, phôi bọt mép, chắc lão tướng mỉm cười tự nhủ thầm: «Ta đã kín đáo rửa được phần nào mối hận bại trận của ta với dân tộc nhân nhục; quả cảm, thiện chiến và ái quốc nhất thế giới này.»

Lão Tướng De Castries phục hận Võ Nguyên Giáp

Sau dân tộc Việt Nam là kẻ thù

tập thể của lão tướng De Castries, hẳn chúng ta phải kể đến Võ Nguyên Giáp là kẻ thù cá nhân trực diện của lão tướng. Đã đành Giáp chỉ là kẻ có d ế m phúc đứng ở đầu một ngọn sóng chót vót do cả một triều biển ái quốc Việt Nam dâng lên trong thời kháng Pháp, nhưng dầu sao thì trước dư luận thế giới Giáp vẫn khoác áo bào biểu trưng cho chiến thắng trên sự tử nhục bại trận của De lão tướng. Bây giờ làm cách nào trả thù được Giáp đây. Đường kiếm phúc hận của lão tướng thật là tuyệt kỹ, khá gọi là quý khốc thần sâu đó. Xin cứ đọc lại lời tuyên bố của lão tướng. Thoạt với Giáp lão tướng cho Giáp uống nước đường «CSBV là những chiến sĩ tài giỏi». Tình trạng Giáp vào ngày lão tướng tuyên bố lời trên (ngày 6-6-72) còn khốn nạn hơn là cảnh khạc chẳng ra cho nuốt chẳng vào, cảnh bị hóc thật sự rồi mà còn vì sĩ diện hão cố ngậm miệng, thỉnh thoảng làm điệu ho và dặng háng, không há miệng xin cho gắp xương ra để tự cứu. Điều này chắc chẳng qua được đôi mắt nhận xét của lão tướng. Cho nên tình vi làm sao, tuyệt kỹ làm sao lão tướng thả lời ca ngợi tình tuyến đẹp như vàng ròng để Giáp đành phải ngậm miệng chịu chết hóc mà bảo toàn được «danh dự» còn hơn há miệng xin lấy xương ra mà mất... «danh dự». Về tâm trạng này của Giáp, Phan Nhật Nam đã thật sáng suốt khi anh viết câu văn thâm thúy sau đây

kết thúc cho bài «Bướ Nhảy Vọt của Trò Chơi Giết Người» của anh:

«...họ Võ bị bỡn quá đã bởi những lời nói: «Không một quân lực nào từ Tây sang Đông thắng được CSBV...» Viên bại tướng De Castries đã nói thế. Được kẻ cựu thù cho ly nước đường đậm ngọt... Giáp uống vào mê man, Giáp đã uống nhiều và sẽ uống nữa. Khốn nạn cho Giáp, Võ Ng. Giáp, thiên tài đồn mạt của quê hương». (Xin đọc Đời số 136).

Lão tướng De Castries còn phải sáng suốt hơn ai hết biết ngày nay hậu phương lớn cung cấp khí giới cho Giáp là Nga Tàu, bởi vậy lão tướng phải nói khích Mỹ chứ. Đã đành chiến dịch Linebacker (phong tỏa các hải cảng Bắc Việt hiện tình) đã được Nixon hạ lệnh từ 8-5-72, nhưng lão tướng muốn ăn chắc—người già thường cần thận—vẫn phải nói khích Mỹ như vậy.

Chỉ có một câu nói, nửa trên khiến Giáp phải tự khóa mồm lại chịu nuốt xương mà chết trong... danh dự; nửa dưới khiến Mỹ đã đương nặng tay còn chú tâm nặng tay hơn nữa trong việc điều khiển đường búa siêu tần số theo tia sáng Laser để cái xương ba, bốn chạnh càng ngáp sâu hơn nữa trong cổ họng Giáp cho kỳ đến lúc Giáp nhắm mắt (có lẽ trọn mắt thì đúng hơn) tắt hơi, hoàn toàn thân bại danh liệt hẳn.

Lão tướng De Castries. ông đã

phần nào rửa được mối hận lòng Điện Biên Phủ! khá khen Lão tướng thâm độc!

CẠC SĨ

«Nhị Thập Bát Tú Ngự Tửu» tục gọi: — «NHẤT DẠ NGŨ GIAO SINH LỤC TỬ»

Cần gì phải là Đế Vương, chúng ta vẫn có thể làm Đế Vương trong tưởng tượng khi uống một ly «NHỊ THẬP BÁT TỬ NGỰ TỬU» tục gọi «NHẤT DẠ NGŨ GIAO SINH LỤC TỬ».

Nhị Thập Bát Tú Ngự Tửu được tinh luyện đúng 28 vị thuốc Bắc trong 49 ngày âm dương (28 ngày dương và 21 ngày âm) để chỉ có 1 lít 350 phần rượu CỐT mà thôi.

Rượu thuốc có khả năng rõ rệt tiêu trừ những chứng bệnh phong tê thấp. Đau lưng lúc nửa đêm về sáng. Nhức mỏi các khớp xương. Thận suy hay hư. Đần độn liệt dương, đàn bà lạnh nhạt. Vợ chồng không thích chung chăn gối! Những bậc tuổi tác, kinh mạch bị trở ngại, huyết đạo ứ bế tắc, khiến tay yếu chân run hay liệt bại một phần cơ thể. Ban đêm, dùng một ly nhỏ trước khi đi ngủ, quý vị hãy nằm lắng nghe rượu thuốc chạy đều ngũ tạng, lục phủ và giải khai 116 huyết đạo chính, từ ngón chân tới sợi tóc. Do đó, thất khiếu được linh mẫn và hoàn toàn khai thông.

Dùng trong bảy ngày trở lên, thuốc sẽ tạo cho quý vị một «nội lực» tiềm tàng, cường tráng cho tuổi trẻ, hồi xuân cho tuổi già đề... sống cho ra sống, hết còn buồn nản, chán ngán cho kiếp sống vô vị nữa...

Nhị Thập Bát Tú Ngự Tửu tục gọi Nhất Dạ Ngũ Giao Sinh Lục Tửu luôn luôn xưng đẳng và chứng minh đúng với tên tuổi của nó.

Hỏi mua tại nhà bà LÝ BÍCH VÂN
219/49 Mai xuân Thưởng Q6 Cholon

LỄ NGHĨA LIÊM SĨ



恥廉義禮





GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT

(TIẾP THEO)

— Một nhà thờ nhỏ ở một xã di cư gần Xuân Lộc. Cách Saigon 45 cây số.

— Nàng đến đó làm chi ??

— Làm sso moa biết, Nàng nhảy từ trên gác chuông của nhà thờ xuống. Người ta đem nàng về nhà thương Saigon rồi. Moa vừa tới đó về.

Mạnh ngập ngừng :

— Nàng có... Mặt nàng...??

— Mặt nàng vẫn nguyên vẹn. Gác chuông cao lắm, nàng chết ngay khi rơi xuống. Cảnh Sát mở cuộc điều tra...

— Vợ toa tự tử. Chuyện đó rõ ràng quá mà..

— Đồng ý nhưng toa phải làm chứng cho moa. Chỉ có hai chúng mình biết là vợ moa tự tử. Vợ moa đã từng tự tử hụt nhiều lần..

Cuộc nói chuyện qua điện thoại cho Mạnh các cảm giác như chính chàng là chồng của người thiếu phụ tự tử. Khi chàng mở tới giường và vừa nằm xuống, chàng ngủ thiếp đi. Giấc ngủ không mộng mị kéo dài 4 tiếng đồng hồ nhưng khi tỉnh lại, Mạnh có cảm giác như chàng vừa nằm xuống trước đó một phút.

Như một người máy Mạnh làm những việc chàng vẫn làm khi thức dậy mỗi buổi sáng : rửa mặt, cạo râu, thay y phục, đun nước pha cà phê. Chàng ra ngồi bàn vừa uống cà phê vừa mở tủ hồ sơ ra tìm. Trước đây mấy tháng chàng có việc phải đi Vạn Tượng cho một thân chủ. Vé máy bay đã mua nhưng chuyến đi được hoãn lại. Sở Thông Hành với chiếu khán nhập cảnh Ai Lao của chàng vẫn chưa hết hạn, II giờ chàng xách một chiếc sắc nhỏ ra hãng Hàng Không và 2 giờ trưa đó chàng lên phi cơ bay đi...

PHẦN THỨ HAI

một

— Hít vô một hơi dài... Thở ra... Hít vô... Thở ra... Ho vài tiếng. Rồi... Nín thở coi... Merci... Ông bạn áo vô...

Ông bác sĩ tháo ống nghe ra khỏi tai và trở lại bàn ngồi. Vừa gỡ cặp kính trắng xuống dùng khăn tay lau nhẹ mắt kính, ông hỏi chuyện :

— Ông Mạnh bao nhiêu tuổi ??

Mạnh quay lưng lại để bỏ áo sơ mi vào trong quần :

— Tôi 45.

— Vợ con ??

— Tôi độc thân. Tôi mới từ Lào về.

— Ông lên Lào làm ăn ư ?? lâu chưa ??

— Tôi ở Vạn Tượng hai năm. Khi quân Bắc Việt tấn công Vạn Tượng tôi chạy sang Băng Cốc. Tôi làm việc trong công ty Esso, mới nghỉ...

— Ông Mạnh định ở lại Sài Gòn luôn chứ ??

— Vâng. Tôi chỉ định lên Vạn Tượng vài tháng không ngờ mảc việc ở lại lâu đến mấy năm.

Chàng tới ngồi lên chiếc ghế trước bàn. Ông bác sĩ đưa kính lên mắt, ông đặt hai bàn tay trên bàn và nhìn chàng kỹ hơn :

— Hình như ông uống rượu nhiều lắm thì phải ông Mạnh ??

Mạnh nhún hai vai gầy guộc :

— Người ngắm tôi tàn tạ thấy rõ lắm sao, bác sĩ ??

Ông bác sĩ lộ vẻ thông cảm :

— Đó là chuyện riêng của ông. Người ta thường uống rượu vì buồn mảc dầu người ta biết rượu tai hại. Người nghiện rượu biết rõ sự tai hại của rượu hơn những người không nghiện nhiều. Điều khôi hài là chính những kẻ không nghiện rượu lại hay giảng giải về tai hại của rượu với những người uống rượu. Lên đất Lào mà chỉ nghiện rượu thôi là may cho ông đó. Đất Lào là xứ á phiện. Nhiều thân chủ của tôi sau thời gian sống ở Lào về vừa nghiện rượu vừa nghiện á phiện. Ở Saigon, các ông ấy có thể kiếm được whisky, cognac, martell đủ thứ, cũng như ở Vạn Tượng, nhưng không thể kiếm được thuốc phiện thứ pure như ở Vạn Tượng. Dù có nhiều tiền. Đa số các ông ấy đều trở lại xứ Lào và gửi thân luôn ở đất ấy.

Mạnh thở dài. Lời chàng nói có những âm thanh ngậm ngùi nhưng không hối hận :

— Cũng như mọi người tôi uống rượu để quên...

Chàng nói tiếp sau vài giây cúi mặt :

— Bác sĩ nói đúng. Đất Lào là xứ sở của thuốc phiện. Tôi cũng muốn nghiện lắm nhưng không được. Mỗi lần hút một điếu vào tôi như bị hen suyễn, nghẹn thở khó chịu lắm. Người ta bảo thuốc phiện làm dịu buồn khổ thần hiệu hơn rượu và đỡ hại người hơn rượu. Bác sĩ nghĩ sao ??

Như cảm thấy không khí âm ảm quá, ông thầy thuốc cao giọng nói như nói đùa chơi cho vui :

— Rượu, thuốc phiện, đàn bà... Ba thứ đó có tác dụng làm chết dần ông ngang nhau. Rượu và thuốc phiện làm chết người từ từ, có khi cuộc tự tử kéo dài dai dẳng tới mấy chục năm, Ông Vũ Trọng Phụng ngày xưa có viết rằng hút thuốc phiện là tự tử mỗi ngày. Còn đàn bà thì làm chết nhanh nhất. Người Bắc gọi là chết tươi, người Nam gọi là chết tốt...

Ông thầy thuốc cầm cây viết lên và một lần nữa ông đổi giọng :

— Tình trạng cơ thể suy nhược... Ông cần nghỉ ngơi và tắm rửa. Ông nên đi nghỉ ở miền biển, nơi nào có biển và gió biển, ánh nắng. Đừng đến ở nơi lạnh. Cáp, Nha Trang.. là tốt nhất.. Về những âm

ảnh của ông, ông cần gặp một chuyên viên về thần kinh. Nếu ông muốn, tôi xin giới thiệu ông một bác sĩ bạn của tôi.. Bác sĩ Bùi Văn Vĩnh..

Mạnh hỏi như thì thầm :

— Theo bác sĩ.., tình trạng của tôi có nguy hiểm lắm không ??

Người chàng hỏi trả lời chàng mơ hồ :

— Ông nên đến hỏi ý kiến bác sĩ Vĩnh.

Người thầy thuốc viết nhanh trên giấy. Ông có vẻ muốn tránh phải nhận lãnh những hậu quả :

— Ông cần ánh nắng và gió biển — Ông nhắc lại — Tránh suy nghĩ, lo âu. Đừng giải trí bằng cách đọc sách. Xin ông 500.

Người thầy thuốc giàu kinh nghiệm không nói một lời khuyên người bệnh bỏ rượu hoặc bớt uống rượu. Ông ta biết đó là chuyện riêng của người bệnh. Và không ai có thể làm một người nghiện bỏ nghiện trừ người nghiện quyết định.

Ông đưa toa thuốc cho Mạnh và đưa chàng ra cửa phòng. Cùng với việc tiễn khách, ông đón người khách khác. Mạnh lầm lũi đi ra đường. Chàng mơ hồ cảm thấy bất mãn, như chàng vừa bị lừa mất mấy trăm bạc. Tiền không đáng là bao nhưng không ai thích thấy mình bị lừa. Mất thì giờ vô ích. Chàng không mất cả buổi sáng tới đây để lãnh một cái đơn thuốc bỏ, và một lời khuyên đi tìm bác sĩ khác.

Bác sĩ chuyên khoa thần kinh thì thiếu gì ?? Người Sài Gòn hồi này đã có nhiều người bệnh thần kinh giàu tiền, trong số có nhiều người bệnh tương. Nhưng nếu tới một bác sĩ chuyên khoa ấy, chàng sẽ phải kể lại hết mọi chuyện mà chàng không muốn kể với bất cứ ai, kể cả không muốn nhớ lại. Dù chàng có không muốn kể, người ta cũng sẽ bắt chàng phải kể hết. Người ta sẽ lột từng mảnh kỷ niệm của chàng như lột từng món quần áo. Kể về chuyện gì cũng được nhưng về Kiều Dung thì không được. Nhất là về cái chết của nàng. Đó là của riêng của chàng. Chàng muốn sống một mình trong những ác mộng ấy. Ác mộng bằng vàng, nhiều đêm rực rỡ như bình minh.

Đây là Saigon. Hai năm trôi qua, Mạnh không thấy qua một vẻ gì thay đổi. Và chàng cũng không có gì thay đổi. Như chàng vừa rời thành phố này ngày hôm qua. Như Nàng mới chết từ ngày hôm qua. Chuyến đi của chàng là một cuộc chạy trốn. Nhưng vô ích. Chàng mang xác chết đi theo Ở đâu cũng có bóng đêm và đêm ở đâu cũng có ác mộng.

Và bây giờ Saigon đang ở vào mùa mưa. Con mưa ào ào đổ xuống không một báo trước. Mạnh bước vào một quán nước. Khi ngồi xuống ghế chàng mới nhớ là trên đường đi từ phòng khám bệnh tới đây chàng đã để rơi đầu mất toa thuốc, cũng xong. Anh bồi đến. Chàng gọi :

— Martell..

Vào giờ này, quán nước vắng. Chỉ có một khách là Mạnh. Chàng nhìn về phía quầy. Máy điện thoại đặt ở đó sau tấm bìa các-tông Đ.T.20d. Chàng nghĩ đến việc gọi điện thoại tới nhà riêng, tới văn phòng

của Thịnh. Chẳng quên mất nhiều con số nhưng vẫn nhớ rõ số điện thoại hai nơi đó.

Nhưng chàng lại nghĩ: «Nên làm một surprise. Mình bỏ đi là một surprise đối với hắn, việc mình trở lại cũng nên là một surprise.» Và Mạnh quyết định sẽ tới nhà Thịnh sau khi uống ly Martell thứ hai.

XXx

Vi-la có vẻ quanh hiu, nhưng ngay lúc đó Mạnh không để ý thấy. Chàng chỉ không nhìn thấy chiếc Mercedes của Thịnh đậu ở trong sân, và ý nghĩ đến với chàng lúc đó Thịnh không có ở nhà, hoặc Thịnh chưa đi làm về.

Các cặp chó berger cũng không thấy xỏ ra. Có bóng người thấp thoáng ở phía nhà sau, Mạnh đi trên lối sỏi về phía đó và thấy đó là một bà già có vẻ là gia nhân.

— Thầy hỏi chi đó ?? Bà già hỏi chàng trước.

— Tôi muốn gặp ông chủ. Tôi là bạn của ông chủ..

— Ông chú ư thầy ??

Người đàn bà như không hiểu ý muốn của chàng. Bà ta ngần ngừ như nửa muốn hỏi thêm nửa ngại ngùng.

Mạnh thấy cần nói thêm:

— Tôi là bạn của ông Thịnh...

— Ông Thịnh ?? Thầy muốn gặp ông Thịnh ư ?? Trời đất... Tôi tưởng thầy muốn gặp ông chủ nào chứ. Ông Thịnh chết rồi còn đâu...

Thịnh chết ?? Mạnh đứng ngây nhìn bà già, như nghi ngờ bà này nói đùa một câu vô duyên. Chàng không ngạc nhiên như chuyện Thịnh đã chết. Chàng chỉ thấy đối tượng vọng nặng nề hơn, thâm màu hơn trong óc chàng. Cái chết trở thành quen thuộc với chàng. Đi bất cứ đâu, nhìn về bất cứ hướng nào chàng cũng thấy, cũng gặp cái chết.

Bà già như thương hại chàng nên nói bằng giọng kể lể:

— Ông Thịnh là chủ trước, ông chết lâu rồi. Những người ở vi-la này đều đi hết. Vila được bàn lại cho ông chủ khác nhưng hiện giờ thì bỏ không. Tôi cũng mới được mượn tới đây giữ vali nên không được biết gì về ông chủ trước.

Thấy Mạnh đứng ngây như không nghe lời mình nói, bà già hỏi:

— Thầy là bạn của ông Thịnh ???

Mạnh cảm thấy phần cuối của câu hỏi không được bà già nói ra: «Thầy là bạn của ông Thịnh mà thầy không biết là ông Thịnh đã chết ??» Có thể bà già nghĩ rằng người đàn ông trông có vẻ gầy còm, ốm yếu này là một ông bạn nghèo, tới để xin tiền. Dù bà ta có tưởng như vậy cũng chẳng sao.

— Tôi đi làm ăn xa mới về,

Chàng giải thích và bà già thốt ra một tiếng thở dài dễ chịu. Bà ta đã hiểu tại sao người đàn ông này không biết về cái chết của ông Thịnh.

CÒN TIẾP

Hối hận

Một bà già đang ngồi buồn đàn áo bên ngọn đèn dầu từ từ mờ với một con mèo xiêm nằm cuộn tròn dưới chân trong căn nhà hư quanh bóng hào quang rực sáng, một bà Tiên hiền hậu hiện ra.

Bà Tiên cho bà già biết vì dương sự ăn hiền ở lành nên được Ngọc Hoàng Thượng Đế ban cho 3 điều ước, muốn ước gì cũng được nhưng chỉ 3 điều mà thôi. Bà già bên ước điều thứ nhất:

— Ước gì tôi được trẻ lại như năm tôi 20 tuổi.

Bà Tiên gõ chiếc đũa thần. Bà già nhăn nhoeo run rẩy bỗng biến thành cô gái 20 tuổi mới hồng mắt sáng, ngực căng, mông tròn mơn mướt xuân tình, sướng quá, nàng ước câu thứ hai:

— Ước gì tôi có thật nhiều nữ trang và y phục, đẹp.

Bà Tiên lại gõ chiếc đũa thần. Cô gái trẻ tuổi bỗng thấy mình bận bộ y phục đẹp cùng với nữ trang đầy người. Bà Tiên mỉm cười ưu ái?

— Bây giờ còn lời ước cuối cùng... Con ước đi.

Bà già, bây giờ là cô gái trẻ đẹp phơi phơi xuân tình, chỉ tay xuống con mèo xiêm:

— Ước gì con mèo đực này của tôi trở thành một chàng thanh niên hào hoa phong nhã, tuấn tú, khỏe mạnh.

Bà Tiên gõ cây đũa thần vào đầu con mèo xiêm đang ngủ. Lập tức con mèo trở thành một chàng thanh niên vạm vỡ, to con, làm xong nhiệm vụ bà tiên biến đi trong lúc cô gái ngây ngất nhìn chàng thanh niên.

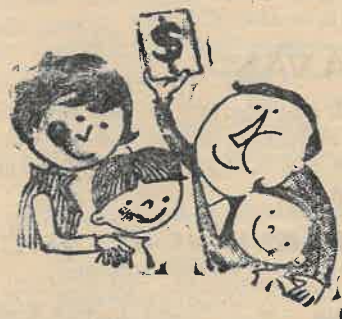
Chàng này há miệng ngáp, vuốt vai rồi lắc đầu, nhún vai, chớp miệng bảo cô gái:

— Bây giờ bà hối hận cũng muộn rồi... Ai bảo năm ngoài bà xách cổ tôi tới cho lão Thú y... tiễn tôi.

Thói quen

Một gã đàn ông đi lại đều đặn với một thiếu phụ cả 10 năm liền, khi được hỏi tại sao không lấy luôn thiếu phụ nọ làm vợ, gã phản trần:

— Từ 10 năm nay tôi vẫn có lệ đến nhà này vào hai đêm thứ năm và thứ bảy. Bây giờ nếu lấy nàng làm vợ, ở luôn với nàng... hai đêm ấy tôi biết đi đâu??



giới thiệu sách

Tuần báo Đời vừa nhận được các sách mới sau đây, xin cảm ơn nhà xuất bản và trân trọng giới thiệu cùng độc giả:

ĐỨC PHẬT GIỮA CHÚNG TA

của Giáo Sư Trần Ngọc Ninh, Là Bối xuất bản. Sách dày gần 200 trang, gồm những bài nói về các khía cạnh sống của Đạo Phật: Tu và Hành — Đức Phật lịch sử — Đức Phật và sự cải tạo xã hội — Phật trong lịch sử — Đức Phật giữa chúng ta.

KHÚC CA MÙA THU

của Lâm Ngữ Đường, bản dịch: Vi Huyền Đắc. Tri Đăng xuất bản «Anh em nhà Karamazov» của Dostoevski, bản dịch do Võ Đình Lưu, Nguồn Sáng xuất bản sách dày hơn 900 trang, không kể 165 trang giới thiệu tác giả và tác phẩm, do Nguyễn Thửu Hiệu viết. Bìa giấy láng, nhiều màu, giá đề: 1150đ.

TRONG VÀ NGOÀI TÌNH YÊU

của Morris West, bản dịch: Vũ Đình Lưu, Nguồn Sáng xuất bản.

BUỔI SÁNG BÓNG TỐI CÔ ĐƠN

của Quỳnh Dao, Liều Quốc Nhĩ dịch, Khai Hóa xuất bản.

PHIÊU LƯU TRÊN LUNG NGỔNG

tập truyện gồm bốn cuốn nhỏ, của Selma Lagerlof — Bản dịch: Lý Quốc Sinh, Nguồn Sống xuất bản.

VẤN ĐỀ VIỆT NAM

của Phan Văn Châm, trình bày thực chất của vấn đề Việt Nam, dưới mắt một nhà cách mạng hơn 40 năm tranh đấu, và tìm một giải pháp chung cho đất nước.

NÓI VỚI TUỔI 20

của Nhất Hạnh do Là Bối xuất bản. Những bức tâm thư của người 40 gởi các bạn trẻ 20, tha thiết, chân thành, cởi mở.

CÔI ĐÁ VÀNG

tiểu thuyết của Nguyễn Thị Thanh Sâm, do An Tiêm xuất bản, cuốn tiểu thuyết đầu tay của một nữ sĩ, chứng tích của một giai đoạn trong lịch sử cận đại của dân tộc.

NHA TRANG NGHĨA THỰC

giai phẩm hệ của nhóm chủ trương Nha Trang Nghĩa Thực, với Võ Hồng, Dương Kiều, Duy Năng, Huỳnh Tấn v.v...

Chúng tôi xin cảm ơn các tác giả, nhà xuất bản và trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

Chia vui

được tin trẻ
anh CUNG TÍCH BIÊN

thành hôn cùng

HOÀNG KIM MAI

thành thật chúc nhà văn cùng giai nhân trăm năm hạnh phúc đầy phiêu lãng và thơ mộng

NGUYỄN PHƯƠNG LOAN — NGUYỄN BẠCH DƯƠNG — HÀ NGHIỀU BÍCH — THUY MIỀN — PHẠM NHẢ DỰ — HOÀNG ĐÌNH HUY QUAN — TỬ KẾ TƯỜNG — HUY TƯỜNG — ĐẶNG TẤN TỚI — NGUYỄN BẮC SƠN — PHAN VĂN CHÍNH — TRẦN HOÀI THU — VÕ ANH SƯƠNG — NGUYỄN TÔN NHAN

Chúc mừng

thân chúc

NGUYỄN THỊ THANH DUNG

và

NGUYỄN BÁ BỬU

tròn đời hạnh phúc

PHAN SUM

NGUYỄN THỂ MAI

Tin mừng

được tin

chị NGUYỄN THỊ THIÊN NHIÊN

(cử nhân CTKD)

đẹp duyên cùng

anh THÂN HOÀNG LONG

(bác sĩ)

cầu chúc anh chị trăm năm hạnh phúc

VẠN

niên hảo nàng có nét đẹp hiền và muốn nàng làm người mẫu để chụp hình. Nàng lưỡng lự nhưng trước khuôn mặt dễ tin và ánh mắt dịu dàng của chàng chàng không từ chối. Lúc đó nàng không thấy người thiếu nữ đi với chàng và cô bé có mái tóc ngắn. Có lẽ họ đã bỏ về sớm.

Tối hôm đó chàng đã đưa nàng về. Nàng hẹn chàng vào đúng ngày sinh nhật của nàng nhưng nàng không cho chàng biết điều đó. Nàng vẫn thích nghịch ngợm dù đang chân đời. Nàng muốn thử xem người thanh niên đó phản ứng ra sao. Nàng muốn làm Test. Nàng tự tin. Nàng muốn điều khiển trận chiến để xem cái gì xảy ra cho cuộc sống đôi nam nữ. Một trò đùa, một cái game vui.

Chiều hôm sinh nhật nàng, nàng mua một cái bánh nhỏ cắm 24 nến, một bó hoa Marguerite trắng, và một con gà rút lò và một ít thức ăn khác. Nàng lười nấu ăn. Nàng cũng mua một chai rượu chất. Nàng tự nhủ ít ra thì nàng cũng không phải ăn sinh nhật một mình.

Nàng chờ đợi bình thân. Cuối cùng có tiếng gõ cửa. Người thanh niên mặc thật trẻ trung, một cái quần jeans bạc màu, một chiếc chemise sọc cổ một nút ở trên. Chàng mang theo máy hình với ống kính dài và một chiếc đèn flash trông rất nhà nghề.

Chàng hơi ngạc nhiên về những thứ bày trên bàn. Nàng cho chàng biết :

- Hôm nay là ngày sinh nhật của tôi.
- Rất tiếc tôi không biết và không có cadeau. Nàng mỉm cười với chàng và nói :
- Tôi muốn dành một surprise cho anh. Hơn nữa cadeau của anh là những tấm hình rồi còn gì.

Chàng đặt máy lên bàn và rút một cuộn phim Winston hút. Nàng mỉm cười thầm nghĩ chàng hơi mất bình tĩnh. Nàng lấy máy ảnh và Flash của chàng để lên giường. Chàng thấy rõ điều đó và không ngờ đó là chỗ cho những thứ của chàng.

Chàng đề nghị :

- Bây giờ mình chụp hình trước chứ ?

Nàng đáp gọn :

- Tôi cũng nghĩ vậy.

Chàng có lỗi chụp hình khác thường. Chàng bảo nàng ngả lưng và chàng bấm lia lịa. Chàng bảo nàng cúi mặt xuống, tay cầm một marguerite. Bông hoa trắng nổi bật giữa hai giòng tóc đen chảy xuống theo nét chân trần của nàng lộ ra khỏi chiếc robe đen ngắn. Mặt nàng khuất trong tóc. Chàng bảo trông nàng buồn như con búp bê khóc với một giọt nước mắt trên má.

(CÒN NỮA)



Suốt đêm hôm đó, sau bữa ăn và trò chuyện, mỗi người thu vào một thế giới mù sương với cảm xúc ngọt ngào hay cay đắng của mình. Phương băng khuôn, trôi nổi với hình ảnh Huân, mơ hạnh phúc sẽ tới, căng sẽ âm tình yêu nàng. Bà mẹ nhìn con hun hút vào quá khứ, chỉ thấy bao nhiêu kỷ niệm yêu dấu một thời. Bà sợ một không may nào đó sẽ tới, khi người Mỹ thật sự kéo cuộn lềm gai qua đầu làng đánh dấu một vị trí quân sự. Chú Mau không ngọt ngào lãng mạn đời sống kẻ khác. Chú vẫn thế, luôn luôn quên mình.

Khuya lắm, Phương không ngủ được, nàng thức dậy, kêu lớn ngọc đèn, ngồi viết thư cho Lê Ngọc. Lúc này sống biển đồ rợn rợn hơn. Trăng thượng tuần lặn từ lâu, để lại ngoài vườn hàng cây tối một mùng.

«Em Lê Ngọc thân yêu,

Chỉ còn năm ngày nữa đám hỏi giữa chị và Huân sẽ cử hành. Thế nào em cũng ráng xin phép mà về. Đường bộ đi xe đồ tốt lắm. Xa gia đình lâu mà em không nhớ nhà sao ? Về với chị vài hôm và nhân thể thăm mẹ.

Đám hỏi của chị song chị có linh cảm như đây là cái đám cưới. Em đừng cười chị. Từ lâu em vào chề chị nhạy cảm yếu đuối, tâm hồn mong manh như cánh mỏng chuồn chuồn. Thật ra, em nào có hơn chị, cũng đa cảm, nặng sầu, run sợ với hết thấy như con hươu giữa rừng. Tại sao thế em ? Chúng ta bị vây bọc bởi một thế giới người tan tác mà lòng ta thì tràn tin tưởng và tình thương.

Tại sao chị cứ nghĩ đám hỏi này là chính cái đám cưới. Chị và Huân chỉ có lẽ này thôi và chẳng bao giờ có lẽ cưới chính thức. Chị biết khi linh cảm dậy lên như vậy là âm ảnh không lành. Nhưng chị không thể xua nó đi được.

Đêm hay, thật khuya, vẫn trong căn phòng mà chị em ta đã sống từ tấm bé đến nay, chị viết thư cho em. Vẫn chiếc giường với màu gỗ gu, màu thật quý, cái table de nuit xinh xắn, chiếc ảnh của em và chị chụp trước thềm nhà hãy còn trong khung kính, vẫn hình của ba treo trên tường, tất cả phảng phất bên chị mùi hương xưa. Cái gì của lẳng đãng, niềm mơ mộng ngao du, âm điệu dĩ vãng hãy còn đây, tràn ngập ; thêm vào, giúp cho sự ngậm ngùi quý báu của chị là hình bóng Huân.

Huân đã mang tới cho chị tình yêu, hạnh phúc, tuổi trẻ, tất cả gì của chị sống — nhưng tất cả nằm trong sự bao trùm ngậm ngùi. Chàng ngồi đây, với chiếc hình carte postal xinh xắn. Chàng cười. Nụ cười thổi vào hồn chị sự triu mến. Mắt chàng sáng soi vào tâm linh chị cả một vũ trụ xanh tình ái. Chàng biểu hiện ánh sáng Thượng đế ở đó — nhưng trong phút chốc, tất cả như cùng sa xuống một lũng thấp — chỉ còn sự ngậm ngùi thật thú vị và quý báu ; y như ta nhấp một chút rượu thành nơi đây cốc chiều buồn.

truyện dài CUNG TÍCH BIÊN



NỖ LÒNG NGƯỜI PHƯƠNG ĐÔNG

Em thân yêu, cố gắng, thế nào cũng về với chị. Em sẽ được nhìn chị mặc áo mùa xuân, chải tóc mái tóc mùa xuân của chị. Chị sẽ ca hát như con chim ngàn. Em sẽ cùng chị hái những đóa hoa ngoài vườn, như buổi sáng ngày xưa mỗi lúc chờ mong chàng tới. Chúng ta sẽ hò thề, sẽ thi thắm, chúng ta sẽ cười mỉm bằng mắt bằng tim, bằng tay và cười cả g cả một tâm hồn tinh khiết hai mươi.

Lê Ngọc ơi, chúng ta sẽ phải làm gì cho một tương lai tới. Nhà hạnh phúc sẽ được dựng lên ở phương nào giữa một quê hương từng ở vương đất đều bị lay động, rào chắn, giết mình, giới hạn. Chúng ta sẽ về đâu cùng chàng.

Đêm nay chú Mau buồn bã quá đổi, chú nói rằng chúng ta phải sắp bỏ làng ra đi. Những chuyến xe sẽ chở lềm gai qua đây rào con đường mòn, cần nghỉ địa, phân chia đất đai.

Lê Ngọc ạ, em phải về cùng chị. Chúng ta sẽ cùng đi trên con đường quê, biết đâu lần cuối. Hai chị em ta sẽ dung dăng ra biển lần chót, kéo mai, đây không còn dịp đi — sẽ thấy biển xanh, miếu thờ cá voi lặng lẽ, cồn cát vàng lai láng và rừng dương nghi ngút bóng chiều. Chúng ta sẽ dừng lại trên vạt mộ đá, như ngày xưa. Rồi đêm bỏ tới, chúng ta đánh nhau một cánh bướm là đã coi những ngọn trầm vô danh.

Phải về với chị, em thân yêu. Chúng ta lớn rồi, không còn những tiếng khóc vô nghĩa như lúc đang yêu thuở nhỏ. Chén vào tuổi lớn này là sự lo lắng vu vơ, ước vọng đau đau, hạnh phúc thồn thừ, và nụ cười đầm ướt ưu tư. Phải thế không em, thế giới con gái của chúng ta phía nào cũng đáng thương đáng nhớ cả. Em có nhớ Tam Kỳ không hồi Lê Ngọc. Em có nhớ mẹ và nhớ ngôi biệt thự cổ kính của mình không hồi em. Cả dĩ vãng đang

gọi em về. Và cả tương lai của chị cũng đang gọi em tới chung vui.

Thăm em vui.

Phương Ngọc viết một mạch rồi dừng, bỏ thư vào bì, bước ra ngoài. Nàng nghĩ chắc giờ này Lê Ngọc đang ngon giấc trong cư xá nữ giáo sinh Qui Nhơn. Giấc ngủ hiền và đầy mơ mộng. Nàng cũng nhớ Huân khôn xiết. Phương Ngọc mừng tượng ra chiếc giường, cây sừng, áo quần, giấc ngủ cùng đồn lũy của người yêu, nở nụ cười trong bóng tối. Nàng nào ngờ rồi phải lấy một người lính.

Tình tử tiền nên trời xa vắng và mỏng manh. Đây là lần đầu tiên từ mấy tháng nay Phương Ngọc mạnh dạn bước dạo trong vườn với bóng đêm. Nàng hít thở, thăm lắng, như một lá cây. Nàng suy nghĩ, mơ mộng, như kẻ mộng du.

Cuối cùng Phương Ngọc ngồi trên bờ hồ nhìn tình tử động trong mặt hồ tối. Có tiếng gà gáy thật xa. Nước ngoài sông chùng như trở mình vì thủy triều bắt đầu lên. Lát nữa đây, tu hú sẽ gọi khi mờ sáng. Lát nữa đây, chân trời sẽ rung rung hé mở một ngày.

Khi trở vào, Phương lên giường ngủ, sương mỏng đã buong màn trắng đục trên các lưng chừng đỉnh cây.

Khoảng mười giờ sáng Phương Ngọc hãy còn trong chăn thì Huân đã theo chuyến xe sớm nhất về tới làng. Chàng đi ngược chiều với đám dân quê tới chợ. Bọn họ huyền não. Và đỉnh đầu của dư luận là cuộc tình với Phương Ngọc.

CÒN TIẾP

tiểu thuyết hài hước của LÊ TẤT ĐIỀU



CÂU CHUYỆN KHÔNG TÊN

(TIẾP THEO)

Ông Võ và Mỗ thân thiết nhau rất nhanh vì cả hai cùng khoái phục vụ con nít. Hàng ngày chỉ có một mình ông Võ chịu khó tiếp tay với các nũ y tá trong việc tắm rửa cho những đứa trẻ ghê lở, dơ dáy nhất. Bọn nhỏ hồi hám kinh khủng và người ta cứ vừa rờ tới chúng là chúng rống lên rất thảm thiết, chính Mỗ đôi lúc cũng bực mình, chỉ có ông Võ khi nào cũng bình thân được.

Mỗ có dịp hiểu ông Võ hơn khi hai người phải đưa một đứa nhỏ về nhà thương tỉnh vào nửa đêm.

Đứa trẻ đã lâm kinh, mẹ nó khóc không còn ra tiếng. Trại tạm cư không đủ thuốc men và người y tá tỏ ra hoàn toàn tuyệt vọng. Ông Võ bỗng đưa nhỏ đi như chạy suốt ba cây số tìm về nhà thương tỉnh.

Vùng này nước đã rút, nhưng bùn trên các bờ ruộng vẫn còn đặc quánh, nhiều chỗ ngập tới đầu gối, bước năm sáu bước trong đó là muốn thở hắt ra. Mỗ cầm đèn chạy theo ông Võ muốn bồng đứa nhỏ thay ông một đoạn đường. Nhưng ông Võ nhất định không chịu ;

— Chú cứ cầm đèn là được rồi, nội lực tôi thâm hậu hơn chú nhiều. Đến nhà thương tỉnh thì đứa nhỏ đã hấp hối. Thuốc men ở đây khá đầy đủ, có lẽ cứu nổi đứa nhỏ nhưng có một món hết sức quan trọng lại thiếu là ông bác sĩ trực. Ông Võ chạy ngược chạy xuôi một hồi thì đứa nhỏ chết. Người y tá trưởng của bệnh viện đề nghị cho xác đứa bé vào phòng lạnh để ông Võ có thì giờ nghỉ ngơi chờ sáng.

Nhưng với một nội lực thâm hậu hiếm có, Ông Võ lại ôm xác đứa nhỏ trở về trại tạm cư. Ông không vội vã nữa, nhưng vẫn không tỏ một dấu hiệu mệt mỏi, cầu thả. Chiếc áo lạnh của ông vẫn quần quanh đứa nhỏ, mặc dầu, bây giờ chuyện nóng lạnh đối với nó đâu còn nghĩa gì. Qua những khúc đường trơn, ông Võ bước gượng nhẹ, không để cho đầu đứa nhỏ lắc lư. Mỗ tưởng như ông Võ ôm một đứa bé đang ngủ, biết đau, biết lạnh.

Từ đó, Mỗ tin chắc ông Võ là người tốt, tin cậy được.

Dù ông Võ không ở ngay trên con đường về giúp Mỗ qua được buổi trưa nay thì anh cũng sẽ đến thăm ông vào buổi chiều hoặc tối. Gặp chuyện khó khăn tâm sự với ông Võ ; Mỗ đâu có mong đợi những lời

an ủi những giải pháp hay ho, Mỗ chỉ muốn được cười, cười vì tình trạng của chính mình.

Đi hết con đường trồng toàn dương liễu bên cái hồ nhân tạo, Mỗ đến cổng giải trí trường. Đây là cơ sở duy nhất do nhà nước tạo tác mà lại có thể dùng được ngay sau lễ cắt băng khánh thành. Những khẩu hiệu ghi trên những biểu ngữ buộc vào hai hàng cây dương liễu đã ngợi ca những người giàu tinh thần gải trí như những bậc anh hùng, còn bọn lười giải trí bị kết toàn tội tay đĩnh. Kêu hiệu hòa nhã nhẹ nhàng nhất là « không giải trí là phản quốc ». Thực ra thì từ hơn một trăm năm nay không còn ai tin tưởng ở khẩu hiệu biểu ngữ nữa. Tuy nhiên, tại những chốn đông người qua lại, người ta vẫn treo năm bảy mảnh vải có chữ để giữ truyền thống.

Cổng vào giải trí trường có những cái mái cong vút và những hình rồng rắn xanh đỏ trông như lối vào một rạp hát bội. Chắc ông giám đốc mới lại đang cố vỗ tinh thần trở về nguồn, tồn cổ v.v.... Ngân sách của giải trí trường khá dồi dào và cho tới nay thì chưa một ủy ban điều tra nào nắm vững được tình hình chi thu ở nơi này. Do đó các vị giám đốc thì nhau sửa cái cổng. Mỗi lần cổng giải trí trường được sửa chữa hay phá đi, xây lại thì lập tức ở một nơi nào đó, tùy ông đương kim giám đốc lựa chọn, lại có một ngôi nhà đầy đủ tiện nghi được xây. Vì cái cổng có ích đặc biệt cho những công tác kiến tạo bí mật như thế cho nên không một vị tân giám đốc nào bỏ qua việc sửa cổng. Nghệ thuật bồng được trọng dụng, coi như một lý do rất thịnh đáng. Không một vị tân giám đốc nào chịu có cùng khiếu thẩm mỹ với người tiền nhiệm. Ông trước thích trở về nguồn với những rồng rắn, long ly quy phượng, đỉnh trầm lưu hương thì lập tức ông sau đòi cái cổng phải kiến tạo theo tinh thần văn minh tiến bộ chỉ chút những phi thuyền nổi các tinh cầu. Có ông khoái cột vuông có ông mê cột tròn, ông này đòi mái phẳng thì ông kia nhất định chỉ đi qua cái cổng mái cong. Rút cục, ông nào cũng có những lý do chính đáng, khẩn cấp và cần thiết để làm cổng khác. Tình trạng trở nên quen thuộc, bình thường đến độ nhà thầu bảo trì giải trí trường chỉ chờ lễ bàn giao vừa được cử hành xong là cho nhân công đến đập cổng.

Ông Võ trông nom khu giải trí dành riêng cho trẻ em và còn góp phần coi sóc trật tự ở cổng chính. Vì vậy, Mỗ thấy ông khi thì ngồi trong một cái phòng hình nhon hoạt như mũi hỏa tiễn, khi thấy ông đứng trên một cái đuôi rồng, tùy theo hình thức cái cổng mới.

Hôm nay, ông Võ ngồi trong cái chòi đặt giữa cái miêng rồng không lồ há ra. Khung cửa kính là con mắt rồng, vì thế ông Võ thấy và lên tiếng kêu Mỗ trước :

— Ê! Mỗ ! Chú hết điên rồi đấy hả ?

Ông chạy ào ra, hai bàn tay giá thân mặt đặt trên vai Mỗ. Mỗ cười :

— Làm sao mà hết điên được ! Đàn em mới đào thoát đây.

Ông Võ ngựa cỏ :

— Mẹ kiếp ! Đứng là chú điên quá rồi còn gì.

— Thì cũng khật khùng gần bằng anh thôi.

— Suýt, nói khẽ chứ.

Cả hai người cười hả hê. Điều với nhau mấy câu nhạt nhách, nhưng mà thế là sướng lắm rồi !

Giờ này sốngười vào giải trí trường không đông lắm. Họ đều vui vẻ hơn hờ. Trừ đám người đưa trẻ con đến khu dành riêng, những người khác đều có một tương lai khó đoán biết được. Chỉ một vài giờ sau, họ biến đổi hẳn hoặc sẽ vĩnh viễn không còn có mặt trên đời. Ông Võ đã từng làm việc ở cổng ra, nhưng chỉ hai ngày sau ông xin trở lại cổng vào ngay vì ông cũng thuộc loại người đa cảm.

Ông Võ bắt đầu chú ý tới những phần thân thể mới thiếu trên người Mỗ, đặc biệt là con mắt trái, Mỗ giải thích :

— Phải có tí vốn thì mới trốn ngon lành được. Ở dưỡng trí viện ra, em đến thẳng đây, chưa về nhà.

— Muốn trốn lâu, chú phải về nhà tôi. Chạm lắm là chiều nay người ta sẽ biết chú đã chuồn và chú bèn mắng về nhà là bị hốt ngy. Vả lại, tôi có nhiều chuyện để kể cho chú nghe.

— Lát nữa thế nào cũng phải về nhà một chút. Tối sẽ đến tá túc tại nhà đàn anh.

Cánh tay phải ông Võ cử động có vẻ khó khăn. Khi nói, ông thương vung 2 cánh tay. Cánh tay phải vung chậm và yếu, Mỗ bộp bộp cánh tay ấy :

— Lại sắp bư rồi ?

Ông Võ chép miệng :

— Mấy cái hăng sắn xuất khốn nạn ấy có khi nào chịu chế tạo hàng tốt. Hồi này vật giá lại leo thang quá. Độ hơn một tháng nữa là tôi cũng độc thủ đại hiệp như chú. Tiền chó đâu mà mua tay mới.

Ông Võ kéo Mỗ vào một quán nước bên hàng dương liễu, cũng trang trí bằng những hình rồng rắn lòe loẹt. Gió hồ thổi lên mát rượi. Khoảng nắng ở phía xa khiến con mắt còn lại của Mỗ bị chói, nhưng anh vẫn nhìn thấy thắm cổ xanh viền những dây hoa vàng và tím đỏ trong khu giải trí dành cho trẻ em.

Suýt nữa thì Mỗ nói tất cả những lý do khiến anh đào tẩu. Nhưng sợ ông Võ không hiểu ngay, đôi giải thích dài dòng, Mỗ chỉ nói :

— Chiều nay em sẽ đưa thằng cháu vô khu giải trí cho nó tha hồ chạy nhảy.

— Bây giờ mới biết thương con hả. Khi chưa bị nhốt, người ta nhắc đưa nó đến đây chơi cả trăm lần thì cứ lười.

— Tại hồi đó còn nhỏ...

Nếu thành thật ; Mỗ phải nói « tại đàn em túng tiền quá ».

Từ phía những chiếc lều vải đỏ chói của gánh xiếc, giữa khu giải trí bỗng vọng về tiếng cười ran của trẻ thơ. Lá cờ đuôi nheo màu vàng chói bay phơ phất trên chiếc cột nâu cao vút trông như bàn tay

Bể hồng đang vẫy gọi nắng gió và trời xanh. Mồ hồng hân hoan, sung sướng lạ thường. Anh tin chắc rằng anh sẽ làm được những điều anh mong ước.

— Ướt đi rồi về nhà thôi. Tôi sẽ cho chú coi tất cả những bài báo viết bệnh vực chu. Tôi cất giữ đủ hết.

Mồ cười :

— Kể ra đàn em cũng nổi tiếng đấy chứ nhỉ.

Đường về nhà ông Võ không xa nhưng Mồ rất sợ phải leo mấy thang lầu :

— Em hơi mệt ngại đi. Để buổi chiều trở lại đọc cũng được.

— Tùy chú bây giờ vào khu giải trí chơi một lúc rồi ăn cơm trưa. Khoảng một giờ chú về nhà là đẹp nhất.

Hai người trở về khu giải trí. Ông Võ ngửa cổ nói lớn với một người ngồi trên cái chòi đặt ở dưới rỗng :

— Trông giùm một lúc nghe. Tôi dẫn chú em đi chơi một vòng.

Người kia đáp lại, giọng cười cợt :

— Lát nữa chú em ông muốn bán rẽ thứ gì thì gọi tôi nghe. Đứng vào mấy tiệm cầm đồ cho chúng nó cất cổ.

Ngay sau cổng là khu dành cho những người có máu cờ bạc gồm năm dãy nhà núp bóng những cổ thụ cao vút, xù xì. Bốn dãy dành cho những loại bài bạc cổ truyền, hợp với dân tộc tính lúc nào cũng đông ngịt, khói thuốc tỏa mù mịt, đôi lúc đầy đặc như sương. Dãy thứ năm tập trung những kiểu bài bạc tân kỳ trên thế giới thì hơi vắng khách. Mồ đã từng vào giải trí trường một vài lần, nhưng lần nào cũng phải hứa với ông Võ là không « giải trí », ông Võ nói « Chú muốn hy sinh tiền bạc, căng chân căng tay của chú ở đâu cũng được nhưng đừng có căng những món đồ cho cái nơi có tội làm việc. Rồi tôi kho nhìn mặt tím ấy. Do đó, Mồ chỉ được thấy bên ngoài dãy nhà chứa cờ bạc, thấy dãy nào cũng được xây cao thêm chừng tở giải trí trường ngày một phồn thịnh.

Nơi ông Võ thích đưa Mồ tới là khu cổng dẫn sang vùng dành riêng cho những tiệm cầm đồ.

Chính nơi này mới thực sự là chốn mọi người biểu lộ tinh thần giải trí cao độ.

Từ khu đánh bạc ra, bọn chấy túi chạy thẳng sang vùng tiệm cầm đồ. Khu này không có cây cối gồm toàn những dãy nhà tôn thấp trên một nền sân cát thỉnh thoảng gió cuốn bụi mù. Ông Võ giải thích bằng giọng hơi bức bối « Chú thấy toàn một giống nhà tôn như thế nhưng đừng tưởng bọn chủ tiệm nghèo khổ mà lầm. Lệnh của chính phủ không cho chúng xây cất thả dạn. Nhà nước sợ những tiệm cầm đồ có vẻ lòi cuốn hấp dẫn quá thì dẫu chúng ham tới đó, có hại. Cũng như vấn đề nhà nước vừa sản xuất thuốc lá lại vừa trưng những khẩu hiệu hút thuốc bị bệnh ung thư ấy mà. Đánh bạc thì được, nhưng cầm đồ thì phải hạn chế vì việc cầm đồ khiến người ta nghèo đi một cách nhanh chóng và lộ liễu quá.

Các chủ tiệm cũng đâu có ham xây cất. Việc của họ không cần quảng cáo mà hoàn toàn tùy thuộc vào sự phồn thịnh của khu cờ bạc. Bọn này gốc lớn lắm đấy toàn giao dịch với bọn giám đốc, chủ nhân các ngân hàng. Chúng nó trốn thuế như ranh mà nhà nước còn làm gì nổi...

Câu chuyện của ông Võ không mấy lý thú và chẳng buồn cười. Mồ hơi nản. Có những ngày khả năng điều cốt bồng biến mất, người ta nói năng nghiêm chỉnh đến quá. Ông Võ hơi già mất rồi, nếu không ông đã nhận ra rằng trong những giây phút mới được tự do, đang hào hứng này, Mồ đâu có thích nghe chuyện làm ăn của bọn chủ tiệm cầm đồ.

Tuy nhiên, không muốn làm ông Võ cụt hứng, Mồ giả vờ tỏ ra chú ý vào câu chuyện :

— Hình như chính bọn này đã gây một xi căng đan khu lên về ngân hàng trước đây ?

— Đích thị ! đích thị. Chúng nó tính phá giá phần lợi của thân chủ. Một cánh tay gửi vỏ bằng mười hai tháng lời năm ngón tay, bọn này cho lãi xuất bảy ngàn để cạnh tranh bất chính. Thế là ngân hàng thẻ xác toàn quốc họp đại hội đòi nhà nước phải can thiệp gấp nếu không họ tuyên bố phá sản và chuẩn ra ngoại quốc.

— Vụ đó em biết.

Ông Võ muốn đi thẳng sang khu cầm đồ, nhưng Mồ giữ ông lại. Hai người ngồi trên chiếc ghế đá sơn vàng dưới gàu hoa tím xầm. Ngồi đây họ có thể nhìn thấy cả những căn nhà mái tôn sang loáng ở mé sông. Khoảng đất có ghế đá có hoa cao hơn khu tiệm cầm đồ sáu bậc thềm. Mồ tưởng như mình đang ngồi trên lan can một căn nhà mát mẻ, điên gi mà đi xem những kẻ máu mê cờ bạc cát chân tay ra cầm dưới những mái nhà nóng hổi. Anh đâu có đảo đầu để đi ngắm những thảm cảnh xã hội quá tầm thường.

Như một người hướng dẫn yêu nghề, ông Võ vừa ngồi xuống ghế đá lại nhồm lên ngay :

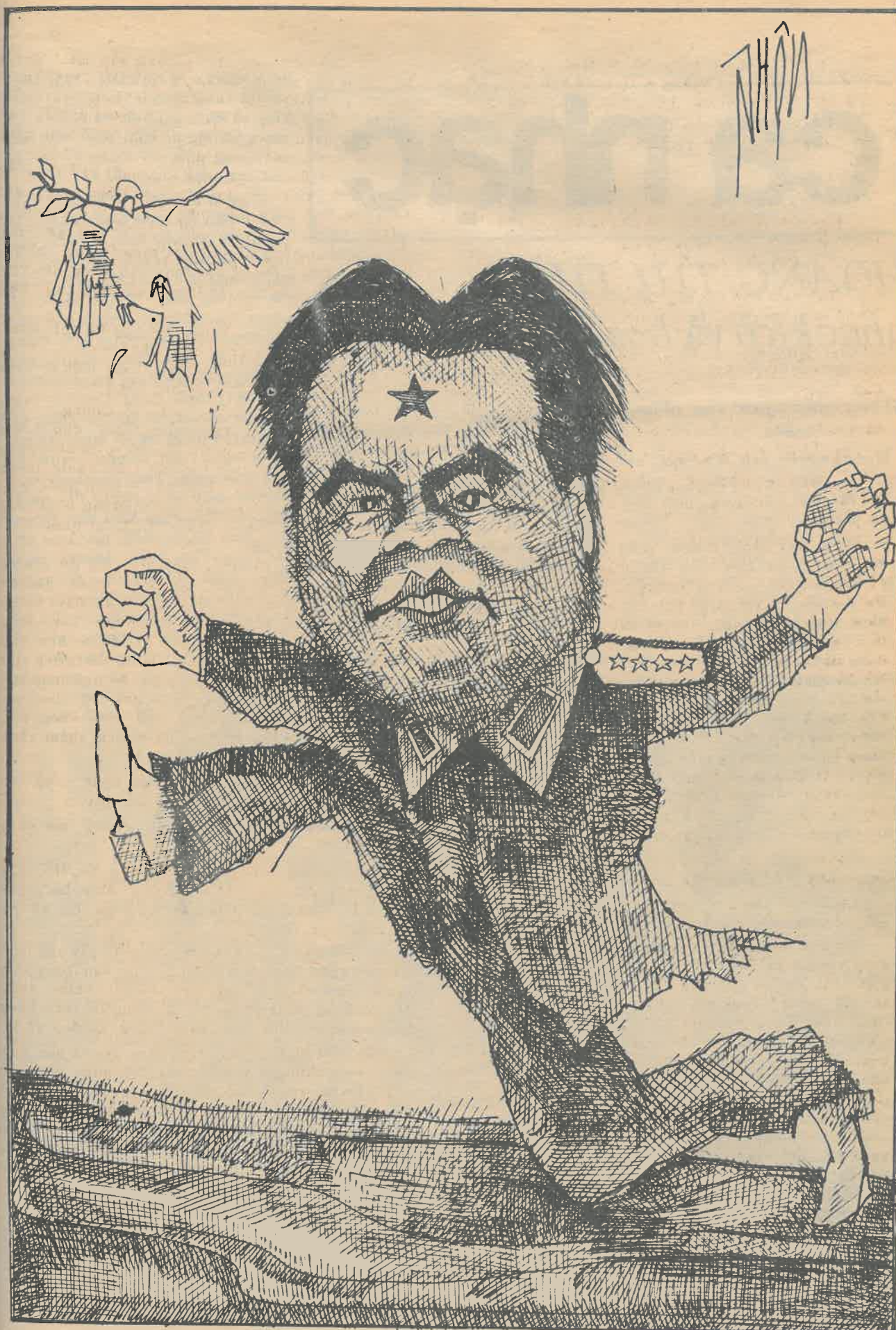
— Chú có thấy dãy nhà tôn cao ở mé sông không ?

Theo hướng ngón tay chỉ của ông Võ, Mồ thấy những căn nhà lợp loại tôn sáng như bạc, gây chói mắt. Những căn nhà này cao vượt lên và tụt vào một khu riêng.

— Chủ dãy nhà ấy là thủ phạm đã gây xáo trộn thế giới ngân hàng một thời. Bả giờ hân hờn nom những tiệm cầm đồ tối tân thu lời nhiều nhất. Hân có hàng chục chiếc vi la trang trí toàn bằng chân tay người thứ thiệt, sang trọng và đẹp vô tả.

Chú biết không nó ranh tâm lý và gan hơn người một chút mà thành công ghê gớm. Bọn chủ tiệm cầm đồ quanh đây rất chắc lép. Những người thua bạc cần tiền, chúng cất ngay những thứ họ chịu cầm rồi trao tiền. Việc giao dịch giữa đôi bên diễn ra sòng phẳng và lạnh lùng. Nhiều con bạc có ý chí mạnh, thua hết một phần thân thể tối đa nào đó thì họ cố chống cự với sự đam mê, bỏ về.

(CON NỮA)



ca nhạc

HOÀNG THI THƠ : nhạc kịch và hoạt ca quê hương

Không phải người của phòng trà

Những người yêu tân nhạc xa xưa hầu như đều không quên những bài hát mộc mạc, man mác «tinh tự quê hương» như: Trăng rụng xuống cầu, Duvên quê, Gao trắng trăng thanh, Múc ánh trăng vàng... của nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ được tung ra vào những năm 52, 53.

Nhạc sĩ quê tại làng Bích Khê quận Triệu phong của đất Quảng trị đang dậy máu lửa. Hiện nay tuổi trên bốn mươi, đôi kính cận



Nhạc sĩ Hoàng thi Thơ

thị trên khuôn mặt đầy đặn. Đã hoạt động nhiều nhất vào những năm 61, 63 bằng vai trò trưởng đoàn Văn Nghệ VN. Những chuyến xuất ngoại đi Nhật, Đài loan, Hồng Kông, Lào, Thái lan đã gây nhiều dư luận tốt xấu trái ngược một thời. Những năm gần đây, nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ thu nhỏ hoạt động của mình về phòng trà Maxim's và show tivi: «Chương trình Hoàng Thi Thơ». Nhạc sĩ giải thích:

— Tôi có cái may mắn là được tự do đối với chủ nhân của Maxim's. Tôi được toàn quyền về chương trình miễn là mang tiền lại cho họ. Do đó, tôi có thể dùng sân khấu này để làm loại văn nghệ hướng về quê hương, và chỉ ở MAXIM'S tôi mới có đất để trình bày những vở nhạc kịch và hoạt ca của tôi, sau đó mới sang tivi. Thật ra tôi không phải là người của phòng trà.

Nhạc kịch, sáng tạo đầu tiên tại VN

Theo nhạc sĩ Hoàng T. Thơ, nhạc kịch (opéra) là loại kịch được viết bằng nhạc suốt từ đầu đến cuối. Nhạc kịch phải khác với tiểu nhạc kịch (opérette) thấp hơn một bậc, có thể bao gồm tạp nhạp vừa hát, vừa, đối thoại:

— Tại VN mình có thể nói trước tôi chưa có ai làm nhạc kịch. Nếu có thì cũng tạp nhạp, lấy nhạc của ông này một ít, ông kia một ít đem nối lại. Phải do chính mình viết suốt từ đầu đến cuối mới gọi là tác giả của vở kịch chứ. Cái khó khi viết nhạc kịch là phải có cả ba căn bản; căn bản về nhạc, kịch và trình diễn. Có kịch trong

đó nên vấn đề tình tiết, lớp lang và đối thoại phải cần thận lắm. Như về đối thoại, diễn ra bằng nhạc nên phải nhập vào tiết điệu lên xuống mà phải giữ được ý tứ của câu nói nữa.

Nhạc sĩ cho biết đã cho xuất hiện nhiều vở nhạc kịch như: Cô gái điên, Dương quý phi, Á đào say... nhưng thành công và nổi tiếng nhất là Á Đào Say, đã: «làm tên tuổi tôi còn được nhớ lại nhiều trong giới nhạc». Á đào say được viết xong rồi trong 6 tháng trời, thời chiến loại Mậu thân (phòng trà Maxim's bị đóng cửa đến 7,8 tháng. Nội dung lấy từ một chuyện cổ tích dã sử đời Trần, đó là chuyện nàng Ngọc Huệ đã lợi dụng nghề đào chuối rượu để giết tướng giặc Tàu. Vở nhạc kịch này dài một tiếng rưỡi, dài nhất trong những nhạc kịch của Hoàng Thi Thơ. Phần diễn đã trao cho La Thoại Tân, Xuân Dung, Ngọc Đức, Lưu Hồng...v.v.. Riêng cô Xuân Dung đã đoạt giải nữ diễn viên phụ xuất sắc nhất ở đại hội điện ảnh Á châu tổ chức tại Hán thành. Những động tác diễn đã được tập dượt hết sức công phu, đến nỗi có người phê bình rằng hơi máy móc. Các diễn viên chỉ nhép miệng, còn phần hát giao cho ban ca Maxim's thêm vài ca sĩ ngoại như Anh Vũ, Tuyết Hằng.

Ngoài những trường ca như Ngày trọng đại, Máu hồng sử xanh... nhạc sĩ Hoàng T. Thơ còn viết 1 loại nhạc độc đáo tên là hoạt ca:

— Đó cũng là một loại ca (chanson) nhưng được trình bày một cách đặc biệt là thêm những điệu bộ sống động vào. Lúc trước vào khoảng năm 62 có một đoàn văn nghệ của Nhật tên là TIGER đi trình diễn khắp các nước với mục tiêu truyền đạt tình thương gì đó, họ đến VN và đã trình diễn những bài hát với lối thêm điệu bộ như thế. Hoạt ca của tôi mô phỏng theo cách đó.

Trong những hoạt ca đã tung ra như Kinh Chiều, Trôi quê hương ta xanh, Nước mắt quê hương... nổi bật nhất là hai hoạt ca Ta dạy cho con và Quân thù nào. Quân thù nào đã được diễn từ giữa năm 71 trên sân khấu Maxim's và hiện nay đài truyền hình đang cho phát lại nhiều lần. Có người phê bình

là trong bản Quân thù nào có những nam diễn viên mặc áo vải ca rô coi giống người dân quê xứ nào chứ không phải người VN. Nhạc sĩ lại giải thích:

— Đó là những đòi hỏi của sân khấu. Đó là màu sắc, hình nét cho đẹp mắt mà mình phải styliser để diễn trước ánh đèn. Đồng ý là phải giữ những hình ảnh dân tộc tính như nón lá, màu áo đen... nhưng cũng phải cho các cô tỏ son điểm phấn một tí cho đẹp mắt chứ.

Phần hát (phần lớn là hợp ca) trong các hoạt ca thường được giao cho ban ca Hoàng Thi Thơ chủ yếu của chương trình Maxim's phần diễn cũng được trao cho ban vũ Maxim's vì họ đã sẵn biết diễn. Và về sắc thái nhạc:

— Nhạc của tôi không phải là loại nhạc hùng điệu, marche đang rất phổ biến trên đài phát thanh. Tôi chú trọng về nhịp điệu (rythme) Cứ nghe theo bài nhạc, từng chỗ chậm nhanh thay đổi mà bài nhạc trở nên hay. Mỗi nhạc sĩ có những cách sáng tác theo các rythme độc đáo khác nhau, rythme tôi khác,

rythme Phạm Duy khác. Và nhạc muốn hay là phải dành những bất ngờ cho người nghe, thỉnh giả chỉ nghe đoạn đầu đã đoán được đoạn sau như tình trạng của các bản marche bây giờ thì eon gì là hay. Và nhạc hay là phải tùy thuộc tâm hồn của người sáng tác, phải sống nhiều, đi nhiều.

Hiện giờ nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ đang viết một nhạc kịch nhân là «CHÀNG GỬI SI» nhằm mô tả tâm lý của một mẫu người sống trong xã hội, chứ không nhằm tác động gây lòng yêu nước. Nhạc sĩ cũng sắp tung ra một phim xine «Người Cô Đơn» mà nhạc sĩ lo hết phần viết đối thoại, nhạc truyện phim. Một chuyện phim khác đang được viết có tên là «Em Bé Việt Nam». Vai chính trong phim Người Cô Đơn là một nhạc sĩ, được giao cho Văn Hùng, đóng kèm với Thanh Nga.

Nhạc nào tác dụng lòng yêu nước

— Anh quan niệm thế nào về một loại nhạc kích động được tình

thần chiến sĩ và lòng yêu nước của người hậu phương?

— Nhất định không phải là nhạc viết theo chỉ thị của những trung tâm tuyên truyền nhà nước. Lại còn cái vụ treo giải một hai ngàn bạc cho một bài hùng ca Người nhạc sĩ sáng tác không thể do bắt buộc của tivi, radio hay do thứ giải thưởng đó. Đài tivi thì lại có cái tệ khi nào cần thì khai thác, như hiện nay họ đang phát nhạc của tôi, còn khi nào không cần nữa thì thôi. Không ai nói đến tôi thì tôi cũng sáng tác, nhưng dù sao người ta phải hiểu được công trình của mình, phải vượt về một lí.

— Nếu được mời anh có nhận đi hát, đi diễn ở tiền đồn không?

— Đi hát tiền đồn thì các ca sĩ đi không vương ngại gì cả. Còn loại hoạt ca của tôi thì ở tiền đồn không có sân khấu để diễn nên khó. Và tôi thấy đi tiền đồn mà hát những bài anh anh em em không tác dụng gì được cả, ít ra như bài Chiến Trường An Lộc chẳng hạn,

(Xem tiếp trang 50)

Một vở nhạc kịch trên sân khấu phòng trà Maxim's.



nhiếp ảnh lên văn khoa



Bơ vơ

Bơ vơ

(của Nguyễn Công Vinh—Bình Tuy)
Đàn bà và con nít thường được liệt vào một hạng với nhau. Hẳn câu này được dùng trong nhiều trường hợp khác biệt, nhưng trong khía cạnh nhiếp ảnh sự gán ghép chung này vẫn cũng hợp lý. Trước hết cả hai đều đẹp để, đáng yêu, thứ đến cả hai đều dễ ăn ảnh. Nếu người ta thích ngắm bong bóng một thiếu nữ thì hình ảnh một trẻ thơ cũng thu hút nhãn quan người xem không kém — nhất là trong bối cảnh đơn côi, bi thảm.

Bức ảnh «Bơ vơ» của bạn Nguyễn Công Vinh khá vững. Chủ đề là chú bé được đặt đúng và điểm mạnh của bố cục. Hậu cảnh là bức tường mới xây tiếp vào thân cột đứng đã cũ với những vết mốc meo. Tuy hậu cảnh có nhiều chi tiết, nhưng những chi tiết này không lộn xộn, không đối chọi nhau, trái lại chúng tạo được những nét điệp nhịp nhàng rút dần ra xa theo tần điểm nên trông thật đáng yêu.

Chú bé cô vẻ buồn, trơ trọi một mình nghịch cát một mình cách miễn cưỡng. Nhìn thấy chú bé buồn, lòng tôi nao nao.

Tuy nhiên nếu bạn Vinh cần thận hơn, sẽ gây xúc động cho người xem mãnh liệt hơn. Trước hết, chú bé có vẻ lẻ loi vì cha mẹ không cho đi chơi cùng, vì bé đã an mặc sạch sẽ, mang giày cần thận, dù bé không phải con nhà khá giả, cũng không đến nỗi không nơi nương tựa. Ước gì bạn Vinh chịu khó lùi xa ra thêm vài bước khi chụp hình, để tạo khoảng trống phía trước chú bé rộng hơn, để cho bức tường cao hơn, cao hơn hầu đem đối chiếu thân bé bỗng cô đơn giữa khung cảnh cao rộng để thấy sự cô đơn càng lạnh lẽo và càng xót xa hơn. Nếu chú bé rách rưới và dơ dáy hơn, cảm tình của người xem ảnh sẽ dành cho chú bé nhiều hơn. Điểm đáng tiếc khác là bạn Vinh cứ để cho chiếc cột nhà và bức tường nghiêng đổ (vì góc cạnh bấm máy) mà không chịu điều chỉnh lại nên vừa nghịch mắt vừa làm người ta hiểu lầm là vì chú bé dựa vào nên làm cho ...tường xiêu cột đổ.

«Vô đề»

(của Xuân Dương—Nha Trang)
Mới vào ngành chụp hình mà



Vô đề

bạn Xuân Dương chọn loại ảnh sáng khó dùng là trái sáng, kẻ ra thật bạo tay. Trái sáng là loại ánh sáng ngược lại chủ đề chiếu thẳng vào ống kính. Ánh sáng trái có thể gắt hoặc dịu, nhưng chủ đề luôn luôn ở trong chỗ tối hơn. Trong ảnh này người cầm máy ở trong nhà, chụp ngược lại một chú bé ở bên ngoài nhìn vào cửa sổ. Vì lấy ánh sáng bên ngoài vừa đủ, nên mặt chú bé tối đen đi. Nếu muốn mở khẩu độ rộng thêm 2 nấc hoặc hạ tốc độ xuống 2 bậc. Nếu làm

vậy, hậu cảnh sẽ trắng toát, những phần sáng của vòng sắt khung cửa cũng trắng, tiếp với hậu cảnh mất. Với loại sáng này ít khi nào người ta dám cho người mẫu quay mặt lại ống kính. Nếu cố nhìn vào ống kính người ta cổ làm cho trông trắng hai mắt sáng rực lên, để không cần thấy rõ mặt mà vẫn thấp nét tinh anh của gương mặt. Trong trường hợp này cứ để người mẫu xoay mình hẳn qua trái hay mặt va nhìn thẳng tới trước để lấy hình bản diện sẽ thích hợp hơn — ít nữa dùng đường nét của mặt môi, miệng để tạo sự hòa hợp với



Bọn nhóc

đường nét của các vòng sắt cửa sổ sẽ đẹp hơn một khối đen nặng nề.

Người mẫu không rõ nét mà cả khung cửa cũng không rõ nét đúng mức. Ảnh in hơi dịu và chưa đúng sắc độ đen trắng.

Bọn nhóc

(của Lê Thành Trung—Long An)

Chụp ảnh một lần một người người đã khó bắt được sự diễn tả, càng có nhiều chứng nào, vì ặc thu hình càng khó chừng này. Trong ảnh này có ba đứa bé.

Như bạn đọc thấy, mỗi đứa bé có một nét mặt khác nhau mặc dù chúng đều nhìn vào một chỗ giống nhau: Ống Kính. Muốn cho nét diễn tả của gương mặt của chúng đồng đều hơn, cố tạo cái gì đó để chúng say mê, chăm chú theo dõi. Ở đây, theo tôi nghĩ tác giả chỉ đưa máy lên bấm, nên phản ứng của mỗi đứa trẻ đều khác nhau. Ngồi ngáo và vui như có lẽ là em bé ở giữa.

Ảnh được bố cục chặt chẽ, nhưng nếu cắt thêm vào một nửa bên cạnh trái, sẽ gần bó nhau hơn. Rất tiếc tác giả không ghi ra máy và phim được sử dụng để tạo ảnh này, nhưng có lẽ tác giả dùng ống kính tầm ngắn (wide-angle) trên máy 35mm vì có sự méo mó khá nhiều phía trên đầu của em bé bên mặt. Ống kính càng ngắn, khi chụp càng gần, sự méo mó càng tăng, vì vậy nên lùi xa các em một chút, cỡ 1m.50 sẽ khỏi lệch lạc hình ảnh. Ảnh được thu hình trong mặt nền phải mở khẩu độ rộng, thêm vào việc chụp quá gần các em, nên khoảng rõ nét thật ngắn — chỉ trong vòng vài phân sâu bên con mắt mặt của em gái bên mặt thôi. Ngoài vùng đó ảnh chỉ rõ tương đối đến mờ. Nếu lùi ra xa, ảnh sẽ rõ nét đều hơn.

LÊ VĂN KHOA



Giữa chúng mình

Bạn Nguyễn Công Vinh — Bình Tuy. Xin cho biết địa chỉ rõ ràng và đầy đủ để chúng tôi gửi báo biểu theo điều lệ của trang này.

điện ảnh

Một khuôn mặt điện ảnh kỳ cựu: tài tử LÊ QUỲNH

Đối với những người hâm mộ điện ảnh tại VN thì cái tên Lê Quỳnh, cũng như Kiều Chinh, Kim Cương, Đoàn Châu Mậu... đã trở nên quen thuộc và thường nhắc nhở đến như là một trong những tài tử lớn-có hạng của màn bạc VN.

Những ngày xa xưa

Lê Quỳnh người gốc Hà nội. Qua ánh mắt của anh, người ta có thể biết anh hoài vọng về những kỷ niệm thời xa xưa ở Hà nội 36 phố phường biết là chừng nào. Ngày xưa, lúc đó vào khoảng 1949-1950, Lê Quỳnh đang còn đi học ở trường Chu văn An HN, nhưng anh đã sinh hoạt văn nghệ trong Ban kịch «Sông Hồng và Hoa Quỳnh kịch xã», 1 ban kịch nổi tiếng, ở HN thời bấy giờ.

Thời gian qua, đến năm 1952, già từ mái trường Chu văn An, Lê Quỳnh gia nhập ngành Không quân khóa đầu tiên của quân lực VN. Anh được theo học trường không quân Marrakech (Maroc); cùng khóa với cựu PTTN uyên cao Kỳ, cố chuẩn tướng Lưu Kim Cương...

Đến năm 1955, vì một lý do riêng, Lê Quỳnh được giải ngũ trong thời gian 3 năm và trở về Saigon.

Tại miền Nam, Lê Quỳnh gặp lại những người bạn cũ ngày xưa như Hoàng Thù và Long Cương.



Cả ba người mang ước mong lập lại «Sông Hồng kịch xã», gây phong trào hoạt kịch tại Saigon. Cả nhóm mời ông Vũ Khắc Khoan, một chuyên gia về kịch, hợp tác vào dự định trên nhưng không thành. Sau đó, Lê Quỳnh, Hoàng Thù, Long Cương thành lập Ban kịch Hồ Gươm. Theo Lê Quỳnh, đáng lẽ ra là Sông Hồng, nhưng ít người quá không làm «sông» nổi nên đành làm «Hồ» nhỏ bé hơn vậy. Và từ đó, Ban kịch Hồ Gươm ra mắt khán giả miền Nam.

Lê Quỳnh còn nhắc đến «Vũ Trấn Thù Lưu Đồn» của anh Hoàng Thù. Ban kịch Hồ Gươm đã trình diễn vở «Trấn Thù Lưu Đồn» mang sắc thái dân tộc đặc biệt của miền Bắc lần đầu tiên nhân đại hội văn nghệ chống cộng tổ chức tại rạp Thống nhất Saigon, Lê Quỳnh cũng đã thật sự thành công trong vở kịch «trở về» vở đầu tiên của Ban Hồ Gươm. Trong vở kịch tổ cộng «trở về» Lê Quỳnh giữ vai chánh, một thanh niên đi tập kết nhưng sau đó đã biết đâu là chính nghĩa và trở về miền Nam tự do.

Cùng thời gian này, Ban hoạt kịch Hồ Gươm đã hợp tác với Ban Thăng Long để dựng nên nhiều nhạc cảnh giá trị đồng thời hợp thành đoàn văn nghệ đại diện cho VNCH trình diễn khắp Đông Nam Á. Thời gian sống gần Ban Thăng

đã mang lại cho Lê Quỳnh những kỷ niệm khó quên sau này.

Sau lần theo đoàn văn nghệ VN xuất ngoại thành công đó, Lê Quỳnh trở về hợp tác với Ban nhạc Võ Đức Tuyết trình diễn ở Đài phát thanh quốc gia, cũng với ca sĩ Minh Trang.

Bước sang điện ảnh với «Chúng tôi muốn sống»

Những ngày còn ở đài phát thanh Saigon, Lê Quỳnh vẫn tiếp tục tham gia các hoạt động hoạt kịch của Ban Hồ Gươm. Một hôm nọ, trong lúc cả nhóm đang dọn vở «Phụng Cầu Hoàng» để sửa soạn cho 1 đại hội văn nghệ tổ cộng khác do ông Giám đốc ĐPT Đoàn Văn Cừu (nay là nghệ sĩ) tổ chức thì bất ngờ đạo diễn Vĩnh Noãn đến gặp Lê Quỳnh và mời đóng phim. Từ đó, Lê Quỳnh đã bắt đầu bước sang một lãnh vực văn nghệ khác mọi lạ hơn: Điện ảnh. Cuốn phim đầu tay của Lê Quỳnh là «Chúng tôi muốn sống» do đạo diễn Vĩnh Noãn, cùng với Mai Trâm, Thu Trang, Long Cương, Hầu hết khán giả Miền Nam đều đã thưởng thức cuốn phim chống cộng giá trị ghi lại biến cố lịch sử 54-55 của VN đau thương. Hàng triệu người miền Bắc đã di cư vào Nam tìm tự do lánh nạn Cộng sản.

Lê Quỳnh đã thành công với cuốn phim đầu tay của anh trong vai «đại đội trưởng Vĩnh»

Cuốn phim thứ hai mà Lê Quỳnh giữ vai chánh, cũng là một phim chống Cộng thuộc loại gián điệp.

Cuốn phim mang tựa đề «Đất lạnh» của nhà sản xuất Đỗ Bá Thế do 1 người Phi Luật Tân, ông Raymon Estella làm đạo diễn. Cùng với Lê Quỳnh còn có Khánh Ngọc Giảng Hương; nhạc sĩ Lê Thương cũng diễn xuất trong «Đất Lạnh» (1956)

Sau đó, Lê Quỳnh đóng phim «La Jeune gemme de Nam Xương» do đạo diễn Jean Le Duc hãng phim Tân Việt của ông Bùi Diễm (cựu Đại sứ VNCH tại Hoa Thịnh Đốn) (1956)

Đến cuối 1956, Lê Quỳnh làm phụ tá giám đốc tuyển lựa (Casting director) cho đạo diễn J. L. Man kiewicz, một tay tổ đạo diễn đã từng làm xê nhiều tài tử lớn ở Mỹ khi ông này đến VN để thực hiện cuốn phim «The Quiet American» (người Mỹ trầm lặng) Đầu 1957, cùng với Kiều Chinh, Hoài Bắc,... Lê Quỳnh lại xuất hiện trong «Hồi

chuông thiên mục» của hãng Tân Việt, do Lê Dân đạo diễn...

Trong những phim gần đây nhất của Lê Quỳnh góp phần diễn xuất là «Từ Saigon đến Điện Biên Phủ»; Tổ đặc công 13; Thương muện,

Đôi mắt người xưa, Hòa Bình, Mùa thu cuối cùng, và Bầy ngăm...

Riêng cuốn phim «Hòa Bình» là một sản xuất hỗn hợp Việt Pháp. Hãng Thiên Nga của Nguyễn Tăng Hồng hợp tác với đạo diễn Pháp RAOUL Coutard để thực hiện «hòa bình» mang nội dung đề cao chính sách chiêu hồi 1 cách tế nhị và có lợi cho VNCH. Cuốn phim đã thành công rực rỡ, và đoạt 5 giải OSCAR quốc tế, chiếu khắp thế giới, không hiểu vì sao không thấy chiếu ở VNCH.

Hoạt động thoải mái nhất với «Mùa Thu Cuối Cùng»

Lê Quỳnh cho biết, anh đã đóng trên 20 cuốn phim nhưng uể uải là hài lòng nhất, thích nhất thì thật sự chưa có. Tuy nhiên, cuốn phim mà anh cho là được hoạt động thoải mái nhất, nghệ thuật nhất thì phải là «Mùa Thu cuối cùng» với đạo diễn Hoàng ngọc Liên.

Tài tử VN không thua kém tài tử ngoại quốc

Lê Quỳnh cho biết, anh được may mắn xuất ngoại nhiều lần để tham dự nhiều đại hội điện ảnh Quốc Tế, cùng với nhiều tài tử ngoại quốc khác.

Anh nhận thấy, tài tử ngoại quốc chẳng hơn gì tài tử VN, trên mọi phương diện.

Lê Quỳnh không bao giờ bị mặc cảm khi đứng bên 1 tài tử ngoại quốc, vì họ chẳng có gì xuất sắc hơn. Điều đáng nói, là họ may mắn được nổi tiếng khắp nơi chỉ nhờ họ sinh ra ở 1 quốc gia tân tiến, thế thôi; còn tài tử VN thì ở 1 nước nhỏ, đang mở mang và đang chiến tranh. Chỉ khác bấy nhiêu thôi.

Nhận xét tổng quát về điện ảnh VN hiện nay

Theo Lê Quỳnh, trong giai đoạn hiện nay, chiến cuộc đã ảnh hưởng mạnh đến sinh hoạt của tất cả các ngành hoạt động điện ảnh được xem như tạm ngưng hẳn, chờ một ngày thanh bình và tình hình cho phép, điện ảnh sẽ hoạt động lại. Kể từ năm 69 đến nay, điện ảnh VN bộc phát mãnh liệt

Lê Quỳnh và Thâm Thuy Hằng trên sân quay (không rõ phim)





Lê Quỳnh trong *Mùa Thu Cuối Cùng*

có lẽ là bởi cái nhà sản xuất phim nhìn xa thấy trước được thời cơ nên không ngần ngại đầu tư vào điện ảnh.

Về số lượng thì điện ảnh VN xem như đi lên, số nhà sản xuất trên 60 nhà.

Nhưng về phim, thì quả thật thì không lấy làm mừng, trong số lượng phim lên lao, chỉ có vài cuốn là dở, còn đa số chạy theo thị hiếu của dân chúng.

Điều lạc quan hơn cả là khán giả VN đã có đủ trình độ thưởng lãm một cuốn phim; nếu mất tiền, một thời giờ để xem 1 phim tệ, chẳng ra gì, khán giả rất bức mình mặc dù khán giả ủng hộ phim VN hết mình.

Các nhà sản xuất không thể viện bất cứ cớ nào để làm phim tắc trách trong hoàn cảnh trình độ, phương tiện, kỹ thuật tiến bộ như hiện nay.

Dự định thực hiện «Đời phi công»

Hiện nay, Lê Quỳnh đang làm đạo diễn tại trung tâm quốc gia điện ảnh. Anh cho biết càng ngày

càng khe khắt hơn với chính mình với cả cộng sự viên và với cả việc chọn phim.

Với sự đồng ý của Thượng cấp Lê Quỳnh đang dự định thực hiện một cuốn phim màu có nhan đề là «Đời Phi công» cuốn phim màu và dự định khởi quay vào khoảng tháng 9/1972

Mong ước Hòa bình

Được hỏi về một ước mong, tài tử Lê Quỳnh cho rằng cũng như bao nhiêu người VN khác, anh mong đất nước sớm thanh bình, chấm dứt đổ nát trên quê hương. Khi quê hương thanh bình, anh sẽ đi đây đi đó thâu vào ống kính những nét đẹp của quê hương mà không hề bị gò bó bởi bất cứ lý do nào!

VĂN NGUYỄN



Ca nhạc

(Tiếp theo trang 45)

Thì còn khiến cho người lính thấy mình luôn nhắc nhở đến công lao chiến đấu gian khổ của họ, dù người lính nghe hát không ở chiến trường An Lộc. Nhạc viết trực tiếp về những hình ảnh thời sự như đang hát trên ti vi radio thì khó khăn quá. Muốn kích động lòng yêu nước thì phải là những sáng tác nhẹ nhàng nhưng đập ngay vào tim óc khán thính giả, như những hoạt ca quê hương của tôi. Xin nói rõ không phải là tôi tự cao tự đại nhưng tôi nói bằng lập trường của một thằng đã sống, đã hoạt động nhiều trong nền văn nghệ hướng về quê hương. Tôi muốn sang tác những gì có giá trị lâu dài, xây dựng bên cạnh loại nhạc thường cao tôi, và sáng tác không nghĩ đến tiền đến danh gì hết.

PHẠM NGÀ

An Lộc : giống hay khác Điện Biên ?

(Tiếp theo trang 21)

An Lộc thì Lộc Ninh có thể xem như là dấu hiệu chờ địch. Tuy vậy, lực lượng bảo vệ An Lộc không mấy hùng hậu có lẽ là do thiếu hụt quân số hoặc cũng có thể là do giới thẩm quyền không tiên liệu sự xất trận của thêm 2 công trường 5 và 7 nữa. Điều này dù sao cũng chỉ là giả thuyết.

Trái lại ở Điện Biên, người Pháp đã bị bất ngờ. Bất ngờ không phải vì có tới 4 SB VM là n trậ nhưng bất ngờ vì Pháp không ngờ ngót 40.000 binh sĩ đối phương lại có thể di chuyển từ biên giới Hoa-Việt về tới Điện Biên nhanh đến vậy, nhất là với đầy đủ đại bác. Trước đó máy bay quan sát đã báo cáo là không nhận thấy sự di chuyển nào của bộ đội VM. Tướng Navarre do đó đã không kịp trở tay trong trận Điện Biên.

Chiến lược và Chính Trị

Điểm khác biệt thứ 7 và có lẽ cũng là điểm khác biệt quan trọng nhất là chủ tâm của Võ Nguyên Giáp trong hai trận An Lộc và Điện Biên có nhiều thay đổi.

Sau khi vượt Bến Hải tấn công Quảng Trị, CSBV mới bắt đầu bao vây An Lộc. Điều này, theo giải thích của giới quan sát lẫn giới lãnh đạo Mỹ Việt, có nghĩa là Hà Nội chỉ muốn dùng An Lộc để tạo điện, cầm chân quân VNCH trong lúc chúng dồn nỗ lực đánh phủ đầu để dứt điểm ở Trị Thiên. Theo quan điểm đó thì việc chiến thắng hay không ở An Lộc chưa hẳn là mối bận tâm sâu xa của CSBV.

Trở lại trường hợp Điện Biên Phủ, người ta nhận thấy chủ tâm của VM khác hẳn.

Sau khi Lào quốc thỏa thuận đặt mình trong Cộng Đồng Pháp năm 1953 thì tướng Võ Nguyên Giáp tuyên bố là ông sẽ tấn công thủ phủ Luang Prabang của Hoàng Gia Lào. Tướng Navarre vì muốn bảo vệ danh dự và đường lối chính trị của Pháp đã phải tìm cách ngăn chặn lực lượng VM di chuyển đến Luang-Prabang bằng cách cho thiết lập căn cứ Điện Biên để cản đường 4 sư đoàn VM ở vùng biên giới Hoa Việt. Mục đích của Navarre không phải là trực tiếp đánh với 4 sư đoàn đó mà chỉ làm ngăn trở đường tiến quân qua Lào của VM mà thôi. Vì thế căn cứ Điện Biên được quan niệm như một tiền đồn chiến lược.

Tướng Vanuxem nhảy xuống lòng chảo Điện Biên với 1 tiểu đoàn Dù để kiểm soát phi

trường nơi đó từ lâu ở ngoài tầm tay Pháp. Tướng Vanuxem cũng yêu cầu mở hành quân lực soát quanh khu vực Điện Biên vì ông hồ nghi có nhiều kho dự trữ vũ khí đạn dược của VM ở đó. Ông được cấp 6 liên đoàn lưu động (quốc số ngang 2 sư đoàn với máy bay và pháo binh yểm trợ để tiến quân. Theo ước tính của tướng Vanuxem thì sau khi ông vớt các kho của VM, Võ Nguyên Giáp có lẽ phải đình hoãn cuộc hành quân sang Lào ít nhất là 1 năm. Nhưng đến phút chót, tướng Navarre bãi bỏ kế hoạch ấy.

Căn cứ Điện Biên được thiết lập tức thời và giao cho đại tá De Castries.

Nắm được yếu tố thuận lợi ấy, VM đã tung 4 sư đoàn đánh úp Điện Biên Phủ như một cú chỉ hạ nhục uy danh quân đội viễn chinh pháp. Và trận đánh đó đã được VN đặt trên quyết tâm chiến thắng để đạt uy thế chính trị. Mặt dù trong 1 000 binh sĩ chết ở các chiến hào Điện Biên, chỉ có 270 xác người Pháp và mặc dù VM mất từ 15.000 đến 20.000 quân sĩ nhưng vì lý do chánh trị quốc tế, đặc biệt là áp lực Mỹ và nội bộ nước Pháp lúc bấy giờ, trận đánh đó đã mang đến thắng lợi quyết định cho VM. Và người Pháp đã phải triệt thoái khỏi đất Bắc nặc dù lực lượng chung của họ vẫn còn nguyên. Mười bốn năm sau, khi có dịp ghé trở lại Việt Nam, cựu tướng Vanuxem đã ngậm ngùi nói rằng: «Nhìn từ cao thì chúng tôi là kẻ thắng trận, nhưng bởi vì chúng tôi bị bó buộc rút đi nên hóa ra chúng tôi thành kẻ chiến bại».

● NGƯỜI XỨ HUẾ



Ma Ri Sến

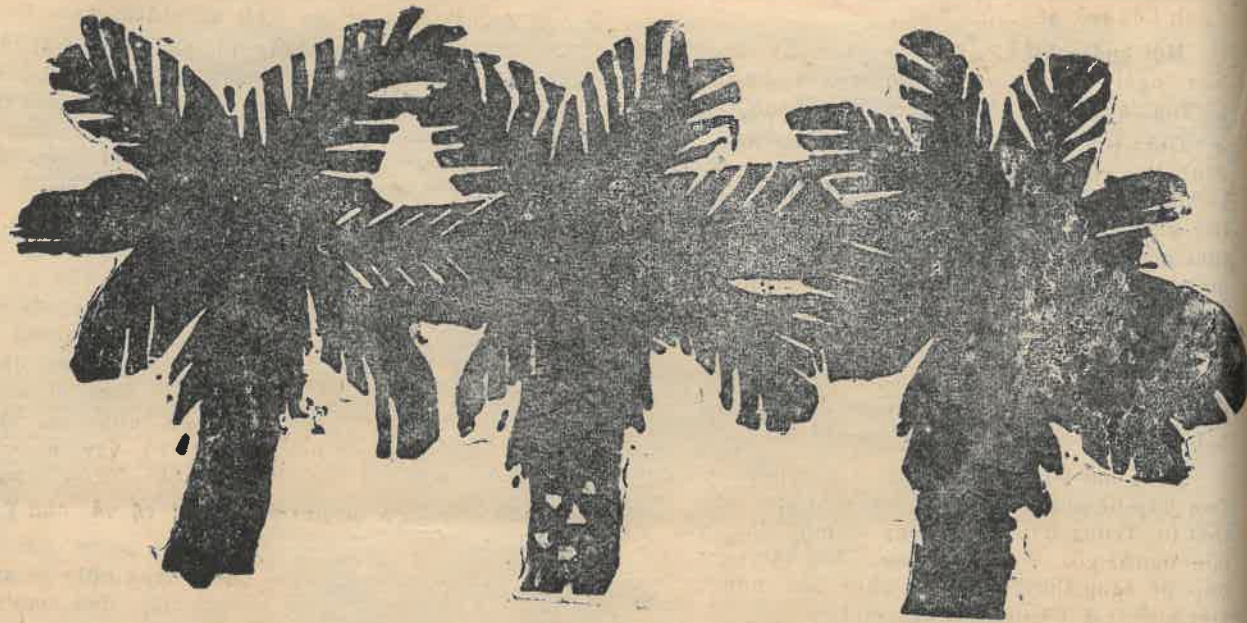
Thêm một chuyện Ma Ri Sến thời đại mới: Vợ chồng một nhà nọ có tiền nhưng không có con nên khi thấy em Ma Ri Sến trong nhà không chồng mà có bầu, bà chủ đem lòng thương hại bảo em:

— Tao biết mày trót đại... Nhưng chuyện đã lỡ rồi thì thôi... giữ gìn để mang bầu nữa thôi. Ra hỏi nhà tao mày sẽ đi làm nhà ai được với đứa con nhỏ của mày- mày cứ yên trí ở đây đi- khi nào mày sinh, tao sẽ nói với ông nhận con mày làm con nuôi, ông sẽ khai sinh cho..

Em Sến bằng lòng ở lại. Năm đó em cho ra đời đứa con trai. Ông bà chủ bèn vai về nhận thằng bé làm con nuôi. Qua năm sau, em lại có bầu- Lần này em cho ra đời đứa con gái. Ông bà chủ lại nhận con em lần con nuôi và cuộc sống tiếp tục như cũ.

Qua năm thứ ba, em lại mang bầu. Và sau khi em đẻ đứa con thứ ba, em chợt định dời nghĩ việc- Lạ lùng, bà chủ gạn hỏi nguyên do- Em đáp:

— Bà cho em nghỉ để em đi tìm việc làm nơi khác. Nhà này bây giờ nhiều con nít quá, em hầu không nổi..



PHIÊU...

TÊ ĐỀ

Nàng mở cửa sổ. Nàng nhìn thấy ở cửa sổ của một cái phòng ở cao ốc phía bên có đôi giấy trần phơi cạnh một đôi giấy đàn bà. Những lần trước nàng thường thấy chỉ có một người đàn bà hong tóc ở đó. Bây giờ đã có sự hiện diện của một người đàn ông.

Nàng tự hỏi không biết đôi giấy trần sẽ được phơi cạnh đôi giấy đàn bà đó được bao lâu. Một thời để yên, một thời để chết. Chợt nàng nhớ tới tên của một cuốn tiểu thuyết ngoại quốc và hình ảnh John Gavin bị tù nhân do chính tay chàng thả bắn chết mà chưa với được thư của người yêu dưới giòng nước.

Nàng đóng cửa sổ. Trời bên ngoài nắng đẹp. Không biết làm gì, nàng vận chiếc tivi nhỏ. Con sốm. Chưa có một chương trình nào. Nhưng nàng vẫn nhìn vào cái màn ảnh trắng đục đó như nhìn vào một khoảng trống.

Nàng rút một điệu Kent, kê chiếc gối sau lưng, nghe nhạc nhẹ từ chiếc tivi và tiếp tục nhìn vào khoảng trống đó. Nàng tê dại không biết mình buồn hay vui. Không cảm thấy gì cả. Nàng gạt tàn thuốc xuống mặt sàn hồ hững. Cuối cùng nàng tắt chiếc tivi. Căn phòng lại im lìm.

Có tiếng gõ cửa. Nàng khoác áo ngủ và mở cửa. Nàng thấy cậu bé bồi phòng đưa cho nàng một cái gói nhỏ dài bên ngoài bọc giấy hoa và sợi giấy đỏ ở giữa kết những đường cong xoắn. Nàng hơi ngạc nhiên định hỏi cậu bé nhưng lại thôi. Nàng nghĩ

chẳng có gì quan trọng đề mà phải bồn chồn, thẩn thẩn. Nàng cảm ơn cậu bé rồi đóng cửa phòng.

Nàng mở gói và thấy một bông hồng BB còn tươi. Điều này chứng tỏ bông hồng mới được gửi. Trong hộp không có một dấu vết gì của người gửi. Nàng cởi áo ngủ vào toilette lấy cái ly cho nước và cắm bông hồng.

Trong căn phòng im lặng của một buổi chiều thành phố, bây giờ bông hồng làm nàng phải thẩn thẩn vì ít ra nó là vật độc nhất mà mắt nàng hướng tới nhiều lần.

Nàng lại châm thuốc lá và lấy một cuốn tiểu thuyết lật một vài trang đọc. Nàng biết thuốc lá sẽ làm nàng mất ngủ thêm, nhưng nàng đã có Tran-quanil để ngủ giấc. Thuốc ngủ là một thứ ma túy của nàng.

Con chó thức dậy. Nàng lấy một miếng pho mát La Vache Qui Rit cho nó ăn. Con chó ngoáy đuôi. Lại ngoáy đuôi. Chợt nàng nghĩ mình không vui bằng con bò cái cười, con bò cái màu đỏ, không vui bằng cái đuôi của một con chó.

Nàng nhìn bông hồng và nghĩ tới một người đàn ông. Dĩ nhiên một người đàn ông không phải là Tuấn. Điều này làm nàng khổ hơn. Điều này làm nàng không thể cười được như con bò cái.

Bây giờ Tuấn không tặng nàng bông BB được nữa. Đôi giấy bay của Tuấn cũng không còn được phơi trên khung cửa sổ loang nắng.

Đời sống lại tiếp tục không có gì xảy ra khác

thường trừ việc bông hồng đã héo trong lọ nước. Canh hoa trở nên màu đen.

Một buổi chiều nàng lại thẩn thẩn bông hồng héo ngất những cánh hoa thả từ cửa sổ xuống. Những cánh chim gầy vào chiều chủ nhật.

Giữa lúc đó có tiếng gõ cửa. Nàng ném những cánh hoa còn lại rồi ra mở cửa. Cậu bé bồi phòng lại mang lên cho nàng một cái hộp gói giấy hoa, thứ giấy giống lần trước. Vẫn cái giấy buộc màu đỏ thát nơ xoắn. Nàng hỏi cậu bé thì cậu cho biết có một thiếu nữ cắt tóc ngắn, đi xe cady trắng đến nhờ mang hộp này cho nàng.

Lần này thì nàng không thể không thẩn thẩn. Không lẽ một cô gái nào lại yêu nàng hay mến nàng? Nàng không phải là 1 ca sĩ, hay một tài tử điện ảnh, sự mến chuộng lại càng vô lý.

Nàng mở hộp và thấy một con búp bê màu nâu. Con búp bê nhỏ đang khóc với một giọt nước mắt thật to. Trong hộp vẫn không có một dấu vết gì của người gửi. Tuy nhiên, khi nàng lật ngửa con búp bê nàng thấy dưới bàn chân con búp bê có viết chữ U & I bằng bút nguyên tử.

Nàng mỉm cười đặt con búp bê lên gối. Nàng thích giọt nước mắt của nó. Nàng thấy một xúc động lạ ủa tới khi nghĩ một người cùng phái yêu mình.

Sáng hôm sau không hiểu sao nàng đã mặc một chiếc robe trắng thay vì cái Pull đen nàng thường mặc. Nàng lại đi xuống những nấc thang gác và đi qua bức tường màu xám buồn. Nàng không thấy cô đơn. Nàng có cảm tưởng đang phạm tội và bị theo dõi, nhưng cho đến khi nàng tới ngân hàng, nàng không thấy một thiếu nữ cắt tóc ngắn nào, hay một người đàn ông nào có đáng chú ý đến nàng.

Nàng tiếp tục làm cái công việc vô lý nhất là đếm tiền, thật nhiều tiền cho kẻ khác tiêu. Tuy nhiên nàng thấy thoải mái khi tưởng tượng tới một cô bé ngổ ngáo dễ thương đang mỉm cười với mình, say mê mình, rình rập mình sau những góc cây hay những góc khuất của thành phố.

Trưa nay nàng không đến Continental ngồi nữa. Nàng trở về phòng để chờ đợi, chờ đợi một cái gì xảy đến cho nàng mà chính nàng cũng không biết rõ. Buổi trưa qua đi yên tĩnh.

Nàng thay một cái áo pull màu cam và mặc một cái jupe ngắn nhất của nàng. Nàng ngắm mình trong gương và thấy lâu lắm nàng mới lại có nét trẻ trung như vậy. Nàng mỉm cười với nàng trong gương, cười cả về sự lẩn thẩn của nàng. Nàng vuốt con chó Lucky, đồ sữa cho nó ăn rồi phòng trở lại ngân hàng vào buổi chiều.

Lúc tan sở nàng ghé qua Givral mua một cái bánh cake, thứ bánh mà nàng rất thích ăn cùng Tuấn hồi mới yêu nhau.

Một tuần lễ qua đi không có gì khác lạ. Cho đến một buổi chiều khi nàng vừa ở ngân hàng về thì cậu bé bồi phòng lại mang đến cho nàng một cái gói giấy hoa trong đó đựng một cây nến đỏ có khắc

chữ U&I bằng kim nhũ và một cái thiệp mời nàng dự một buổi dạ vũ gia đình ngay đêm đó.

Nàng không có nhiều thì giờ để quyết định. Chỉ còn 2 tiếng hồng hồ nàng phải có mặt ở buổi dạ vũ đó. Nàng quyết định đi, không phải vì thích khiêu vũ hoặc kết thân với một người đàn ông. Nàng hơi ngại một cuộc phiêu lưu tình cảm mới, nhưng vì tò mò.

Nàng chọn một cái robe đen, đeo một cái collier bạc trầm và đi giày đen. Nàng bỏ tấm thiệp mời vào ví rồi gọi Taxi tìm đến địa chỉ ghi trên đó.

Nàng đứng trước một biệt thự nhỏ ở một vùng yên tĩnh đường Cách Mạng. Nàng bấm chuông. Một thanh niên mở cổng cho nàng. Nàng vào phòng giữa lúc người ta đang nhảy một điệu slow nên ánh sáng thật ít, nàng không thể nhận xét được nhiều. Người thanh niên tìm chỗ, lấy nước và bánh cho nàng. Cử chỉ của người thanh niên lịch sự nhưng không có vẻ chú ý đặc biệt tới nàng.

Nàng ngồi ở một góc khuất sáng nhìn ra vườn có bồn cỏ yên tĩnh và những cây đào mau treo trên những bụi cây.

Chợt nàng bắt gặp một cô bé có mái tóc ngắn với khuôn mặt tinh ranh nhưng trầm nhìn nàng. Nàng mỉm cười với cô bé để dò phản ứng. Cô bé cười với nàng một cách dễ dãi. Nàng thấy cái cười không có một ẩn ý gì.

Nàng quan sát quanh phòng để tìm một cô bé có tóc ngắn khác nhưng đó là cô bé có mái tóc kiểu con trai độc nhất trong phòng.

Khi nhạc chuyển sang một điệu Soul thì một thanh niên tới mời nàng. Nàng không từ chối vì nhảy Soul còn hơn nhảy slow. Bây giờ nàng cảm thấy không thích để một người đàn ông ôm. Nàng có cảm tình với người thanh niên ngay vì người thanh niên có một khuôn mặt trầm lặng và mái tóc tự do.

Người thanh niên chỉ nói một câu với nàng:

— Cô dùng nước hoa đàn ông được lắm.

Nàng không bàn thêm chỉ mỉm cười và thầm nghĩ người thanh niên đó khá sành điệu. Nàng thích dùng nước hoa Brut, thứ nước hoa Tuấn thích.

Bản Soul dứt, người thanh niên đưa nàng về chỗ và cảm ơn nàng. Anh chàng trở lại với người bạn gái mặc áo dài mini nhưng đen. Nàng đoán có lẽ cô bạn gái của anh chàng không bằng lòng khi thấy anh chàng nhảy với nàng. Mặt cô bé lộ vẻ ghen. Nàng thấy anh chàng lăm lăm hút thuốc ở góc phòng không chú ý đến người bạn gái. Chợt nàng lại bắt gặp cô bé có mái tóc ngắn nhìn nàng. Nàng cười với cô bé. Cô bé không cười lại. Nàng thấy hình như cô bé không muốn đến gần chỗ nàng. Đặc biệt là cô bé chỉ hút coca và không nhảy với một người con trai nào.

Nàng tiếp tục nhảy với một vài người đàn ông khác mời nàng và gần cuối buổi dạ vũ người thanh

ĐỜI MUÔN MẶT • ĐỜI MUÔN MẶT

XÃ HỘI

Hoa Thịnh Đốn thành phố tự do đồng tình luyến ái

Theo cuộc điều tra gần đây cho thấy những người đồng tính luyến ái tại Hoa Thịnh Đốn lên tới 50.000 người, từ lâu các hành động này bị ngăn cấm hay giới hạn nhưng hiện nay hành vi đồng tính luyến ái giữa những người trưởng thành có sự ưng thuận và có tính cách riêng tư không còn là một tội phạm nữa.

Theo sự thỏa thuận với Hiệp Hội Tự Do Cá Nhân Hoa Kỳ, chính quyền trong thành phố đã qui định tại tòa án quận rằng hành vi giao hợp bất thường trong thành phố không được áp dụng đối với những hành động thuận tình có tính cách riêng tư của những người trưởng thành, (kể từ 16 tuổi trở lên). Bởi vì trên khắp nước Mỹ và nhất là tại Hoa Thịnh Đốn lâu nay vẫn nổi tiếng có những vùng thịnh hành về đồng tính luyến ái.

Tại Hoa Thịnh Đốn những nơi ở vùng Capital gần Quốc hội và thành phố Geosgetown cổ xưa, từng cấp tinh nhân đồng tính luyến ái đàn ông và đàn bà đã thuê những căn phòng thời trang để làm tình trong các khách sạn thuộc vùng này.

Một nhân viên của Hiệp Hội Malta Chine nghiên cứu về nạn đồng tính luyến ái tại Hoa Thịnh Đốn cho biết, tuy trước kia hành vi đồng tính luyến ái có tính cách riêng tư ít lôi cuốn sự chú ý của Cảnh Sát và hiện nay những người này có thể công khai sống với nhau và mời mọi người tới nhà mà không bị truy tố.

UYÊN LONG

KINH TẾ

Hội thảo Quản Trị xuất cảng

Kinh nghiệm của Đại Hàn có thể áp dụng tại Việt Nam.

Trong khi khóa hội thảo về khuếch trương xuất sẽ được long trọng khai mạc vào ngày mai 21-6-72 dưới sự chủ tọa của 2 ông Tổng Trưởng Kinh Tế và Tổng Trưởng Kế Hoạch và Phát Triển quốc gia tại trường Cao Đẳng Quốc phòng thì vào chiều ngày 20-6-72 một buổi hội thảo về «Quản Trị Xuất Cảng» đã được tổ chức tại phòng hội của Hội Quản Thị xí Nghiệp VN tại số 202 đường Nguyễn công Trừ Saigon.

Thuyết trình viên là ông Amicus MOST giám đốc chi vụ xuất cảng cơ quan AID Washington D.C, một nhân vật đã từng góp mặt tại 35 quốc gia từ Phi Châu, Nam Mỹ sang Á Châu để nghiên cứu các chương trình phát triển xuất cảng tại những quốc gia này.

Buổi hội thảo qui tụ hơn 30 tham dự viên phần lớn là các vị Giám Đốc Tổng Giám Đốc của các cơ quan công quyền trong lãnh vực kinh tế, tài chánh các xí nghiệp tư và cơ quan USAID VN. Trong phần thuyết trình ông Most đã nhấn mạnh đến chủ đích của lần đến VN kỳ này nhằm thu thập những nguyện vọng của các nhà xuất cảng VN và để tìm hiểu cơ quan USAID có thể giúp gì trong việc phát triển hoạt động xuất cảng cho VN. Ông Most đã đưa ra những kinh nghiệm ông đã gặp hái được trong 35 quốc gia ông đã từng đặt chân đến. Trong các quốc gia này Đại Hàn là một trường hợp điển hình mà có thể đem áp dụng tại VN, bởi vì Đại Hàn là quốc gia vừa đạt được mức độ xuất cảng trên một tỷ Mỹ kim trong năm qua. Ông đã nêu lên những yếu tố nào đã đưa Đại Hàn đến mức thành công như vậy và Việt Nam có thể học hỏi những gì trong kinh nghiệm xuất cảng của Đại Hàn.

Để trả lời câu hỏi trên ông Most đã đưa ra năm điều cần lưu ý đã từng làm trở ngại cho chương trình phát triển xuất cảng tại một số các quốc gia đang phát triển nói chung và tại VN nói riêng. Công

việc đầu tiên của bất cứ một chương trình khuếch trương xuất cảng nào là phải loại bỏ 5 trở ngại dưới đây:

1— Thủ tục hành chánh rườm rà làm chậm trễ chương trình và mọi công việc.

2— Lãi suất ngân hàng quá cao cho các dịch vụ xuất cảng khiến hàng xuất cảng không thể cạnh tranh được với hàng ngoại quốc.

3— Bất cứ một chương trình nào muốn thành công đều cần phải có người thực sự làm việc. Kinh nghiệm cho thấy các ủy ban và trách nhiệm về xuất cảng thường chỉ hàng tháng, có khi ba tháng mới có một lần, họp nhau lại bàn chương trình rồi thôi. Vấn đề nói phải làm gì không quan trọng bằng ai thực hiện chương trình và hực hện ra sao! Sở dĩ Đại Hàn thành công trong việc khuếch trương xuất cảng vì họ ngoài Ủy Ban Quốc Gia Tối Cao Khuếch trương xuất cảng do Tổng Thống làm chủ tịch để đề ra những chính sách và tiêu đích, còn có rất nhiều ủy ban khác ở cấp dưới bắt tay thực thi những tiêu đích và chính sách đó.

4— Chương trình thường chỉ đề ra những nguyên tắc tổng quát; Không khi nào chi tiết hóa. Một thí dụ là chương trình xuất cảng gỗ và hải sản của Việt Nam, Ai cũng biết bờ biển Việt Nam có nhiều cá, nhưng đánh cá ở vùng nào? Bả g phương tiện ra sao? Cá đánh rồi phải tồn trữ như thế nào? và biến chế theo phương pháp ra sao để xuất cảng? Cơ quan nào giúp họ trong vấn đề xuất cảng, v.v. không thấy đề cập tới trong bất cứ chương trình nào hay buổi hội thảo nào.

5— Các chương trình không được chia ra cùng một lúc để yểm trợ lẫn nhau.

Sang phần thảo luận các tham dự viên đã phát biểu ý kiến nêu sức sôi nổi, chung qui đều bàn

định để tìm một đường lối xuất cảng hợp lý cho khung cảnh Việt Nam. Có thể tóm tắt các ý kiến tham luận thành mấy điểm chính sau đây:

1— Yêu cầu USAID Washington qua USAID Việt Nam yểm trợ một hay nhiều chuyên viên về phát triển xuất cảng có khả năng và có kinh nghiệm.

2— Tiến tới việc thành lập một ngân hàng xuất cảng tại Việt Nam để tài trợ các dịch vụ xuất cảng với lãi suất nhẹ, khoảng 8-10%.

3— Cần cải tổ hoàn toàn cơ cấu kinh tế còn đang đặt nặng vào vấn đề dịch vụ và nhập cảng sang cơ cấu kinh tế đặt trọng tâm vào việc sản xuất và xuất cảng.

4— Chính phủ khuyến khích xuất cảng nhưng tư nhân không biết. Sản phẩm nào có thể xuất cảng được và xuất cảng sang quốc gia nào? Vấn đề đào tạo tùy viên kinh tế tại các tòa Đại sứ cần chú ý ngay từ giai đoạn này.

5— Sau hết chương trình khuếch trương xuất cảng chỉ có thể thành công nếu được sự tham gia của tất cả mọi thành phần liên hệ. Chính phủ khuyến khích xuất cảng nhưng tư nhân không muốn đầu tư vào những ngành kỹ nghệ xuất cảng thì cũng kể như thất bại vì muốn xuất cảng chính phủ phải dành nhiều đặc lợi cho các nhà đầu tư, đồng thời. Và tham dự viên cũng yêu cầu chánh phủ hãy bắt tay vào việc làm và Trung Tâm Khuếch trương Xuất Cảng cũng nên làm việc là vừa. Bệnh nói nhiều làm ít vẫn là căn bệnh gia truyền của xứ ta kia mà.

Ngày mai lại khai mạc khóa hội thảo về phát triển Kinh Tế mà chủ đề là: Khuếch Trương Xuất Cảng. Các đại lý thuyết gia Việt nam lại có dịp uốn ba tấc lưỡi. Nhưng qui vị sẽ làm được gì, giúp đỡ được ai, kết quả ra sao chúng ta vẫn phải đợi thời gian trả lời.

UYÊN LONG

SÁCH

«Phiêu lưu trên lưng ngỗng» : Tập truyện thiếu nhi thơ mộng và kỳ thú

Một chú bé tinh nghịch, rắn mắt,

bỗng nhiên bị ông Táo Tóa phép, biến thành cậu bé Tý Hon. Người chỉ bằng ngón tay cái, Tý Hon bắt đầu hiểu được thân phận «nhỏ» của mình, khi thấy loài vật, từ chú mèo đen tới đàn chim sả, từ lũ gà mái quang quác cái miệng tới đàn ngỗng lăm lăm, tất cả loài nào cũng xúm vào chế nhạo chú.

Tại Tý Hon nghe hiểu được loài vật, nên khi thấy con ngỗng dực to béo sắp cất cánh bay theo đàn ngỗng trời, chú vội ôm lấy cổ hân giữ lại. Không ngờ, ngỗng ta cứ thế bay lên trên không, mang luôn Tý Hon vào một cuộc phiêu lưu kỳ lạ.

Tác giả của tập truyện «Phiêu Lưu trên lưng ngỗng», là nữ văn sĩ Selmar Lagerlof, người Thụy Điển đã từng được giải Nobel văn chương vào năm 1909. Đa số các tác phẩm của bà đều dành cho Thiếu Nhi, với những mộng mơ, ao ước của lứa tuổi thần tiên đó. Nhằm mục đích cho thiếu nhi hiểu biết về địa dư Thụy Điển, tập «phiêu lưu trên lưng ngỗng» đã giới thiệu nhiều cảnh trí khác biệt thành phố bằng bành trên mặt nước, những vách đá dựng đứng giữa biển băng, thung lũng thông già và những khu vườn mỹ lệ v.v.. Lồng trong khung cảnh thiên nhiên phong phú là một cốt truyện nhiều tình tiết ly kỳ và hiệu động của những nhân vật dễ thương như trưởng đoàn ngỗng trời Á. Ca, con cừu già trên đảo Tiểu Các, chú quạ Bataky v.v.. Ngay cả vật có thú tính như con Cáo Xích Mao, gia đình gấu ở vùng mỏ sắt... cũng có những nét rất dễ thương.

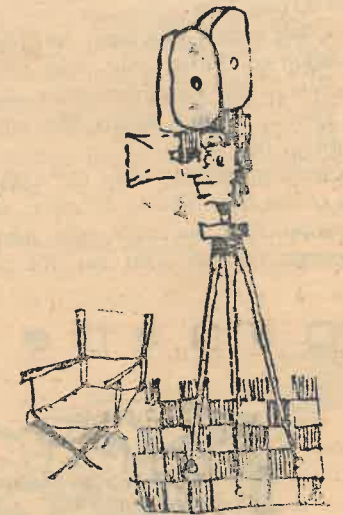
Tập truyện thần thoại «Phiêu Lưu trên lưng ngỗng» gồm 6 cuốn, nhưng nhà xuất bản Nguồn Hồng mới in được 4 cuốn. Mỗi cuốn dày chừng 120 trang, đề giá 60 l. Dịch giả là luật sư Lý Quốc Sinh, nguyên giáo sư Việt văn ban Tú Tài, nên truyện đọc rất xuôi tai và lưu loát.

ĐỖ QUYÊN

«Buổi sáng bóng tối cô đơn» của Quỳnh Dao.

Từ hơn một năm nay, khi truyện dài «Thổ Ty Hoa» hay «Cảnh Hoa Chùm gửi» của Quỳnh Dao được đăng tải trên tuần báo Đời, phong

trào đọc truyện của nữ văn sĩ Trung Hoa này bỗng nhiên lên cao. Dưới ngòi bút dịch lưu loát của Liêu Quốc Nhĩ, các truyện dài «Song Ngoại», «Con gió thoảng», «Khói Lam Cuộc Tích», «Thổ Ty Hoa» của Quỳnh Dao đã xuất hiện và được giới độc giả nữ sinh đón nhận nồng nhiệt. Gần đây nhất nhà xuất bản Khai Hóa lại cho ấn hành cuốn «Buổi Sáng Bóng Tối Cô Đơn». Câu chuyện hai cuộc tình tay ba, giữa những người đã có gia đình, tuy không khúc mắc, khó hiểu như đề tựa cuốn truyện, nhưng cũng khá hấp dẫn để lôi cuốn độc giả. Cũng như trong những tập truyện khác, văn Quỳnh Dao, qua lời dịch Liêu Quốc Nhĩ,



văn nhẹ nhàng, dễ đọc. Tuy vậy, tâm lý các nhân vật chính Bộ Thanh, Bà Nam và Hạ Mộng Can đã không được diễn tả tự nhiên, thoải mái như trong các tập truyện khác. «Những biến chuyển nội tâm các nhân vật mang quá nhiều kịch tính nên đôi khi giả tạo, và chỉ cần đọc hai phần cuốn sách, độc giả đã có thể đoán được đoạn kết dễ dàng, khác với sự ly kỳ hấp dẫn của «Thổ Ty Hoa». Quỳnh Dao không đưa tư tưởng, triết lý vào tác phẩm, mà chỉ thuật lại những câu truyện tình tiết éo le, với giọng văn nhẹ nhàng. Cuốn «Buổi sáng bóng tối cô đơn» vẫn nằm trong loại truyện giải trí dễ dãi đó.

HIỆN TỐ

Chuyện đời

(TIẾP THEO TRANG 5)

Tôi nghĩ bài thơ VÔ GIA BIỆT cũng của ĐỖ PHỦ dưới đây có thể là lời thơ bí mật nói lên tiếng lòng của người cán binh CS Bắc Việt bây giờ, những người thanh niên miền Bắc bị bắt buộc rời nhà cửa đi đánh miền Nam nhưng không thành công, khi trở về được quê hương, thấy ruộng vườn hoang phế, cửa nhà tan nát, người thân phân tán...

Bản dịch văn xuôi và dịch thơ của bài VÔ GIA BIỆT cũng được trích trong tập THƠ ĐƯỜNG của Trần Trọng San:

— Sau năm Thiên bảo, hết thầy đều vắng vẻ. Vườn nhà chỉ thấy rất cỏ lè. Làng tôi có hơn trăm nhà. Gặp thời loạn mọi người đều phân tán đông, tây.

Những người còn sống thì không thấy có tin tức. Những kẻ chết rồi hóa ra bụi bùn. Kẻ hèn này nhân thua trận, trở về tìm lại lối cũ.

Đi lâu, thấy ngõ trống. Mặt trời gầy guộc, khi thê thảm. Gặp toàn những con chồn, con cáo dựng lông kêu giận dữ.

Bốn bên hàng xóm có gì ?? Chỉ thấy một hai bà góa già. Những con chim trợ quyền luyến cảnh cũ, không nề hà, vẫn đậu ở chốn chốn cũ.

Đương mùa xuân, tôi vác bừa một mình. Buổi chiều lại đi tưới ruộng. Kể lại trên huyện biết có tôi về, liền gọi tôi đi tập đánh trống.

Tôi tuy đi làm việc ngay ở châu nhà nhưng cũng cần có chút gì mang theo. Nhìn khắp cả nhà, tôi không thấy có cái gì mang theo được. Đi gần, chỉ có một mình. Đi xa, hóa ra mê muội.

Nhà cửa, xóm làng sạch không. Xa gần cũng đều như thế. Mẹ tôi mắc bệnh đau đã lâu. Năm năm nay, bà gửi thân bên lạch nước.

Sinh ra tôi, không được giúp đỡ. Suốt đời chịu khổ đau. Ở đời không có nhà để mà ly biệt. Biết lấy gì nấu canh rau nuôi mẹ ??

Không nhà mà ly biệt

Vắng vẻ thời Thiên Bảo
Vườn hoang cỏ mọc đầy.

Làng tôi hơn trăm nóc,
Đời loạn người đông tây.
Người sống không tin tức,
Kẻ chết hóa bùn lầy.

Tôi về khi thua trận.

Tìm lại chốn cũ này.

Đi lâu thấy ngõ trống,

Ám đạm mặt trời sầu.

Đàn chồn cùng lũ cáo

Giận dữ kêu gào.

Bốn bên xóm giếng vắng

Quả phụ một hai bà

Chim chóc luyến cảnh cũ

Khốn quẩn cũng là nhà.

Mùa xuân đi bừa ruộng

Chiều về lại tưới vườn.

Lính huyện biết tôi đến

Sai tôi tập trống chiêng.

Tuy làm việc bản huyện.

Không có gì mang theo.

Đi gần thân trợ trụ,

Đi xa hóa hôn mê.

Xóm làng đều sạch trụi

Xa gần cũng thế thôi.

Mẹ già luôn bệnh tật

Năm năm cạnh bờ ngói.

Sinh tôi thật vô ích.

Suốt đời chịu khổ đau,

Không nhà mà ly biệt,

Lấy gì nấu canh rau ??



KHI TỪ RỪNG VỀ

- giữa rừng giữa núi cùng ve cùng vắt ngủ đứng ngủ ngồi giương tròn đôi mắt ngất ngờ trận mạc mà vẫn chưa tàn súng cứ cầm tay ngày đêm không biết
- bữa no bữa đói ta dành vui thú nước khe nước suối ta uống qua ngày đã bốn năm rồi một đời lính thú bay vào chót mộng mù trắng đôi tay
- khi hành quân về hồn ta rỗng tuếch ngọn nắng vàng hoe buồn nản vô cùng thấp thuốc hút sâu nghe đời vỡ mộng neo hút riêng ta ngao ngán quá chừng

HOÀNG ƯU-Y

(kbc 3568)

Hộp thư tòa soạn

Ông NGUYỄN DUY KHOA. Cảm ơn thành tình của ông. Sẽ đăng các câu đố trên. Xin ông cho thêm các câu mới hơn và khó hơn.

Bạn THỜI NHÂN: Chúng tôi đã làm đúng theo lời yêu cầu của bạn.

Bạn SONG NHỊ. Chúng tôi sẽ chú ý đề tài 20-7 do ông đề nghị.

Ông NGUYỄN MINH TÀI. Xin ông thứ lỗi không thể trả lời thư riêng. Có tác phẩm nào xin ông gửi về. Tòa soạn sẽ đọc.

Các bạn QUANG VŨ MƯỜNG MÂN sẽ đăng các tác phẩm của quý bạn khi thuận tiện. Cảm ơn.

Bạn PHAN VĂN HÒA (U MINH) Xin gửi bản thảo về Chu Tử coi.

Tòa soạn ĐỜI đã nhận được thư và bài của các bạn:

Dạ Sầu Vĩnh Thụy — Phú Quân (Nha Trang) Nguyễn Duy Khoa (SG) Thôi Nhân (Mỹ Tho) Huy Thảo (Tam Kỳ) Tr. Ủy Đặng Văn Lan (KBC 6082) Thy Lan Thảo (KBC 3784) Song Nhị (SG) Trần Ngọc Kim (Phan Thiết) Nữ Dạ Triều (KBC 3328) Nguyễn Thương Hoài (Biên

Hòa) Nguyễn Minh Tài (Vĩnh Long) Quang Vũ (Châu Đốc) Mương Máu (Huế). Thảng Giêng (Peiku) Nguyễn Văn Lê (Tuy Phong) Nguyễn Tử Châu (Saigon) Trần Khanh (KBC 7148) Ngô Mộng Quyên (Huế) Hoàng Ưu Ý (KBC 3568) Hà Minh Giang (Huế) Võ Duy Chung (Saigon) Nguyễn Việt Bình (KBC 4120) Lê Thị Rạng (Bình Định).

NGÀY DÀI Ở AN LỘC

(TIẾP THEO TRANG 7)

Câu chuyện của người dân An Lộc không có gì khác hơn là chuyện xác chết, chôn người, hay những huyền thoại về sự linh thiêng của xứ Bình Long. Họ đồn đại, rằng cứ chú linh nào mà «h rơng» con gái Bình Long là thế nào cũng ăn miếng pháo kích chết tốt. Họ cũng tin rằng người nào hỏi được vàng là cũng sẽ xuống suối vàng. Một chú chích, tục gọi là «thằng Trinh» dám cả gan vô Miếu chợ Chiều lượm 50 lạng vàng, chú này bị pháo chết, chú đã được chôn cùng với vàng luôn. Những người chôn chú không ai dám tơ hào một lạng

nào cả. Ít nhất, chúng tôi cũng còn chút tin tưởng rằng ăn ở hiền lành thì sẽ tai qua nạn khỏi. Một chút tin tưởng, cũng như lòng tin mãnh liệt của một ông bố ở Hà Nội khi tiễn con nhập ngũ vô Nam. Chú cán binh M. khi gặp quân VNCH là vứt súng hàng ngay, không bắn lấy một viên đạn. Hỏi tại sao, chú M sung sướng cho biết: «Khi rời Hà Nội ra đi, bố em chỉ dặn rằng, nếu thấy quân bên kia là hàng ngay. Ông bố tin tưởng con mình sẽ được sống, tin tưởng ở lòng nhân của «lính nguy», dù bằng ngày họ vẫn được nhồi sọ rằng «lính nguy» ở miền Nam rất đã man, tàn nhẫn!» HẠ QUYÊN

ĐAU NHỨC

Uống

Budon

trị:

Nhức đầu, nhức răng, đau mình, nhức mỏi

Tâm sự bạn đời

Kẻ Bán Máu

Tiểu thuyết Kẻ Bán Máu của Nguyễn Thụy Long đang đăng dở trên tuần báo ĐỜI. Từ một tháng nay truyện này tạm ngưng làm nhiều độc giả thắc mắc; Chúng tôi xin giải thích rõ để xin quý vị độc giả tha lỗi.

Nhà văn Nguyễn Thụy Long đã viết thư cho tòa soạn ĐỜI vào ngày Phật Đản vừa qua. Nhà văn cho biết rằng trong thời gian gần đây ông thấy không thể viết tiếp loại truyện có tính cách chua chát và châm biếm như truyện Kẻ Bán Máu. Ông thấy thương đời nhiều hơn ghét đời, nói cách khác, ông đã ăn chay, và tâm hồn trở nên khoan dung, hiền hậu hơn. Vì vậy tác giả đã buộc lòng phải tạm ngưng truyện dài Kẻ Bán Máu dù rằng thiên chuyện đang tới hồi thắc nút.

Kính trọng tự do của nhà văn cho nên chúng tôi không biết cách nào hơn là xin quý vị độc giả tha lỗi. Chúng tôi cũng cầu mong trong một thời gian ngắn nữa Nguyễn Thụy Long sẽ tái ngộ cùng bạn đọc.

Tòa soạn ĐỜI

Một bức thư trong thời chiến!

Thưa Anh Hai,

Khi bức thư này đến tay anh, thì cháu Hùng, (đứa con trai duy nhất của em) đã đến xong nợ nước; nghĩa là Hùng đã ra đi, nhứt khứ hề bất phục hoàn!

Cố gắng hỡi! Theo em nghĩ: lụy cháu Hùng của anh giờ đây đã nằm yên trong đất Mẹ, thì còn có bao nhiêu thằng Hùng khác cầm súng thay nó xông ra trận tuyến; diệt kẻ thù chung!!

Nhưng, riêng Hùng của anh em chúng ta xứng đáng lắm, anh ơi! Hùng ở Sư - Đoàn 18, Đại - Đội 43 Trinh - Sát, nó đã hùng dũng trên mặt trận Dầu Tiếng ngày hôm đó nó đã bắn hết viên đạn cuối cùng, trước nằm xuống, vì trúng phải đạn của đối phương rình bắn sê!

Anh ơi! Ngày mà thi thể Hùng được đặt vào lòng đất nghĩa trang Quân Đội Biên Hòa, trước sự hiện diện của vợ chồng em đây, em nhớ ngày ấy em không khóc, nhưng lòng em nghẹn ngào, uất hận: vợ em thì nước nỡ, hai hàng ngần lệ viên mi! Và, em buồn nữa! Em buồn như mất mát một cái gì và buồn vì đâu mà có cảnh cốt nhục tương tàn, phân ly?!

Ồ! Hùng đã ra đi như một Tráng sĩ KINH KHA ngày xưa, ngày xưa, được người bạn lòng là Cao Tiem Ly thời sáo tiền sang sông Dịch Thủy, để thích khách Tần Thủy Hoàng! Lúc đó, KINH KHA



có lẽ đã thề với lòng, với bạn rằng: nếu chuyển đi này, Kha không giết được Bạo Chúa Thủy Hoàng thì kẻ như nhứt khứ hề bất phục hoàn cũng nên! Cháu Hùng của anh, ngày nay khó sánh với người hùng KINH KHA, nhưng ít ra nó có một tinh thần tương tự: ra trận tuyến để một mất một còn với bạo B.V. xâm lăng! Vậy Hùng của chúng ta ngẫu nhiên giống hệt Tráng Sĩ KINH KHA; chứ còn gì nữa?!

Vì, Hùng đã nhứt khứ hề bất phục hoàn, đó!

Đau xót quá, anh ơi! Ngày hôm ấy, trước cổ áo quan của con, em không khóc nhưng lòng nghẹn ngào, uất hận; nhưng buồn, nhưng trách giận ai đây? phải chăng đây là do

cơ trời đã định rồi, lại một lần nữa, - Đấng Thượng Đế lại hành phạt người dân Việt chúng ta??

Vì lòng dĩ vãng, trước đây khi Trinh, Nguyễn tranh hùng, những 45 năm dài đằng đẳng, đã gây ra bao cảnh tang thương, chết chóc và «đồng xương vô định chất cao bằng đầu», hồi thuở ấy!!

Thử hỏi họ Trinh là người gì? Họ Nguyễn là người gì? Tất cả đều là người Việt Nam, thế mà họ lại đánh tâm làm cho cốt nhục tương tàn, chứ?!. Nhưng ngày xưa, Trinh, Nguyễn đã lấy sông Gianh làm ranh giới phân tranh, ngày nay - cũng cảnh Nam, Bắc chống nhau vì một chủ nghĩa ngoại lai, mà ranh giới là vĩ tuyến 17!!

Giờ đây, chiến trường Miền Nam vô cùng số động, khói lửa mù trời, bao nhiêu người đã vì chánh nghĩa nằm xuống, và bao người góa phụ phai đội lớp khăn xô, bao kẻ mất con, mất chồng mất cha và bao nhiêu sự nghiệp phải tiêu ma .. theo làn khói lửa!!

Thôi! Nói nữa thêm đau lòng, thiết tưởng nên nghỉ chuyện thực tế là hơn!..

Thằng Hùng của chúng ta này đã ra đi, chúng ta là những người còn ở lại hậu phương, hãy gạt vội giọt nước mắt, lo cho tiền tuyến!..

Theo em, chúng ta giúp cho chiến sĩ ngoài tiền tuyến, có khắc nào mình gián tiếp nhờ chiến sĩ trả thù cho thằng Hùng tại mặt trận Dầu Tiếng ngày hôm ấy. trả thù cho bao đồng đội của nó khắp mặt trận khác - vậy anh chờ đợi gì mà chẳng sốt sắng tham gia?!

Hiện, ở nhà quê - anh Hai có gì? một con heo một con gà, con vịt, anh hãy bán hết đi, lấy tiền gửi lên tôi!..

Trên Sài-gòn, tôi sẽ hy sinh ngay lương công chức của tôi, chôn đầu lại với anh, gửi mau ra tiền tuyến!..

(02-6-1972)

TÀ CHƠN Nguyễn phước Di
Sai g

600 hạt thuốc nhỏ
trong **1** viên

Supercol

TENAMYD



Chống
CẢM CÚM *và các chứng*
XÔ MŨI * NGHỆT MŨI

bảo vệ quý vị suốt ngày và suốt đêm



PUB TÂN TRÍ • KN SỐ 15/ ĐYT QCDF

600 HẠT THUỐC NHỎ SẼ TAN DẦN
TRONG NGÀY ĐỂ *tác dụng liên tục*
bảo vệ sức khỏe của quý vị